

GRAHAM GREENE

PARCEL POST

THE TENTH MAN



designed by

relation

a series of chosen
and escalation
and free * ...

NGƯỜI

THỨ MƯỜI



relation
studio

Bạn đang đọc ebook **NGƯỜI THỨ MƯỜI** của tác giả **Graham Greene** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

PHẦN THỨ NHẤT

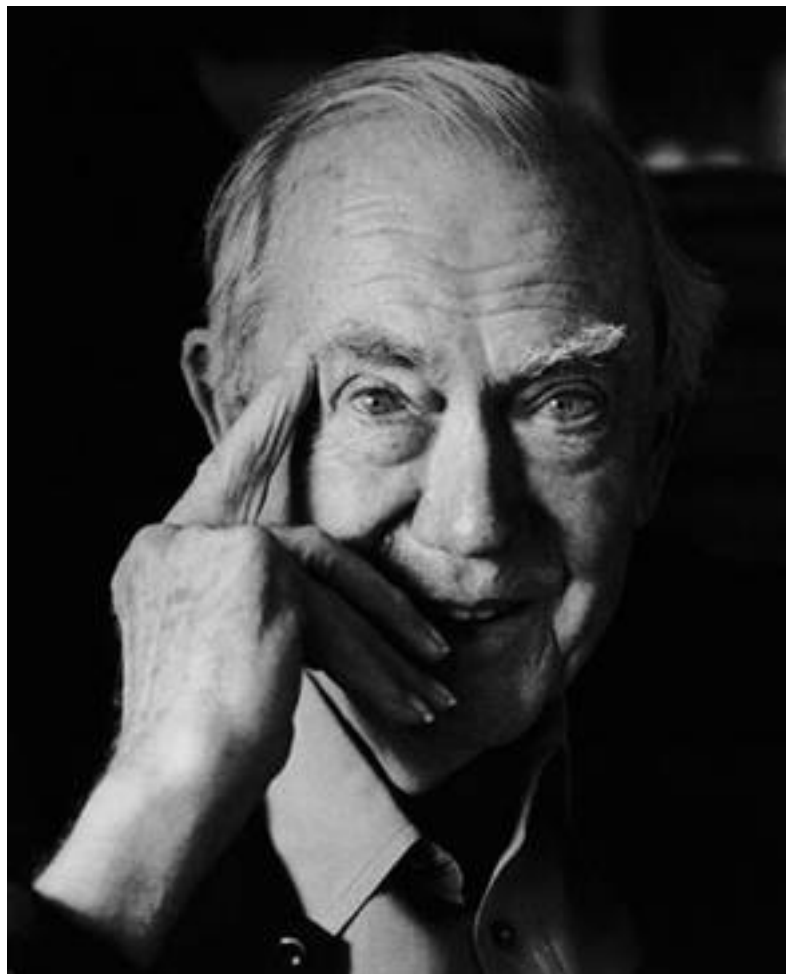
PHẦN THỨ HAI

PHẦN THỨ BA

PHẦN THỨ TƯ

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Graham Henry Greene (2 tháng 10, 1904 – 3 tháng 4, 1991) là tiểu thuyết gia người Anh.

Ông sinh tại Berkhamsted, Hertfordshire, Anh quốc, là con của một hiệu trưởng, và theo học Đại học Oxford. Ông làm việc cho tờ báo London Times trong giai đoạn 1926-1929 rồi hành nghề ký giả tự do. Năm 1935, ông nhận chân điểm phim cho tờ Spectator, và đến in 1940 nhận chân chủ bút văn học. Trong thời gian 1942-1943, ông phục vụ Bộ Ngoại giao Anh ở miền đông châu Phi. Sau Thế chiến thứ Hai (1939-1945), ông đi đến nhiều nơi.

Graham Greene khởi đầu sự nghiệp văn chương với những sách thuộc loại "giải trí" vì thuộc thể loại hành động, như truyện gián điệp. Dần dà, ông mới chuyển qua thể loại "tiểu thuyết," nổi tiếng nhất là *The quiet American* (Người Mỹ trầm lặng - 1955), gần đây được dựng thành phim hợp tác với

điện ảnh Việt Nam. Ông cũng viết một kịch bản dành riêng cho phim truyện, và một số tác phẩm cho trẻ em.

Graham Greene có xu hướng viết về những đấu tranh tâm linh trong một thế giới đang mục rữa. Tác phẩm của ông có đặc tính đi vào chi tiết sống động, và lấy bối cảnh đa dạng ở nhiều nơi (Mexico, châu Phi, Haiti, Việt Nam), miêu tả nhiều nhân vật sống dưới những áp lực khác nhau về xã hội, chính trị hoặc tâm lý.

Tác phẩm cuối cùng, *A world of my own: A dream diary* (1994), được viết trong những tháng cuối cùng trong cuộc đời của tác giả, có tính nửa hư cấu nửa tự thuật dựa trên 800 trang tác giả ghi lại qua 24 năm.

PHẦN THỨ NHẤT

1

Thời khắc của một ngày trong trại được xác định chủ yếu dựa vào thời gian người ta mang đồ ăn đến, mặc dù thực ra tù nhân được ăn vào những giờ không cố định, mỗi ngày một khác, họ giết thì giờ bằng những trò chơi nhằm nhí và khi hoàng hôn buông xuống thì tuân theo một qui định ngầm là cùng đi nằm, họ ngủ không thèm quan tâm xem lúc ấy là đúng mấy giờ vì chẳng nào cũng chẳng có ai biết được chính xác, thực ra mỗi người có cách tính giờ riêng của mình. Ban đầu, lúc họ mới bị bắt trong ba mươi hai người có ba cái đồng hồ chạy tốt và một cái báo thức cũ, đã được sửa chữa nhiều lần và theo ý kiến của những người có đồng hồ khác thì đã hỏng, hoàn toàn chẳng được tích sự gì. Hai đồng hồ đeo tay biến mất trước tiên : một hôm vào lúc bảy giờ, đồng hồ báo thức chỉ bảy giờ mười, chủ nhân của chúng bị đưa ra khỏi trại. Mấy ngày sau người ta lại thấy những cái đồng hồ ấy lủng lẳng trên thắt lưng hai tên lính gác.

Như vậy trong trại chỉ còn lại một cái đồng hồ báo thức và một cái đồng hồ quả quít khá to, mạ bạc với sợi dây chuyền lúc nào cũng nằm trong túi áo gilê của ông thị trưởng thành phố Buócgia. Chủ nhân của cái đồng hồ báo thức là tay thợ máy tàu hỏa tên là Pie. Hai người này suốt ngày cãi nhau xem đồng hồ của ai đúng. Cả hai đều coi thời gian là thuộc về họ, còn hai mươi tám tù nhân khác thì chẳng có thời gian gì ráo. Nhưng thời gian thì lại có những hai và mỗi người đều nhất quyết cho rằng thời gian của mình là đúng. Sự kiên quyết đã tách họ khỏi những người khác, cho nên lúc nào người ta cũng thấy hai người đó ngồi sát nhau trong góc trại, nghĩa là trong một cái sân tráng xi măng rộng, ngay cả lúc ăn họ cũng ngồi cạnh nhau.

Nhưng có một hôm ông thị trưởng quên lên giây cái đồng hồ quả quít : hôm ấy là ngày chỉ được nói thầm, đêm trước có tiếng súng nổ ở hướng thành phố, hết như hôm hai người có đồng hồ đeo tay bị đưa đi, từ “con tin” lập tức đặc lại trong óc mỗi người, như đám mây đen do sự bõn cọt của luồng gió mà hình thành bằng chữ vậy. Trong tù người ta có thể tưởng tượng ra được đủ thứ và ý nghĩ cho rằng bọn Đức, có lẽ, đã cố tình đưa những

người có đồng hồ đi hành quyết trước để tước của mọi người khái niệm về thời gian càng làm cho ông thị trưởng và tay thợ máy xích lại gần nhau hơn. Ông thị trưởng còn đề nghị các bạn tù giấu hai cái đồng hồ cuối cùng đi, dành chúng lại cho những người còn sống, nhưng khi phát thành lời ý nghĩ ấy lại giống như sự hèn nhát nên ông đành chấm dứt giữa chừng không dám nói hết.

Dù sao mặc lòng, hôm ấy ông thị trưởng cũng đã quên lên giây. Theo thói quen, vừa ngủ dậy, lúc ánh mặt trời đầu tiên hắt xuống khu trại là ông vội nhìn vào mặt đồng hồ.

- Sao, theo cái đồng hồ cổ lỗ sĩ của ông thì mấy giờ rồi? – Pie hỏi.

Những những cái kim đen nhem lại đứng bất động ở 12 giờ 45. Ông thị trưởng bỗng cảm thấy rằng đây là giờ phút khủng khiếp nhất trong đời ông, còn khủng khiếp hơn cả lúc ông bị bắt giam. Trong tù mọi thứ đều bị tiếp nhận một cách sai lệch, mà cảm giác về tỷ lệ là bị biến mất trước tiên. Ông nhìn khắp các bạn tù một lượt, thâm tâm cảm thấy như kẻ phản bội đã nhường cho quân địch cái thời gian chính xác duy nhất. May mà không có người Buốcgia nào ở đây cả. Có một người thợ cắt tóc ở Eten, ba tay viên chức, một lái xe, một người bán thuốc lá, tất cả bọn họ, trừ một người về địa vị xã hội đều thấp hơn ông và mặc dù ông cảm thấy phải có trách nhiệm đối với họ, nhưng lại cho rằng sẽ dễ xỏ mũi họ hơn, cũng tốt, ông tự nhủ, hãy để cho họ tin rằng vẫn còn một cái đồng hồ chỉ giờ đáng tin cậy chứ đừng dựa vào sự đoán mò vô tổ chức cũng như dựa vào cái đồng hồ báo thức cũ kĩ.

Ngược nhìn đồng hồ xám ngoét ngoài song sắt, ông thị trưởng đồng dục đáp:

- Năm giờ hai mươi.

Đúng lúc ấy ông bắt gặp cái nhìn soi mói của tay luật sư người Pari tên là Savel, người duy nhất có thể lật tẩy trò bịp đó của ông. Lão luật sư này ít nói, khó gần, chỉ thỉnh thoảng mới vụng về chứng tỏ với mọi người rằng lão cũng là người giống như tất cả. Đối với họ lão có vẻ là một nhân vật khôi hài : trong đời thường luật sư là những con búp bê lớn chỉ được đưa ra khỏi rương vào những trường hợp đặc biệt, thế mà ở đây lão lại không có áo dài

đen và cũng phải ngồi tù như ai.

- Nhảm nhí – Pie bảo – Hiện vật bảo tàng của ông làm sao thế ? đã sáu giờ kém mười lăm rồi.

- Những cái đồng hồ báo thức cũ bao giờ cũng nhanh.

Ngay lập tức luật sự, theo thói quen vội phản đối :

- Hôm qua ông bảo nó chạy chậm cơ mà.

Từ lúc đó ông thị trưởng bắt đầu thù Savel.

Trong trại chỉ có hai người là có địa vị xã hội khá, mà ông thì không bao giờ phản bội lại Savel theo kiểu đó. Chắc phải có lí do gì đấy, chắc hẳn đang mưu mô chuyện gì bí hiểm, mà cũng có thể đang mưu mô chuyện xấu xa gì đó cũng nên. Và mặc dù lão luật sự suốt ngày ngậm miệng, không tỏ ra thân mật với ai, ông thị trưởng vẫn tự nhủ: “Tạo thanh thế đấy. Hắn cho rằng mọi người sẽ thuận phục hắn. Muốn thành bạo chúa đấy”.

- Này cho tôi xem xem cái ông hồ gia bảo của ông làm sao thế ? Pie chia tay ra. Nhưng chiếc đồng hồ quả quít được gắn chắc vào áo gilê, khó mà dứt ra được. Cho nên ông thị trưởng chỉ khẽ nhún vai.

Nhưng ngày hôm đó sẽ vĩnh viễn nằm lại trong tâm trí ông như một ngày đen tối nhất với những âu lo khủng khiếp nhất, ngang hàng với ngày cưới, ngày sinh đứa con đầu lòng, ngày bầu cử thị trưởng, ngày vợ chết. Cần phải khéo léo lên giây cái đồng hồ rồi lấy lại giờ cho tương tới đúng, mà phải không ai được nhìn thấy, thế mà lão luật sự, thật là tai hại, hình như suốt ngày không rời mắt khỏi ông. Nói chung lên giây không phải là việc khó, đồng hồ đang chạy cũng cần phải lên giây cơ mà, đầu tiên hãy lên một nửa, sau đó đến trưa giả vờ lên lại quay mấy vòng nữa.

Nhưng Pie lập tức trông thấy.

- Ông làm gì thế ? – Hắn hỏi một cách ngờ vực – Ông đã lên giây rồi cơ

mà. Cái đồ cổ ấy hỏng rồi à ?

- Tôi quên – Thị trưởng giải thích, thực ra lúc ấy ông đang suy nghĩ rất lung. Vặn lại kim là việc khó hơn. Đã già nửa ngày nay chúng ì ạch chạy sau cái đồng hồ báo thức đúng năm tiếng đồng hồ. Việc đi đại tiểu tiện cũng không giải quyết được. Hồ xí là mấy cái xô xếp thành dãy ở ngay ngoài sân và để cho tiện, bọn gác ngục không cho ra từng người một mà phải đi thành các nhóm không ít hơn sáu người. Ban đêm lại càng không có ý nghĩa : đèn đóm chẳng có, không hi vọng nhìn thấy kim trong bóng tối. Đồng thời phải luôn luôn xác định trong đầu cái thời gian gần đúng để ngay khi có điều kiện là có thể xoay kim.

Cuối cùng, lúc gần tối, trong khi chơi bài có mấy người đột ngột cãi nhau – một số tù nhân chơi bài suốt ngày này sang ngày khác. Mọi cặp mắt lập tức đổ dồn vào đám cãi nhau, ông thị trưởng nhanh chóng rút cái quả quít ra, hấp tấp vặn.

- Mấy giờ rồi ? – Lão luật sư bất ngờ hỏi.

Ông thị trưởng giật mình, y như người làm chứng đang phát biểu trước tòa, bất thành linh gặp phải câu hỏi hóc hiểm : lão luật sư đang nhìn ông, khuôn mặt lão, cũng như mọi khi, vừa bối rối vừa bất hạnh, khuôn mặt không ghi lại dấu ấn gì của quá khứ để mà có thể dựa vào trong giây phút khủng khiếp này.

- Năm giờ hai mươi.

- Tôi nghĩ là muộn hơn rồi.

- Theo tôi đúng thế đấy – Thị trưởng vội nói.

Thực ra đấy là thời gian của ông ta, không thể nào sai được vì chính ông đã nghĩ ra nó.

Loui Savel không thể hiểu vì sao ông thị trưởng lại thù lão. Nhưng ông ta thù lão thì rõ rồi: ánh mắt thù hận như vậy của phạm nhân cũng như nhân chứng lão vẫn thường gặp trước tòa. Bây giờ, khi đã là tù nhân lão vẫn không thể nào quen được với tư duy mới và trong khi tỏ ra gần gũi với các bạn tù lão luôn luôn gặp phải thất bại vì lão coi họ là những phạm nhân thực thụ, bầm sinh, trước sau gì rồi cũng rơi vào trại vì ăn cắp, thâm ô, hiếp dâm, còn lão chỉ là phạm nhân do một sai lầm nhất thời nào đó mà thôi. Đồng thời đáng ra lão và ông thị trưởng phải đoàn kết với nhau vì không thể coi thị trưởng lại là tù nhân bầm sinh được, mặc dù lão vẫn còn nhớ vụ gian trá liên quan đến một tay thị trưởng nhà quê nào đó, cho nên lão đã cố thử làm một vài bước vụng về nhằm xích lại gần thị trưởng, sự thù địch công khai làm lão cực kì ngạc nhiên và lúng túng.

Những người khác tỏ ra hữu hảo với lão hơn, họ luôn luôn lên tiếng nếu lão hỏi, mặc dù họ không chuyện trò gì ngoại trừ câu chào buổi sáng sớm : “bon matin” hoặc là “ bon soir”, họ nói với lão - đúng như khi gặp nhau giữa hành lang tòa án vậy. Nhưng thực ra tất cả bọn họ đang bị giam trong một cái sân xi măng chiều dài có mười mét và chiều rộng có năm mét rưỡi mà thôi.

Tuần đầu tiên lão đã cố gắng hành động giống như một phạm nhân thực thụ, lão chen cả vào đám chơi bài, nhưng hóa ra trò này vượt quá khả năng của lão. Lão không tiếc tiền, nhưng mấy đồng bạc chưa bị tịch thu lúc bị bắt là món tài sản lớn vượt quá khả năng của các con bạc thì tiền cái của họ lại vượt quá khả năng của lão. Thí dụ họ đặt đôi tất, và người thua, trong khi đợi cơ may trả thù sẽ buộc phải xỏ chân không vào giày. Còn lão luật sư thì lại rất sợ đánh mất những đồ vật dù là nhỏ chứng tỏ lão là một con người lịch sự, có địa vị và có của. Lão bỏ chơi bài mặc dù đã gặp may, lão đã được một cái áo gilê đứt cúc. Sau ván bài, lúc sẩm tối lão đã mang trả cái áo cho người kia và như vậy lão đã tự đánh mất phẩm giá trước các bạn tù. Nhưng những người kia cũng không phê phán lão vì thiếu máu mê cờ bạc, lão là luật sư, vậy còn đòi hỏi gì?

Cái trại này chật hơn bất kì một quảng trường thành phố đông người nào, và dần dần Savel nhận ra rằng người ta có thể cảm thấy cực kì cô đơn ngay giữa đám đông đông loại. Lão tự an ủi rằng chiến tranh đã sắp kết thúc, sớm hay muộn thì cũng phải có người chiến thắng, ai chiến thắng cũng được,

miễn là chấm dứt chiến tranh. Lão chỉ là con tin và ý nghĩ rằng con tin cũng có thể bị bắn chưa lần nào xuất hiện trong đầu lão. Cái chết của hai bạn tù có làm lão hoảng loạn phút chốc, nhưng tuy bị bối rối và chán nản lão không thể cho rằng ngay ngày mai người ta cũng có thể lôi lão ra khỏi đám đông này. Trong đám đông con người tuy cô đơn, nhưng khó nhận ra, hầu như tan đi.

Niềm hoài vọng về quá khứ, nhu cầu tự trấn an rằng mỗi người từng có một cuộc đời riêng, họ đã ra đi từ đây và rồi sẽ lại được trở về với nó luôn luôn ngự trị trong lòng họ, buộc họ phải lên tiếng. Savel chuyển sang chỗ khác, cạnh một tay công chức gầy còm, còn rất trẻ, không hiểu sao lại được các bạn tù đặt cho một cái tên khá kì quặc : Tháng Giêng. Có thể một tay lái cá nào đó đã nhận ra một cơ thể trẻ trung đang lớn trong anh đã bị băng giá thui chột vĩnh viễn chăng ?

- Này Tháng Giêng – Savel hỏi – Anh đã có dịp ngao du khắp nước Pháp chưa?

Đây là đặc điểm của các luật sư, ngay cả khi muốn tiếp xúc với người bên cạnh họ cũng bắt đầu bằng câu hỏi, hết như đang thăm vấn nhân chứng vậy.

- Thưa không ạ - , tôi chưa bao giờ đặt chân ra khỏi Pari – Tháng Giêng nói, sau đó anh suy nghĩ và tiếp – Vâng tôi đã đến Phôngtenoblô . Đã sống ở đây một mùa hè.

- Thế chắc anh không biết thành phố Brinak nhỉ ? Đi từ ga Tây ấy.

- Tôi chưa nghe ai nói cái tên ấy bao giờ - Chàng trai buồn bã trả lời, tựa như người ta vừa kết tội anh về chuyện gì vậy, rồi anh ho khan, khá lâu, dòn như tiếng đậu lặn trên đáy chảo.

- Thế thì anh không biết làng tôi : Làng Saint-Gian-De-Brinak nhỉ ? khoảng hai dặm về phía tây thành phố là nhà tôi.

- Thế mà tôi cứ nghĩ ông là người Pari cơ đấy.

- Tôi là ở Pari – Savel giải thích – Còn khi nào về hưu thì tôi sẽ về Saint-Gian. Ngôi nhà ấy tôi được thừa kế của cha tôi. Còn cha tôi thì được ông tôi để lại cho.

- Thế bố ông làm gì ? – Tháng Giêng hỏi như vô tình.

- Luật sư.

- Thế ông ngài ?

- Cũng là luật sư.

- Mỗi người một ý – Anh khẽ nhún vai – Tôi mà phải làm việc đó thì tôi buồn chết mất.

- Nếu anh có mảnh giấy thì tôi sẽ vẽ cho anh xem địa thế nhà và vườn của tôi – Savel nói tiếp.

- Không có giấy- Tháng Giêng bảo – Mà vẽ làm gì. Nhà của ông chứ có phải của tôi đâu.

Và anh lại rũ ra họ, những ngón tay xương xẩu bầu chặt lấy hai đầu gối. Giống như anh vừa kết thúc câu chuyện với một người có ý định nhờ vả, mà anh thì, rất đáng tiếc, không thể giúp được gì.

Savel bỏ đi. Lão đến gần Pie để hỏi xem mấy giờ rồi.

- Mười hai giờ kém năm.

Ông thị trưởng đứng gần đáy cầu nhàu:

- Lại chậm.

- Tôi nghĩ rằng do tính chất nghề nghiệp của mình – Savel nói với tay thợ máy – Chắc anh đã đi nhiều nơi.

Câu hỏi vang lên một cách thân mật giả tạo, y như luật sư định lật tẩy nhân chứng vậy.

- Vâng, biết nói thế nào – Pie trả lời lấp lửng.
- Thế anh có biết ga Brinak không ? từ ga Tây đến đó mất độ một giờ.
- Tôi chưa làm trên cung đường ấy bao giờ - Pie bảo – Tôi làm ở ga Bắc.
- À thế thì, tất nhiên anh không biết làm Saint-Gian.

Thất vọng Savel bỏ đi và lải nhải gần bức tường bê tông lạnh, cách xa mọi người.

Đêm ấy, lần thứ ba có tiếng súng : lần này là loạt liên thanh ngắn, mấy tiếng súng trường rời rạc và cuối cùng là tiếng nổ có lẽ của lựu đạn. Tù nhân nằm ngổn ngang trên mặt đất yên lặng lắng nghe. Không ai ngủ. Họ đợi. Và thật khó nói trong sự chờ đợi đó nỗi sợ hãi hay là niềm hân hoan giống như khi người ta ngồi cạnh giường bệnh và bỗng phát hiện ra rằng con bệnh sau nhiều ngày nằm liệt đã khẽ cử động, nghĩa là từ nay có cơ bình phục, cái nào lớn hơn. Savel cũng nín thở giống như mọi người, lão không sợ : lão đã tan biến giữa đám đông này, chúng không thể tìm ra lão. Còn ông thị trưởng thì lấy hai tay ôm lấy ngực, che túi áo gilê với cái đồng hồ quả quít.

3

Ngày hôm sau, khi cái đồng hồ báo thức chỉ đúng ba giờ thì có một tay sĩ quan vào trại, suốt mấy tuần qua đây là tay sĩ quan đầu tiên tới trại, hắn còn rất trẻ, người ta nhận ra ngay sự non nớt của hắn ở cách cạo ria không đều: bên trái sạch hơn bên phải. Hắn lúng túng hết như cậu học trò, lần đầu tiên được vào phòng lễ tân nhận phần thưởng, vì vậy hắn nói từng câu ngắt quãng mong tạo ra nơi người nghe cảm giác quyền uy mà rõ ràng là hắn không có. Hắn bảo:

- Đêm qua trong thành phố có mấy vụ ám sát. Ông trợ lý của Tư lệnh quân quản thành phố, một ông cai và một phụ nữ Pháp đang đi xe đạp đã bị thiệt mạng. – Hấn nói thêm - Chúng tôi không quan tâm đến phụ nữ, chúng tôi không cấm đàn ông Pháp giết phụ nữ Pháp. Bài diễn văn của hấn rõ ràng đã được chuẩn bị từ trước, hấn đã nhắc lại với một vẻ khôi hài, dường như đang chơi trò đố chữ với người nghe. Hấn tiếp tục : - Các vị đã biết vì sao các vị được sống ở đây với đầy đủ tiện nghi, ăn uống khá, trong khi những người lính của chúng tôi phải chịu đựng thiếu thốn và chiến đấu. Như vậy, bây giờ các vị sẽ buộc phải trả giá. Tôi đã hạ lệnh là cứ mười người thì bắt bỏ một. Ở đây có bao nhiêu người? Đếm đi? Hấn thét. Họ cúi đầu thuận phục ... Hai tám, hai chín, ba mươi. – Họ thừa hiểu rằng không cần đếm hấn cũng đã biết. Có lẽ cách chơi chữ đòi hỏi như vậy. Hấn lại nói: thế là ba người. Còn cụ thể là ai thì chúng tôi không quan tâm. Các vị hãy tự lựa lấy. Lễ truy điệu sẽ bắt đầu vào bảy giờ sáng mai.

Thế là xong cuộc chơi đố chữ, mọi người nghe rõ tiếng bước chân hùng dũng của hấn trên vỉa hè sau bức tường.

Một phút im lặng kéo dài. Sau đó một người vùng Andats tên là Krog hỏi :

- Thế chẳng lẽ chúng ta tình nguyện à ?

- Vớ vẩn – một lão viên chức đeo kính kẹp mũi nói – tự nguyện làm gì. Chúng ta sẽ bóc thăm. Cũng có thể chọn theo tuổi tác, ai già hơn thì đi trước.

- Không, không được – Một người nào đó phản đối – như thế không công bằng.

- Nhưng như thế hợp tự nhiên hơn, qui luật đào thải.

- Chẳng có qui luật tự nhiên nào hết – Một người thứ ba lên tiếng – Con gái tôi chết ngay từ lúc mới năm tuổi đầu ...

- Chỉ có bóc thăm – ông thị trưởng nói – đây là biện pháp công bằng nhất – ông vẫn ngồi nguyên như cũ, hai tay ôm ngực, che cái đồng hồ quả

quít, nhưng tiếng tích tắc đều đặn của nó vẫn vang vọng khắp phòng.

Nhưng chỉ những người độc thân thôi – Ông nói thêm – phải loại những người có gia đình ra. Họ có trách nhiệm ...

- Hai, ba, khôn vật, khiếp chưa – Pie đáp lại – Tại sao lại ưu tiên những người có gia đình? Họ hết trách nhiệm rồi. Chính ông chắc cũng có vợ con rồi chứ ?

- Tôi góa vợ rồi – Thị trưởng nói – Bây giờ tôi cũng độc thân. Còn anh ?

- Tôi có vợ - Pie lầm bầm.

Ông thị trưởng bắt đầu tháo dây đeo cái quả quít : một mình, không còn đối thủ, là chủ nhân duy nhất của thời gian, ông bỗng cảm thấy tuyệt vọng. Nhìn khắp lượt các bạn tù, cuối cùng ông dừng lại ở lão Savel, có thể là do lão cũng mặc áo gilê, có chỗ để đeo đồng hồ. Thị trưởng bảo :

- Ngài Savel ạ, liệu ngài có thể cầm giúp tôi cái đồng hồ này nếu như ...

- Tốt nhất là ông nên đề nghị người khác- Savel nói – tôi cũng chưa vợ.

Tay viên chức có tuổi lại lên tiếng. Lão bảo :

- Tôi có gia đình rồi, vì vậy tôi có quyền phát biểu. Như vậy không đúng. Mỗi người đều phải bốc thăm. Có thể chúng ta còn phải dùng thăm nhiều lần nữa và các vị thử tưởng tượng xem cuộc sống ở trong trại sẽ ra sao nếu như giữa chúng ta lại có những kẻ có đặc quyền đặc lợi, bất khả xâm phạm. Tất cả những người còn lại sẽ căm thù chúng tôi vì nỗi sợ hãi của các vị không phải là nỗi sợ hãi của chúng tôi...

- Ông nói đúng đấy – Pie bảo.

Ông thị trưởng lại lắp sợi dây chuyền vào.

- Các vị muốn thế nào cũng được – Ông thở dài – Nếu mà thuế cũng đánh theo kiểu đó ...

Rồi ông buồn bã buông tay.

- Chúng ta sẽ giải quyết cách nào ? – Krog hỏi.

- Nhanh nhất là bỏ giấy vào rồi rút – Savel đề nghị.

Krog ngắt lời lão một cách khinh bỉ :

- Nhanh để làm gì. Đối với một số người đây sẽ là cuộc chơi cuối cùng. Thà rằng rút cuộc còn được vài phút vui vẻ. Theo tôi nên tung đồng xu.

- Không được – tay viên chức bảo – đồng xu không cho xác suất giống nhau.

- Không, phải tự tay mình bốc mới được – Thị trưởng phán. Lão viên chức già phải hi sinh bức thư mới nhận. Lão vội đọc lại lần cuối rồi xé ra làm ba mươi mảnh. Lão đánh chữ thập vào ba mảnh rồi cuộn tất cả thành những cái ống nhỏ.

- Krog có cái ủng to nhất – lão nói.

Họ trộn những tờ giấy ở trên nền nhà rồi ném vào cái ủng của Krog – Bốc theo vắn chữ cái – ông thị trưởng hạ lệnh.

Savel không còn cảm thấy yên ổn nữa. Lão cảm thấy khát nước vô cùng. Những ngón tay tự động mân mê lớp da khô cứng trên môi.

- Thôi, xin mời – Tay tài xế xe tải nói – Có ai trước Vuazen không? nào bắt đầu nhé.

Rồi anh thò tay vào ủng, lục lọi rất lâu như có ý định tìm một mảnh giấy cụ thể nào vậy. Cuối cùng anh lôi ra một mảnh giấy, giở ra, nhìn và dường

như không còn tin nổi vào mắt mình nữa. Anh bảo “ đây rồi “ và lập tức ngồi xuống đưa tay sờ soạng tìm thuốc lá, nhưng sau khi đã cắm vào miệng rồi thì lại quên châm lửa.

Lòng Savel tràn ngập một niềm sung sướng. Lão cho rằng đã thoát nạn: Còn hai mươi chín người mà chỉ có hai mảnh giấy có dấu chữ thập. Cơ may của lão đã tăng lên : vừa mới đây là mười chọi một, bây giờ đã là mười bốn chọi một, người thứ hai nhặt được tờ giấy trắng, anh ta bình thản giơ cho mọi người xem. Nói chung ngay lập tức người ta đã tự động xác định với nhau rằng không được phép biểu hiện nổi hân hoan thắng lợi, không nên xoa tay trước những người đã nắm chắc cái chết.

Và một lần nữa nỗi lo ngại chán chường – chứ chưa phải là hoảng loạn – lại xâm chiếm tâm hồn Savel. Lão cảm thấy tức ngực và khi người thứ sáu lôi ra tờ giấy trắng thì lão mất tự chủ và khi người thứ mười – đây là anh chàng Thảng Giêng trẻ măng được tờ giấy trắng - nghĩa là xác suất lại trở lại như lúc ban đầu thì lão cảm thấy như có một nỗi xúc phạm âm ỉ đang choán đầy tâm hồn. Một số người nhặt ngay tờ giấy đầu tiên họ vờ phải, số khác, có thể sợ rằng số mệnh hung tàn đang dẫn dắt họ, nên sau khi đã cầm mảnh giấy ngay lập tức lại bỏ ra và chọn mảnh khác. Việc bốc thăm tiến hành chậm chạp vô cùng, Vuaze vẫn ngồi một mình, miệng ngậm điếu thuốc chưa châm, chẳng thèm nhìn ai.

Lúc chỉ còn tám chọi một thì một tay viên chức tên là Lenoir nhặt phải tờ giấy có dấu chữ thập thứ hai. Lão húng hắng ho, rồi ấn kính kẹp mũi vào mắt như để khẳng định rằng lão không trông lầm.

- Hęc ... hęc .. Thưa ông Vuazen, xin ông cho phép được ngồi cùng – lão nói và lúng túng mỉm cười.

Lần này Savel không còn cảm thấy phần khởi nữa mặc dù cơ may của lão đã nhẩy lên cao chưa từng thấy : mười lăm chọi một . Lão cảm thấy xấu hổ trước lòng dũng cảm của những người bình dân. Sao cho mọi việc kết thúc nhanh lên. Giống như khi tham gia ván bài tulokho kéo dài quá lâu vậy, người ta buộc phải ngồi và mong sao cho một người nào đó rút ra quân bài kết thúc. Lenoir sau khi đã ngồi xuống bên cạnh Vuazel sát bức tường liền lộn trái tờ giấy đầy chữ viết ra xem.

- Thư vợ à ? – Vuazel hỏi.

- Con gái – Lenoir nói – Xin lỗi.

Lão đi lại phía cái nệm được cuộn tròn lại , lôi ra quyển sổ, rồi đến ngồi cạnh Vuazel, nắn nót viết. Bây giờ đã lại là mười chọi một. Từ lúc đó vận may của Savel sụt xuống cực kì nhanh : chín chọi một, tám chọi một. Những người còn phải bốc thăm nhanh chóng rút và tránh sang một bên, dường như họ đã nắm được những tin tức mật và biết rằng chính lão là người được chọn.

Khi đến lượt lão thì trong ủng chỉ còn ba mảnh giấy, lão cho đấy là điều bất công khủng khiếp. Lão đã lôi ra một mảnh, nhưng nghĩ rằng tay đang bị những người xung quanh thôi miên và đấy chính là mảnh giấy cho đánh dấu chữ thập nên lão vứt đi và nhặt mảnh khác.

- Nhìn trộm rồi, luật sư ơi ! – Một trong hai người còn lại thét.

- Anh làm gì đấy ? ông ta vớ phải chữ thập rồi.

4

Lenoir gọi :

- Lại đây, ông Savel, ngồi xuống đây với chúng tôi.

Y như lão mời người ta ngồi lên bàn tiệc danh dự trong một buổi chiêu đãi.

- Không ! – Savel nói – Không !

Lão vất tờ thăm xuống đất và quát :

- Tôi không đồng ý bốc thăm ? Các vị không thể buộc tôi chết thay cho

các vị được ...

Họ nhìn lão đầy kinh ngạc, nhưng họ không thù lão. Lão không phải là loại đồng hội đồng thuyền với họ. Không thể sử dụng những tiêu chuẩn mà họ vẫn dùng để đánh giá nhau đối với lão được. Lão thuộc loại người khác, loại người hoàn toàn khó hiểu đối với họ và thoạt đầu họ cũng không cho rằng hành động của lão chính là sự hèn nhát mà ra.

Krog bảo lão:

- Ông hãy ngồi xuống nghỉ đi. Từ đây có thể không còn phải lo lắng gì nữa.

- Các vị không có quyền – Lão cãi. Bọn Đức không chấp nhận đâu. Tôi là người hữu sản.

- Ông đừng có lo lắng vô ích, ông Savel ạ. – Lenoir khuyên – Không lần này thì lần sau cũng vậy thôi ...

- Các vị không thể ép tôi được – Savel nhắc lại

- Có phải chúng tôi ép ông đâu – Krog nói.

- Các vị nghe đây – Savel cầu khẩn. Lão nhặt lấy từ thăm và giơ về phía mọi người, còn họ thì nhìn lão, thương hại pha lẫn tò mò. – Tôi sẽ trả 100 ngàn Phorăng cho người nào đồng ý lấy, đây, cái này.

Lão đang hành động như một người loạn óc, mà đúng là lão đang phát khùng – lúc đó một tay Saval khác, bình thản và vô hình đứng cách xa một chút nghe rõ những lời đề nghị kì quặc của lão, theo dõi điệu bộ và những lời cầu xin đáng khinh của lão, nói thầm thì trêu chọc : “ Diễn tuyệt đấy , ông bạn già. Bốc thêm chút nữa. Ông phải là diễn viên mới xứng, có quỷ thần hai vai chứng giám. Biết đâu đấy. Có kẻ cần câu thì sao ? “

Lão bước từng bước ngắn, từ người này sang người khác, tay chia ra mảnh giấy hết như bán đấu giá.

- Một trăm ngàn Phorăng – Lão tha thiết cầu khẩn, còn họ thì nhìn lão bằng đôi mắt thương hại khinh khi : Lão là kẻ giàu có duy nhất, một nhân vật khác thường trong bọn họ. Không có ai để họ so sánh với lão và họ cho rằng hành động đó đặc trưng cho loại người thuộc giai cấp của lão, hệt như một du khách vừa ra khỏi con tàu bước vào một bến cảnh xa lạ đánh giá về những thổ dân qua cử chỉ cũng những người mà anh ra có dịp ngồi chung một bàn trong bữa ăn đầu tiên.

- Một trăm ngàn Phorăng – Lão khẩn khoản nhắc lại.

Còn gã Savel thứ hai, trơ trẽn và bình tĩnh vẫn thì thầm bên tai “Anh bạn đã lặp đi lặp lại rồi đấy. Có đáng phải tệ nhẹp thế không ? Anh nên đòi tất cả những gì anh có cho họ”.

- Hãy bình tĩnh lại đi, ông Savel – Lenoir khuyên – Ông hãy tự nghĩ mà xem : có ai lại đi đánh đổi cuộc sống lấy số tiền mà đảng nào người đó cũng không thể sử dụng được?

- Tôi sẽ đổi tất cả những gì tôi có – Savel nói, giọng dứt quăng vì xúc động – Tiền bạc, cơ ngơi, tất. Saint-Gian-De-Brinak...

Vuazen cúi kính bảo:

- Chết thì chẳng ai muốn đâu thừa ông Savel.

Còn Lenoir nhắc lại với một vẻ tự đắc khả ố (lão Savel tuyệt vọng đến cùng cực cảm thấy như vậy).

- Hãy bình tĩnh lại đi, bình tĩnh lại đi, ông Savel.

Savel đã khản giọng:

- Tôi sẽ đổi tất – Lão thề thào.

Nhưng cuối cùng họ cũng không chịu nổi. Thái độ khoan dung, độ lượng là vấn đề thần kinh, mà thần kinh của mọi người thì đã căng thẳng lắm rồi.

- Ngồi xuống – Krog quát – Im đi.

Nhưng lúc ấy, Lenoir khẽ dịch sang một bên, lấy tay vỗ vỗ xuống đất ngay bên cạnh một cách thân mật.

“Chưa cháy hoàn toàn đâu – Gã Savel thứ hai vẫn thần nhiên thản thì – Anh bạn, nghệ thuật chưa đạt. Thử đưa ra cái gì hữu khả hơn.”

Đúng lúc ấy có giọng ai đó vang lên :

- Này, ông hãy kể kĩ hơn đi, có thể tôi sẽ mua cũng nên.

Đấy là Tháng Giêng.

5

Thực ra Savel không nghĩ là có người nào đó lại hưởng ứng đề nghị của lão, không phải niềm hi vọng mà là cơn hoảng loạn đã điều khiển lão và bây giờ lão cho rằng người ta đang chế giễu lão.

Lão nhắc lại lần nữa :

- Tất cả những gì tôi hiện có.

Nhưng cơn thần kinh đã chấm dứt, nó biến khỏi đầu óc lão như cái vỏ mục rụng khỏi thân cây, chỉ còn lại cảm giác xấu hổ.

- Đừng chế nhạo ông ấy – Lenoir bảo.

- Tôi có định nhạo ai đâu. Tôi nói là tôi mua cơ mà.

Không khí yên lặng bao trùm toàn trại, tất cả các tù nhân còn lại đều thấy lúng túng, không biết ra làm sao. Làm thế nào đưa được cho người khác tất cả những thứ mà anh có ? Họ chăm chú nhìn Savel, chắc là chờ lão lộn túi. Savel hỏi :

- Anh thế chỗ cho tôi chứ?

- Vâng, tôi sẽ thế chỗ ông.

Krog cúi kính nhận xét:

- Nó sẽ làm gì với những đồng tiền ấy không biết?

- Tôi có thể để lại di chúc, đúng không?

Vuazen bắt ngờ lòi điều thuốc chưa chằm ra khỏi miệng rồi ném mạnh xuống nền nhà.

- Tôi không thích cái trò gian trá này – Lão nói lớn – Cứ để như cũ đi. Tôi với Lenoir không có khả năng chuộc mạng, đúng không? Tại sao lão ấy lại có quyền?

- Kệ họ, ông Vuazel ạ. Lenoir bảo.

- Bất công – Lão khăng khăng nói.

Đa số tù nhân đồng tình với ý kiến của Vuazel. Khi Savel hoảng loạn họ đã tỏ ra khoan dung đối với lão: thực ra chết đâu phải chuyện đùa, và khó mà hi vọng là những người giàu có lại cũng xử như những người khác, dân ấy đa số là quặt quẹo, đốn hèn, những bây giờ sự việc rõ ràng đã chuyển sang một hướng khác, Bất công, đúng như Vuazel nói. Chỉ có một mình Lenoir còn giữ được bình tĩnh : suốt cuộc đời thư lại, lão đã nhiều lần trông thấy người ta kí các giao kèo bất công.

Nhưng Tháng Giêng đã tham gia tranh luận :

- Tại sai lại bắt công ? đây là ý kiến của tôi, không ai có quyền cản trở ! Các vị cũng thèm khát làm giàu lắm đấy, chỉ tội hèn nhát mà thôi. Tôi đã nhận ra cơ hội và tôi không để mất. Tôi sẽ chết như một người hữu sản, rõ chưa ? Hãy mặc cho những kẻ nói rằng như thế là bất công tức hộc máu ra.

Anh lại ho rũ ra.

Mọi cuộc tranh cãi lập tức chấm dứt – Tháng Giêng, hết như một đảng quân vương đã quyết định như thế rồi, uy thế của con người thay đổi trong chớp mắt, kẻ vừa mới đây là người giàu có lụn xuống thành trắng tay giống như tất cả, còn Tháng Giêng đã vọt lên tầng mây cao thẳm của sự giàu sang. Anh lệnh:

- Lại đây. Ngồi xuống chỗ này này.

Savel tuân lệnh, bước lại, khúm núm vì xấu hổ cho chiến thắng của mình.

- Thế này nhé – Tháng Giêng bảo – Ông là luật sư vậy ông hãy viết theo đúng qui định đi. Ông có những gì nhỉ ? Bao nhiêu tiền ?

- Ba trăm ngàn Phorăng . Con số chính xác thì tôi không nhớ được.

- Thế còn ngôi nhà mà ông kể ? Làng Saint-Gian.

- Nhà và sáu hecta đất nữa.

- Đất của ông hay là thuê.

- Đất riêng.

- Tại Pari thì ông ở đâu? Ông cũng có nhà chứ?

- Tôi thuê phòng.

- Đồ gỗ cũng của ông à?

- Không. Chỉ có sách thôi.

- Ông ngồi xuống đi. Ông viết cho tôi cái giấy gọi là gì ấy nhỉ. Chứng thư biểu tặng.

- Vâng. Nhưng phải có giấy đã chứ.

- Xé trong quyển sổ của tôi ấy – Lenoir đề nghị.

Savel ngồi xuống bên cạnh Tháng Giêng và bắt đầu viết : Tôi Gian-Lui Savel, luật sư, thường trú tại 119 phố Miromenil, Pari và ở Saint-Gian-De-Brinak... tất cả các cổ phiếu và công phiếu, tiền mặt trong tài khoản của tôi... toàn bộ đồ gỗ và bất động sản... đất riêng ở Saint-Gian-De-Brinak...

Đến đây lão bảo:

- Cần có nhân chứng.

Theo thói quen Lenoir lập tức xung phong, cũng như trước đây, lão luôn xuất hiện trước của văn phòng mỗi khi có tiếng chuông gọi của chủ.

- Không được – Tháng Giêng xẵng giọng nói – Tôi cần các nhân chứng sống cơ.

- Hay ông giúp cho vậy – Savel khẩn khoản đề nghị ông thị trưởng y như chứng thư dành cho lão vậy.

- Văn bản này bất bình thường – Thị trưởng tỏ vẻ ngờ vực – Tôi thực không rõ, một người ở vào địa vị tôi ...

- Thế thì để tôi kí cho – Pie bảo rồi nghếch ngoác kí vào bên dưới Savel.

- Ở đây cần một nhân chứng đáng tin hơn – Thị trưởng lâu bầu – Anh này chỉ cần một li rượu là ai bảo chứng thế nào anh ta sẽ chứng thế ấy cho mà xem.

Rồi ông ghi tên họ mình vào giữa chữ kí của Savel và Pie. Trong khi gõ lưng trên quyển sổ để kí, ông nghe rõ tiếng chiếc đồng hồ quả quít cũ trong túi áo gilê điểm nhịp, đếm những phút cuối cùng trước khi tới hẳn.

- Bây giờ đến di chúc – Tháng Giêng hạ lệnh – Viết đi : Tất cả những gì tôi có, tôi sẽ chia đều cho mẹ và chị gái tôi.

Savel bảo:

- Viết cái đó nhanh thôi – Một câu là xong.

- Không được – Tháng Giêng lập tức phản đối – Ông viết lại tất : Cả cổ phiếu , công phiếu, cả tiền trong ngân hàng và đất đai riêng nữa ... mẹ và chị tôi sẽ phải cho xóm giềng xem để biết tôi là người như thế nào chứ

Di chúc được soạn thảo , nó được Krog và tên bán rau kí tên xác nhận.

- Ông hãy cầm lấy những giấy tờ này – Tháng Giêng nói với ông thị trưởng – Có thể sau khi giết tôi rồi thì bọn Đức sẽ cho gửi ra chẳng ? nếu không thì ông phải giữ cho đến khi chiến tranh kết thúc. Anh ho rồi mệ mủi ngả đầu vào tường. Sau đó anh nói thêm :

- Tôi là người giàu có, tôi luôn luôn hiểu rằng tôi sẽ trở nên giàu có...

Ánh ngày đang rút dần khỏi khu trại, tia sáng biến dần khỏi nền nhà như cuộn thảm. Bóng đen trùm kín gã thanh niên đang ho, nhưng người bạn già ngồi cạnh Vuazel thì vẫn có thể viết thư. Một sự im lặng nặng nề bao trùm khắp trại – nhiệt tình đã cạn. Chẳng còn gì để nói nữa. Chiếc quả quít và cái đồng hồ quả lắc lạc lõng đếm từng bước vào màn đêm. Khi đã tới hẳn Tháng Giêng đồng dục gọi như gọi đầy tớ:

- Savel !

Savel lặng lẽ lại gần.

- Kể xem ngôi nhà của tôi ra sao.

- Nhà cách làng hai dặm.

- Có mấy buồng.

- Buồng lớn nhất là buồng làm việc của tôi, phòng khách, 5 phòng ngủ, phòng tiếp thân chủ của tôi, và tất nhiên còn phòng tắm, nhà bếp ... buồng cho đầy tớ nữa.

- Kể cái bếp xem nào.

- Tôi không rành cái bếp lắm. Rộng, nền đá. Bà quản gia của tôi hài lòng lắm.

- Thế bây giờ bà ấy đâu ?

- Bà quản gia à? Hiện nay ở đây không còn ai. Khi chiến tranh tới tôi đóng kín cửa rồi bỏ đi. May mà quân Đức không phát hiện ra đây.

- Bây giờ đến vườn.

- Trước nhà là bãi trồng cỏ, từ đây có thể nhìn thấy sông, bên kia là làng...

- Có nhiều rau không ?

- Có cả rau, cả trái cây nữa – táo này, mận này, hồ đào này. Có cả nhà kính nữa – Lão tiếp tục , lão không chỉ nói với Tháng Giêng mà còn nói với chính mình nữa. – Nếu đi từ dưới lên trên thì đứng ngay cạnh cánh cổng gỗ vào vườn vẫn chưa nhìn thấy nhà. Phải leo lên con đường nhỏ ngoằn ngoèo,

hai bên đầy cây cối và bụi gai. Con đường sẽ dẫn đến đám cỏ trước nhà, ở đây nó rẽ làm hai : đoạn bên trái dẫn đến cổng sau, đoạn bên phải là một hình vòng cung rộng dẫn vào cổng chính. Mẹ tôi thường đứng ở hiên để quan sát xem ai vào : khách quý hay là không. Không ai có thể làm mẹ tôi bất ngờ được. Trước đây ông tôi cũng thường đứng quan sát khách tới thăm như thế...

- Ngôi nhà được bao nhiêu năm rồi – Tháng Giêng ngắt lời.

- Hai trăm hai mươi ba – Savel nói.

- Cũ quá nhỉ. Giá được cái mới hơn thì tốt. Mẹ tôi bị bệnh thấp khớp.

Họ ngồi đã lâu, màn đêm phủ đầy phía dưới, và bây giờ những tia sáng yếu ớt cuối cùng lặn khỏi mái trại, tù nhân không cần suy nghĩ lâu la lập tức dọn dẹp chỗ nằm ngủ. Người nào cũng giữ giữ, đập đập rồi ôm chặt cái gối vào lòng. Theo ý kiến của các nhà triết học thì quá khứ, hiện tại và tương lai cùng song song tồn tại, đúng như vậy, vào giờ này trong bóng tối thăm thẳm của nhà tù liền một lúc sống dậy mấy cuộc đời : trên đại lộ Mongpacnac một chiếc xe ả đang lăn bánh, một thiếu nữ chìa môi đón nhận nụ hôn, trong hội đồng thị chính có cuộc bầu cử thị trưởng, còn đối với ba người thì tương lai đã hiện diện tại đây bằng một sự kiện hiển nhiên, đã hoàn thành, giống như việc ra đời vậy – năm mươi bước theo con đường lát sỏi và ở phía cuối là bức tường gạch, đầy những vết nứt và vết đạn lỗ chỗ.

Còn đối với Savel, bây giờ, khi nỗi kinh hoàng không còn hành hạ nữa thì cái con đường đơn giản, rõ ràng ấy có vẻ quyền rũ hơn con đường dài dặc, bất cần mà lão đã bước chân vào.

PHẦN THỨ HAI

6

Trên con đường dẫn đến Saint-Gian-De-Brinak có một người tự xưng là Gian-Lui Sarlo đang rảo bước, xung quanh vẫn như xưa, đúng như trong trí nhớ của lão, nhưng lại cũng không hoàn toàn như xưa, đối với lão và ngôi nhà, thời gian đã trôi qua với những tốc độ khác nhau. Lão đã ra đi cách đây bốn năm, từ ngày đó thời gian với lão như đã ngưng trệ còn ở đây thì nó vẫn phóng về phía trước. Ngôi nhà đã đứng như thế hàng trăm năm mà chưa hề cũ, năm tháng lần lượt lướt qua như những cái bóng lặn theo bức tường gạch. Nhờ sự chăm sóc cẩn thận và những biện pháp phục chế kịp thời, ngôi nhà, giống như một người phụ nữ trung niên biết giữ gìn nhan sắc, trông vẫn còn tốt lắm, nhưng sau bốn năm qua, thiếu sự chăm sóc mọi thứ đã hỏng bét hết cảm nhiều nếp nhăn sâu hiện ra sau lớp kem thoa cũ kĩ.

Lớp sỏi rải đường đã bị cỏ che kín, một cái cây đổ chắn ngang và tuy cành của nó đã bị chặt ra làm củi, thân cây ấy vẫn nằm yên tại chỗ, điều đó chứng tỏ rằng từ lâu không có cái ô tô nào đi trên đoạn đường này. Người đàn ông râu rậm thuộc từng bước đi : nhưng lại thận trọng quan sát mỗi khi tới một chỗ ngoặt, như là mới tới đây lần đầu. Lão được sinh ra tại đây, lúc còn thơ ấu lão từng chơi trốn tìm trong những bụi cây, và sau đó, khi đã là một trang thanh niên, lão từng nhắm nháp hương vị cay đắng ngọt ngào của mỗi tình đầu cũng dưới những rặng cây này. Còn mười bước chân nữa thì đến cái cổng, sau cổng là một con đường nhỏ , hai bên có những bụi nguyệt quế tốt tươi dẫn đến vườn rau.

Nhưng cánh cổng đã biến mất, chỉ còn lại hai cái cột chống đỡ, như dấu hiệu khẳng định rằng trí nhớ đã không lừa dối lão. Ngay cả những cái đinh giữ bản lề cũng đã được cận thận tháo ra để dùng vào việc khác cần thiết hơn. Không đủ can đảm tiến thẳng lại ngôi nhà, lão rẽ khỏi con đường, như tên sát nhân trở về nơi đã gây án mạng, hay như một tình nhân lang thang gần nơi chia tay vĩnh viễn với người yêu cũ, lão đi loang quanh theo những vòng tròn cắt nhau mà không dám đi theo đường thẳng mau chóng tới đích để chẳng còn chỗ mà đi nữa.

Dãy nhà kính rõ ràng đã không được sử dụng mấy năm nay rồi, thế mà lão vẫn nhớ đã yêu cầu ông già làm vòn không được để vườn hoang, còn rau thì đem bán ở chợ Brinak. Chắc là ông già đó đã chết và trong làng không còn ai thay thế. Làng bây giờ hết người rồi cũng nên. Qua dãy nhà kính lão nhìn thấy từ cái nóc nhọn đỏ quạch, quái gở của nhà thờ bên kia sông : như một dấu chấm than giữa trời, chấm hết một mảnh đất mà đứng ở đây, giữa những luống rau bị xéo nát, bỏ hoang này thì không thể nào đọc được.

Nhưng lão bỗng nhận ra là không phải cả khu vườn bị bỏ hoang : một góc được rẫy sạch cỏ, có một ít khoai tây, bắp cải, và rau bina đang lên. Mảnh vườn này rất nhỏ, có lẽ không lớn hơn tám thước, như những khoảng đất vẫn dành cho con trẻ trông mong. Lão vẫn nhớ chỗ ấy trước đây thường trồng : đậu tây, mấy khóm phúc bồn tử, vài khóm mâm xôi và gia vị. Một đoạn tường đá đã bị đổ; có thể người ta đã phá đoạn tường cũ này để làm đường đi đến mảnh vườn rau nhỏ đang lên xinh kia, mà chắc là họ phá đã lâu, những tảng đá lăn lóc đã bị dây tầm ma bao phủ gần kín. Đứng trên khoảng tường đổ, phóng tầm mắt về phía trước, lão ngắm nhìn rất lâu đoạn dốc thoải, cỏ xanh rờn, dẫn xuống bờ sông và cánh rừng du nhỏ: đây là nơi duy nhất mà thời gian không đủ sức biến cải. Trước đây, có lúc lão từng cho rằng ngôi nhà là cái mà người ta có quyền sở hữu. Nhưng cái mà người ta có thì luôn luôn bị những thay đổi đáng nguyên rửa tác động. Chỉ có những gì người ta không có quyền chiếm dụng là bất biến và hân hoan chào đón lão. Phong cảnh này không thuộc về lão, nó chẳng thuộc về ai cả. Đây mới chính là ngôi nhà của lão. Thế là xong. Chẳng còn việc gì để làm nữa, đã đến lúc ra đi. Nhưng nếu bỏ đi thì lão chỉ còn mỗi một việc là ra sông tự tử. Tiền đã hết, chỉ cần một tuần tự do vừa qua đã đủ để khẳng định rằng một người như lão thì việc làm chỉ là một giấc mơ bất thành.

Buổi sáng hôm đó, vào khoảng bảy giờ (cái đồng hồ quả quít của ông thị trưởng chỉ bảy giờ năm, còn cái đồng hồ báo thức lại chỉ bảy giờ kém hai phút) bọn Đức đến lôi Vuazen, Lenoir và Tháng Giêng đi. Lúc đó lão cùng ngồi với các bạn tù sát bức tường chờ đợi súng nổ, đây là những giây phút nhục nhã nhất trong đời lão. Bây giờ lão đã thành một người nghèo túng, bình dân như tất cả mọi người và họ cũng đối xử với lão như với những người thuộc giai cấp của mình, cũng lấy những tiêu chuẩn để đánh giá nha áp dụng với lão. Nhưng lúc này, khi đang bước những bước chậm chạp, nã nê về phía ngôi nhà, cảm giác xấu hổ lại trỗi dậy, sống động và sâu sắc. Cực

chẳng đã, lão phải tự an ủi rằng anh chàng Thảng Giêng tội nghiệp đã ở thế giới bên kia sẽ còn có ích cho lão.

Lão tiến lại gần ngôi nhà, các ô cửa sổ, chăm chăm nhìn lão, như mắt các bạn tù đang dựa vào tường vây. Chỉ có một lần duy nhất lão ngược lên nhìn và lập tức nhận ra hết : khung cửa không sơn trong phòng làm việc của lão một ô cửa kính đã bị vỡ, mái hiên sập vài chỗ. Rồi lão lập tức gục đầu xuống mắt dôi theo từng bước chân. Có thể trong nhà vẫn không có ai thì sao ? Nhưng sau khi đã đi vòng quanh biên, vừa chậm chạp bước lên bậc thềm dẫn đến cửa chính lão vừa nhận ra những dấu hiệu nhỏ nhoi chứng tỏ ở đây có người, giống như trên mảnh vườn lão vừa đi qua. Bậc lên xuống sạch không chệ vào đâu được. Lão giơ tay kéo chuông và bằng hành động ấy lão đã thừa nhận sự thất bại của mình : có Chúa chứng giám, lão đã cố gắng không trở lại đây, nhưng hóa ra không được.

7

Những lá cờ chiến thắng cùng với thời gian đã hạ màn khi Gian-Lui Sarlo trở về Pari. Thân ủng chưa đến nỗi nhưng đế thì đã mỏng như tờ giấy, bộ đồng phục luật sư màu đen của lão cũng mang đầy vết tích của nhiều tháng tù tội. Ở trong trại lão thường tự hào là đã luôn luôn giữ gìn, không tỏ ra bê tha thì bây giờ ánh mặt trời tàn nhẫn đang rọi thẳng vào y phục của lão, giống như những bà ve chai đồng nát sờ nắn đồ cũ giữa chợ trời, ánh nắng chỉ rõ chỗ này bị sòn, chỗ này không có cúc, và nói chung trông chẳng ra làm sao. Chỉ có một điều an ủi là chính Pari bây giờ trông cũng chẳng ra làm sao.

Trong túi Sarlo có một bàn cạo râu và cục xà bông nhỏ gói trong tờ nhật báo và ba trăm Phorăng, lão không có một loại giấy tờ tùy thân nào, ngoại trừ tờ trích lục hồ sơ trại giam mà tên sĩ quan Đức đã ghi rất rõ ràng những thông tin sai lệch do chính lão đọc cho một năm về trước, kể cả họ lão : Sarlo. Nhưng ở Pháp thời ấy, tờ giấy này giá trị hơn bất kì chứng chỉ nào khác, bởi vì những người đã hợp tác với bọn Đức không đào đâu ra tập hồ sơ cá nhân có ảnh chụp thẳng mặt và chụp nghiêng được. Khuôn mặt, dĩ nhiên đã thay thôi, bây giờ Sarlo để râu, nhưng nhìn gần thì vẫn đúng là khuôn mặt ấy. Người Đức nắm rất vững khoa lưu trữ : có thể thay ảnh trong hồ sơ, bằng

cách phẫu thuật có thể tạo ra hay xóa đi những vết sẹo trên mặt, nhưng kích thước hộp sọ thì khó thay đổi lắm vì thế chúng ghi rất kỹ kết quả đo đạc vào trong “lí lịch” .

Mặc dù vậy tại Pari không có tên tay sai của Đức nào cảm thấy bất an hơn Sarlo vì lão đã có một quá khứ nhục nhã. Làm sao có thể giải thích cho mọi người của nả của lão đã biến đi đâu ? mà có thể người ta đã biết hết rồi cũng nên. Lão nhận ra những khuôn mặt hơi quen trên những ngã tư, những cái lưng có vẻ như của người quen chạy biến vào ô tô buýt. Lão phải sang phần thành phố nơi lão chưa từng đặt chân đến bao giờ. Phần thành phố trước đây lão thường qua lại thực ra rất hẹp, gói gọn trong vòng tròn bao gồm phòng ở, tòa nhà, nhà hát opera, ga Tây và vài ba khách sạn : những địa điểm này, trong quan niệm của lão, được nối với nhau bằng những đường thẳng ngắn nhất. Chỉ một bước sang bên đã là một vùng hoàn toàn xa lạ : dưới chân lão là những đường tàu điện ngầm đan chéo như một khu rừng, rồi vùng Komba và những khu phố ngoại ô trải dài như hoang mạc, ở đây có thể ẩn náu, có thể lẫn vào đám đông dễ dàng.

Nhưng đâu phải đơn giản là lẫn tránh, mà cần phải tìm được việc làm. Vừa uống cạn chén rượu đầu tiên sau khi ra khỏi tù lão lập tức cảm thấy đủ sức bắt đầu mọi chuyện từ con số không, lão sẽ lại tiết kiệm và sau cùng lão mơ thấy đã chuộc được ngôi nhà thừa tự ở Saint-Gian-De-Brinak, lão đang sung sướng bước vào các phòng. Nhưng vừa lúc ấy lão bỗng trông thấy gương mặt mình phản chiếu trong chiếc bình đựng nước. Từ trong bình một kẻ bại trận, nhu nhược đang nhìn lão. Thật là kì quặc, lão nghĩ, chỉ một biểu hiện nhu nhược đủ sức tạo nên dấu ấn sâu sắc, đủ sức tạo ra trên mặt lão những vết nhăn sâu hoắm hết như mặt những kẻ cầu bơ cầu bất lâu ngày. Nhưng lão còn đủ khách quan để công nhận rằng đây không phải là một trường hợp riêng rẽ đặc biệt, tất cả cuộc sống vừa qua của lão đã tạo ra sự nhu nhược này. Giống như người họa sĩ, để vẽ một bức tranh đâu phải chỉ cần hai ba giờ đứng cạnh giá vẽ mà còn cần tất cả những tháng năm đúc rút kinh nghiệm trước khi người đó cầm cây cọ lên tay, hành động bạc nhược cũng cần có một quá khứ như thế. Lão đã là một luật sư thành đạt, nhưng đấy hoàn toàn do gặp may, của cải thừa kế nhiều gấp mấy lần số lão tự kiếm được, nếu phải tự lực cánh sinh, lão nghĩ, thì lão sẽ không bao giờ đạt được những thành công như thế.

Mặc dù vậy, lão đã thử tìm việc làm. Đầu tiên lão xin làm giáo viên

tiếng Pháp. Tuy tiếng súng chiến tranh vẫn còn vang vọng bên ngoài nước Pháp, trường Pháp ngữ của Berlitz và những trường tương tự đã mở rộng hoạt động. Thay cho những người du lịch thời bình là vô số quân nhân ngoại quốc khao khát học tiếng Pháp. Một người đàn ông gầy đét, đầy vẻ tự mãn mặc chiếc áo đuôi tôm phẳng phát mùi băng phiến tiếp lão.

- Đáng tiếc – Y nói – Chấm dứt câu chuyện – Giọng của ông không được chuẩn lắm.

- Không được chuẩn lắm ? – Sarlo ngạc nhiên hỏi.

- Không được chuẩn đối với chương trình của chúng tôi. Chúng tôi dạy với chất lượng rất cao. Các Giáo viên của chúng tôi phải có giọng Paris thật đúng, thật chuẩn. Thật đáng tiếc, thưa ông.

Chính y phát âm cực kì rõ ràng, mạch lạc, chắc là y vẫn thường nói chuyện với người ngoại quốc đồng thời y chỉ sử dụng những mệnh đề đơn giản, đúng như phương pháp dạy, nghe nói đòi hỏi, chốc chốc y lại liếc nhìn đôi giày nhàu nát của Sarlo. Lão bỏ đi.

Ngoại hình của người vừa tiếp lão chắc chắn đã làm lão nhớ đến Lenoir. Vừa đi ra lão đã nghĩ ngay rằng có thể có thu nhập khá nếu xin được làm nhân viên văn thư, kiến thức luật học ở đây sẽ rất phù hợp. Lão sẽ giải thích rằng đã chuẩn bị thi lấy bằng luật sư, nhưng không đủ tiền và bây giờ ...

Sau khi đọc quảng cáo trên tờ “La Figaro” lão tìm đến văn phòng một hãng trên tầng bốn một cao ốc ở đại lộ Osman. Đường như người ta vừa mới thu dọn xong gian phòng này sau khi quân địch rút lui : rom rác được vun vào một góc, bàn ghế thì như được xếp vào trong những hòm gỗ quá lâu vừa mới được dựng ra. Khi chiến cuộc vừa kết thúc người ta chưa thể nhận thức được ngay là con người cũng như thế giới xung quanh đã già đi nhiều, nhưng đồ vật như là bàn ghế hay cái mũ của phụ nữ thì lập tức cho biết đã bao thời gian vừa trôi qua.

Mọi đồ vật ở đây được làm từ những cái ống sắt hết như buồng máy tàu thủy, nhưng là con tàu bị mắc cạn đã lâu, các ống han gỉ hết rồi. Những bộ bàn ghế này không còn mới ngay từ năm 39, còn vào năm 40 thì chúng tạo ra

cảm giác như hiện vật trưng bày trong viện bảo tàng. Một người đàn ông có tuổi, ra tiếp Sarlo. Chắc ông ta đã mua những thứ bàn ghế này ngay từ khi còn là thanh niên, chắc khi đó ông ta đã theo dõi những kiểu bàn ghế hợp thời và có ý trang hoàng văn phòng thật lịch sự, kiêu cách. Ông ta ngồi phịch xuống chiếc ghế làm bằng những cái ống thép như ngồi trong phòng đợi tàu và rầu rĩ nói :

- Tất nhiên là ông đã quên hết rồi ?

- Thưa không – Sarlo đáp – Tôi còn nhớ được kha khá.

- Thời kì đầu chúng tôi không thể trả công cao được – người đàn ông tiếp tục – nhưng sau này, khi mọi việc ổn định rồi ... Sản phẩm của chúng tôi luôn luôn được ưa chuộng...

- Tôi chấp nhận mức lương thấp thời gian đầu – Sarlo bảo.

- Quan trọng nhất – Ông ta thỏa thuận – là lòng nhiệt tình. Cần vững tin vào cái mà anh đang bán. Bởi vì sản phẩm của chúng tôi đã từng giành được uy tín. Trước chiến tranh hăng của chúng tôi chỉ có chỉ số thu nhập rất cao, phải nói là tuyệt vời. Thực ra lúc ấy đúng vào mùa du lịch, những người ngoại quốc ở Pari thì lúc nào cũng sẵn. Các địa phương cũng đến đặt hàng chỗ chúng tôi. Số kiểm kê của chúng tôi đã thất lạc mất rồi không thì tôi sẽ lấy cho ông xem.

Sarlo cứ nghĩ ông ta đang vận động, lão góp cổ phần chứ không phải tiếp người đang xin làm thuê.

- Tôi hiểu – Lão bảo.

- Cần phải làm sao cho sản phẩm của chúng tôi lại trở nên nổi tiếng như xưa. Khi công chúng biết thì nhu cầu sẽ lại xuất hiện. Cuối cùng thì chất lượng sẽ quyết định.

- Vâng, đúng như thế.

- Cho nên tự ông cũng hiểu rằng – ông ta vẫn chưa thôi – Tất cả chúng ta đều phải ghé vai vào ... trên cơ sở hợp tác ... tương trợ anh em ... cổ phần của ông sẽ được đảm bảo – ông ta hươ tay trên đống ghế bằng ống sắt – Tôi xin cam đoan với ông như vậy.

Ra khỏi phòng rồi Sarlo vẫn không hiểu người đàn ông đó vừa nói về loại sản phẩm nào, nhưng vừa bước chân xuống bậc thang đầu tiên lão đã trông thấy một cái hòm bằng gỗ thanh bên trong là một cái đèn bàn bằng sắt bọc rơm, cái đèn có hình tháp Eiffel cao đến một mét trông hết sức kì cục. Dây điện được luồn qua khoang thang máy, còn bóng đèn thì treo trên tầng thượng. Có thể trong thời chiến tại Pari không còn loại đèn nào khác chẳng, mà cũng không loại trừ, ai mà biết được rằng đây chính là sản phẩm mà người đàn ông vừa nói đến.

Với ba trăm Phorăng ở Pari thì chẳng thể sống được bao lâu. Sarlo còn đến một nơi nữa, nhưng ở đây người ta lại đòi xem giấy tờ. Ông chủ không chấp nhận chứng chỉ trại giam.

- Chỉ một trăm Phorăng là có thể mua cả xấp – Y nói, đồng thời gạt phăng những phép đo rắc rối của bọn Đức – Đo hộp sọ không phải là việc của tôi ... Ông đến tòa thị chính sửa lại giấy tờ cho hợp lệ đi – Y khuyên – Ông có vẻ tháo vát đấy. Tôi sẽ đợi ông cho đến trưa mai.

Nhưng Sarlo không trở lại đây nữa.

Một ngày rười rượi nay lão chỉ được ăn có hai cái bánh mì bé xíu. Vòng tròn đã khép : lão đã trở lại đúng chỗ bắt đầu. Dưới ánh chiều tà, lão kiệt sức tựa vào một bức tường, bên tai lão dường như vẳng lại tiếng chiếc đồng hồ quả quít trong túi áo gilê của ông thị trưởng đang đều nhịp. Lão đã đi qua biết bao đường đất, vượt biết bao trắc trở và bây giờ lão đang đứng sát bức tường ở cuối một đoạn đường lát sỏi, không còn chỗ để mà đi nữa. Lão sẽ phải chết, nhưng nếu chết thì hãy chết giữa thiên nhiên, khỏi phiền đến ai. Lão lão đảo bước về hướng sông Xen.

Giữa lúc đó tiếng tích tắc ngừng hẳn, thay vào đó là tiếng loẹt quẹt kèm theo những tiếng lộp cộp nhỏ. Lão nghe rõ như vừa nghe thấy tiếng tích tắc của đồng hồ. Lão cho rằng cả hai đều chỉ là ảo giác. Dòng sông lấp lánh hiện

ra phía cuối con đường vắng. Cảm thấy tức thở lão lại dựa vào tường, đầu gục xuống và dòng sông đang làm lão lóa mắt. Lão đứng cạnh hồ tiêu công cộng. Tiếng loẹt quẹt, lộp cộp đuổi kịp lão rồi bỗng im bật ngay sau lưng. Có chuyện gì đâu ? Tiếng tích tắc của đồng hồ cũng chấm dứt y như vậy cơ mà. Lão không quan tâm đến ảo giác.

- Pido – có ai đó gọi.

Lão ngẩng đầu, nhìn quanh nhưng không thấy ai.

- Ông là Pido đúng không ? – Giọng nói vẫn khẳng định.

- Ông ở đâu ? – Sarlo hỏi

- Ở đây chứ còn ở đâu nữa ! – Tiếng nói ngừng lại rồi sau lại vang lên ngay bên tai, nghe như tiếng vọng của lương tâm – Trông ông thảm hại quá. Suýt nữa thì tôi không nhận ra đấy. Có ai đến nữa không ?

- Không.

Lúc lão còn bé, trông những cánh rừng ở Brinak lão từng tin rằng bụi cây, khóm hoa, hay gốc cây đại thụ có thể phát ra tiếng người nhưng ở giữa thành phố lại quá tuổi tứ tuần rồi thì khó mà tin vào chuyện những viên đá lát đường biết nói. Lão lại hỏi :

- Ông ở đâu ? Và ngay lập tức lão nhận ra sự ngốc nghếch của mình : bên dưới bức tường chắn lộ ra một đôi chân, quần đen kẻ sọc có thể của luật sư cũng có thể là của bác sĩ hay đại biểu hội đồng và đôi giày đã lâu không được đánh xi.

- Tôi là Kaross đây ông Pido ạ.

- Thế à ?

- Hóa ra là như vậy đấy. Ông không hiểu tôi.

- Vâng.

- Tôi biết làm thế nào được ? Rốt cuộc chúng ta không thể bắt cuộc sống đậm chân tại chỗ được. Tôi đã hành động hoàn toàn chính xác và tôi đã giữ đúng cự li. Ông Piđo tội nghiệp ơi, ông hiểu quá đi chứ. Chắc chắn người ta cũng đang buộc tội ông phải không?

- Tôi thì chả nói làm gì.

- Dững cảm lên Piđo. Đừng thoái chí. Thằng em họ tôi trước đây từng sống ở Luân Đôn, đang tìm mọi cách. Ông hiểu tôi nói về ai chứ?

- Ông nên ra khỏi chỗ đó để tôi nhìn một chút.

- Tốt hơn hết là đừng Piđo ạ. Cứ riêng rẽ may ra chúng ta còn có thể vượt qua, chứ cùng nhau ... Chuyện đó quá mạo hiểm – những cái ống quần kẻ sọc chuyển chỗ vội vã – Piđo, có ai đến không?

- Không.

- Ông Piđo ạ, tôi nhờ ông nói lại với bà Kaross đôi điều. Ông hãy bảo với bà ấy là tôi vẫn bình an, tôi đã đi về miền nam. Tôi sẽ cố gắng đi sang Thụy Sĩ và chờ một thời gian, cho tình hình yên ắng đã. Ông Piđo tội nghiệp, vài trăm Phorăng lúc này sẽ rất có ích cho ông đúng không?

- Vâng;

- Tôi đặt trên giá ấy; Thế ông sẽ đi giúp chứ ông Piđo?

- Đi đâu?

- Đến địa chỉ cũ ấy. Ông biết rồi còn gì, tầng ba. Tôi tin rằng bà ấy chưa nói đâu. Con đĩ già ấy tự hào về bộ tóc của mình lắm đấy. Thế nhé, tạm biệt và chúc ông may mắn.

Trong hồ tiêu có tiếng sột soạt, những bước chân loẹt quẹt, lộp cộp xa dần. Sarlo nhìn theo: một người đàn ông to béo, mặc bộ đồ đen đang tập tễnh bước trên đầu y, một cái mũ giống như cái trước đây lão vẫn thường đội khi đi từ phố Miromenil đến tòa án.

Trong hồ tiêu, trên giá có một tập tiền xếp gọn gàng: ba trăm Phorăng. Nói gì thì nói Kaross cũng là người phúc hậu, y đã nói cho là cho, mà còn cho nhiều hơn đã hứa nữa. Sarlo phá lên cười. Một tuần trôi qua, lão đã trở về đúng điểm xuất phát, trong túi lão lại có ba trăm Phorăng như hôm ra khỏi trại. Y như suốt cả tuần qua lão chỉ hít không khí mà sống vậy, hoặc là có một mụ phù thủy nào đó, mới nhìn qua tưởng như rất hiền từ, nhưng thực ra là gian ác, đã tặng cho lão cái ví tiền vô tận, nhưng không bao giờ được lấy quá ba trăm Phorăng. Hay đây là ba trăm Phorăng trong số ba trăm ngàn mà chàng Thằng Giêng đã chết để giành cho lão.

Để còn xem đã, Sarlo nghĩ. Chia ba trăm đồng này ra cho cả một tuần để chỉ được sống lâu thêm, rách rưới thêm một tuần nữa thì nghĩa lí gì. Lúc ấy là giờ uống rượu khai vị và lần đầu tiên lão bước chân vào vùng đất quen thuộc, nơi lão biết rõ từng ngôi nhà từng ngõ phố.

Trước đó lão không ngờ Pari đã thay đổi đến thế, những đường phố mà trước đây lão chưa hề thấy có thể từ xưa vẫn vắng người nhưng ở đây bây giờ cũng rất ít khách bộ hành, vài cái xích lô chậm chạp lướt qua, mấy chiếc dù vải, che quây hàng bạc phếch, những khuôn mặt xa lạ. Đôi khi lão cũng trông thấy vài người tuy không quen, nhưng lão nhớ là trước đây đã từng gặp trên đường đang nhăm nháp món khai vị. Những khuôn mặt đó gợi trong tâm trí lão hình ảnh một vườn hoa vô chủ, thấp thoáng đó đây vài bông hoa hiếm hoi còn sót lại giữa những đám cỏ dại.

Đằng nào hôm nay mình cũng sẽ chết, Sarlo nghĩ việc gì phải lo lắng mà ngay cả có kẻ nào đó nhận ra ta thì đã sao? Nghĩ thế lão liền đẩy cửa một quán cà phê trước đây lão thường lui tới rồi mạnh bạo bước tới góc phòng, nơi có một cái divăng dài một đầu gắn chiếc gương khung mạ bạc, như là nơi dành cho chính lão vậy.

Chỗ đó hóa ra đã có người ngồi. Một gã lính Mĩ má phúng phính, vẻ mặt ngây thơ thô lậu trẻ con và người hầu bàn đang mỉm cười, cúi chào y,

như đang phải tiếp một người khách quen thuộc và khả kính vậy. Sarlo ngồi xuống một cái bàn khác và bắt đầu để quan sát. Một cái gì đó giống như là sự phản bội trong quan hệ vợ chồng. Tay chủ khách sạn xuất hiện, trước đây y thường dừng lại bên bàn của lão, nói một đôi câu, nhưng lần này y đi ngang qua, dường như Sarlo chưa từng tồn tại, rồi đến gần bàn gã lính Mĩ, miệng mỉm cười thân mật. Nhưng lão lập tức hiểu: người lính Mĩ đang lôi ra tập tiền dày cộp để thanh toán. Trước đây lão cũng đã từng có những xấp tiền là khách hàng có khả năng thanh toán. Và người ta không nhìn thấy lão chính vì lão không có tiền. Lão uống li cônhắc thứ nhất liền gọi li nữa, nhưng mà vẫn không có người đem ra. Lão phát cáu liền kêu chủ. Ông ta định tránh nhưng cuối cùng vẫn phải ra.

- Sao vậy, Giun?

Trong đôi mắt trống rỗng của lão léo lên sự bức bối. Thằng này chỉ cho phép những người thân cận nghĩa là những người có tiền gọi trống không đây, Sarlo chột nghĩ.

- Ông không nhận ra tôi à, ông Giun?

Y tỏ vẻ bối rối, có thể giọng nói đã nhắc nhở y. Thời buổi thật là lộn xộn: một số khách hàng biến mất, số khác, trước đây lẩn tránh, nhưng sau một thời gian tù tội đã thay đổi đến không nhận ra thì nay lại xuất hiện, cũng có một số không hề lẩn tránh nhưng tốt nhất là đừng có giây với họ cho khỏi rách việc.

- Thưa ông, hình như lâu lắm rồi ông không lại.

Tên Mĩ gõ đồng xu xuống bàn lạch cạch.

- Xin lỗi – Chủ khách sạn định chạy lại phía đó.

- Không được, không được, ông không được né tránh một khách cũ như vậy ông Giun ạ. Ông hãy tưởng tượng nếu tôi không có râu – lão lấy tay che bộ râu – Chẳng nhẽ ông không nhận ra Savel à ông Giun?

Tên Mĩ lại lấy cạnh đồng xu gõ xuống bàn, nhưng lần này Giun không thềm quay lại mà chỉ ra hiệu cho người hầu bàn đến xem hẵn đặt thêm món gì.

- Trời ơi, ông Savel, ông đã thay đổi nhiều quá. Tôi thật là ngạc nhiên... Nghe nói ông...

Rõ ràng là hẵn không nhớ đã nghe nói thế nào về Savel. Thật khó mà nhớ được trong số khách hàng ai là anh hùng ; ai là tên phản bội và ai chỉ đơn giản là khách hàng.

- Bọn Đức đã bỏ tù tôi – Savel nói.

- Vâng, tôi hiểu rồi – Giun phẩn chấn bảo – Pari đã trở lại gần được như xưa rồi, thưa ông Savel.

- Thực ra không hoàn toàn – Savel hát hàm hướng về chỗ lão thường ngồi.

- Vâng, tôi sẽ cố gắng để từ mai không ai ngồi đấy nữa, thưa ông Savel; Thế nhà của ông hiện nay ra sao, xin lỗi, gia đình ông ở đâu ấy nhỉ?

- Brinal. Ở đấy hiện có người ở rồi.

- Nhà cửa không bị phá chứ?

- Hình như là không. Tôi chưa về đấy; Thật ra ông Giun ạ, tôi mới về đến Pari ngày hôm qua thôi. May ra thì tôi đủ tiền thuê nhà trọ được một đêm.

- Tạm thời tôi có thể giúp ông được, thưa ông Savel.

- Không, không, tôi sẽ tự lo liệu lấy.

- Ít nhất hôm nay cũng xin cho phép được coi ngài là khách quý của tẽ

quán. Ông dùng thêm li nữa chứ ạ;

- Xin cảm ơn ông.

Đừng như thế, cái ví vẫn chưa hề với đi, lão nghĩ ba trăm Phorăng vẫn là của ta.

- Ông có tin vào quỷ thần không, ông Giun?

- Có chứ ạ, thưa ông Savel.

Lão nói với một vẻ thờ ơ tuyệt vọng.

- Ông không nghe ai nói à, ông Giun, tôi đã bỏ nhà ở Brinak rồi.

- Được giá chứ ông.

Lão bỗng cảm thấy ghét cay ghét đắng tay Giun. Lão không thể hiểu, làm sao người ta lại có thể nhẫn tâm đến như thế? Chẳng nhẽ hẳn lại không có cái gì đáng quý, dù được giá đến đâu cũng không nỡ bán đi ư. Thằng này sẵn sàng bán luôn cả tính mạng chứ chẳng chơi Savel bảo:

- Thật đáng tiếc.

- Tiếc gì cơ, thưa ông Savel.

- Sau những năm tháng đã qua mỗi chúng ta đều có cái gì đó để mà tiếc, không đúng thế sao?

- Chúng tôi chẳng có gì phải hối tiếc cả, thưa ông Savel. Tôi xin cam đoan với ông rằng chúng tôi luôn ứng xử đúng mực. Bao giờ tôi cũng phục vụ người Pháp trước tiên, tôi luôn luôn tuân thủ nguyên tắc này, tên Đức thì dù có là tướng đi chăng nữa cũng phải đợi lượt sau người Pháp.

Lão bỗng thêm khát địa vị của Giun: người ta có thể may mắn thế đấy,

để giữ được nhân cách của mình chỉ cần trả một cái giá không đáng kể, chỉ cần tỏ ra thiếu lễ độ và vô tình một chút thôi. Đối với lão “đúng mức” có nghĩa là chết. Bất ngờ lão lên tiếng hỏi:

- Ông có biết từ ga Tây đã có tàu đi chưa?

- Ít lắm mà rất chậm, thiếu nhiên liệu. Ga nào cũng đỗ. Đôi khi còn đỗ suốt đêm ấy. Sáng mai may ra ông mới tới được Brinak.

- Tôi cũng không vội.

- Họ mong ông à?

- Ai?

- Những người đang tá túc tại nhà ông ấy.

- Không.

Đã lâu không được uống rượu, cơn hắc nhanh chóng ngấm vào mọi góc ngách ngấm trong tâm trí lão. Ở đây, trong cái quán cà phê quen thuộc này, nơi ngay cả những vết xước trên mặt cái gương hoặc gờ chiếc ghế cũng gần gũi, như vẫn thế đã lâu, lão bỗng khao khát đứng dậy, lao ra ga và lên tàu để về nhà, như ngày nào bất ngờ nổi hứng về quê và được đón tiếp nồng hậu tại nhà. Lão tự nhủ: thì đã sao, chết chẳng bao giờ muộn.

8

Cái chuông, cũng như nhiều đồ vật trong nhà này, đã cũ lắm. Ông thân sinh ra lão không thích điện, cho nên mặc dù có đủ tiền điện khí hóa cả thành phố, gần như suốt đời dùng cái đèn dầu hỏa (cụ còn khẳng định rằng nó rất có ích đối với mắt) và những cái chuông cổ lỗ sĩ, treo trên những thanh sắt dài. Chính lão cũng rất thích ngôi nhà cũ này nên cũng không muốn thay đổi. Đi về Brinak lão có cảm giác như đang chui vào một cái động yên tĩnh, mờ tối nơi ngay cả những cái máy điện thoại lúc nào cũng kêu lên găt gỏng

không thể làm phiền được lão.

Bây giờ lão nghe rõ tiếng giầy giật và rung lên trước khi truyền chuyển động vào cái chuông. Ở đằng sau, sát liền gian bếp. Nếu lão đang ngồi trong nhà thì chắc là cái chuông phải reo lên vui vẻ chứ không rầu rĩ ngắt quãng như cơn ho trong bộ ngực kiệt sức như thế... Làn gió lạnh ban mai lay động những bụi cây, uốn cong đám cỏ mọc bên vệ đường, có tiếng một thanh gỗ rơi, có thể đây là thanh gỗ rào vườn sau. Cánh cửa đột ngột mở.

Chính chị của Tháng Giêng mở cửa. Lão nhận ra ngay vì cô có nhiều nét giống em và vừa nhớ đến người em lão lập tức mừng rỡ ra mọi tình tiết. Cô cũng gầy, tóc cũng trắng và còn rất trẻ, nhưng đã không hề biết sợ một cái gì, có lẽ đây cũng là nét đặc trưng của gia đình này chăng. Cô nhìn lão từ đầu đến chân và bất ngờ lão nhận ra là lão chẳng có gì để biện hộ cả, lão đứng trước cô như một trang sách đã mở, cô sẽ tự đọc lấy.

- Ông đói à? – Vừa nhìn thấy lão cô đã nói, đây cũng là đặc trưng của phụ nữ, họ đọc luôn cả trang kèm theo lời phụ chú là đôi giày rách. Lão phác một cử chỉ mà có thể hiểu là đồng ý cũng được mà phản đối cũng được. Cô giá lại bảo: - Nhà tôi đồ ăn hiếm lắm. Chính ông cũng rõ hoàn cảnh đây. Có lẽ tôi sẽ biếu ông ít tiền.

Lão trả lời:

- Tiền thì tôi có đây. Ba trăm Phorăng.

- Ông đi vào đi – Cô mời – Nhưng cố gắng đừng làm bẩn. Tôi vừa mới lau bệch thêm đây.

- Tôi tháo giày đây – lão nói rồi bước vào theo cô, hơi lạnh của ván sàn thuyền qua đôi tất cũ trên mỗi bước chân lão. Trong nhà cũng có một chút thay đổi theo chiều hướng xấu hơn, rõ ra là những kẻ xa lạ đã làm chủ ở đây; chiếc gương lớn đã bị gỡ khỏi tường để lại một vết ố trông chẳng ra làm sao, cái tủ commô cao bị chuyển sang chỗ khác, mất một chiếc ghế tựa, bức tranh khắc gỗ “Trận thủy chiến ở Brést” được treo sang chỗ khác, theo lão thì thiếu thốn lắm. Ngoài ra, không nhìn thấy bức ảnh bố ở trên tường, lão cúi kính hỏi:

- thế còn?... Lão lập tức im bật.

- Sao, cái gì?

- Mẹ cô – Lão nói thêm.

Cô quay lại, chăm chú ngắm nhìn lão, y như vừa đây cô đã bỏ sót không đọc hết.

- Tại sao ông biết mẹ tôi?

- Thằng Giêng đã kể cho tôi.

- Thằng Giêng là ai? Tôi chẳng biết Thằng Giêng nào hết.

- Em cô. Chúng tôi gọi cậu ấy thế.

- Ông cùng bị giam với cậu ấy à?

- Vâng.

Rồi đây lão sẽ còn biết thêm rằng cô luôn luôn hành động khác với những điều người ta mong đợi cô: lão cho rằng cô sẽ gọi mẹ, nhưng cô giật giạt cổ tay lão và bảo:

- Nói khẽ thôi rồi giải thích thêm.

- Mẹ tôi chưa biết đâu.

- Chuyện cậu ấy chết à?

- Chưa biết gì. Mẹ tôi vẫn nghĩ là cậu ấy đang phát lên... ở đâu đấy. Khi thì ở Anh, khi thì ở Nam Mỹ. Bà ấy luôn luôn bảo: Tôi vẫn biết là con tôi có đầu óc lắm. Thế ông tên là gì?

- Sarlo. Gian – Lui Sarlo.

- Thế còn thằng ấy ông cũng biết chứ?

- Thằng ấy? À, vâng, tôi biết. Có lẽ tốt hơn hết là tôi nên đi trước khi mẹ cô tới.

Phía bên trên từ chỗ ngoặt của cầu thang có tiếng một người phụ nữ cao tuổi.

- Tereza Ai đấy?

- Một người quen với em Misel – Cô gái đáp

Từ phía cầu thang một bà lão béo phúc phịch, quần vòng trong vòng ngoài đến mấy lớp khăn san, ngay hai chân cũng bọc lằng nhằng, bà ta lật xét lại gân. Khó mà tưởng tượng làm sao lại có thể thương xót, có thể cứu mang một trái núi như vậy. Chẳng lẽ bộ ngực vĩ đại kia lại cần ai lo lắng giúp hay sao. Chính cô dường như cũng được sinh ra để sống trong yên tĩnh và được che chở cơ mà.

- Sao? – Bà già hỏi – Cháu Misel dạo này ra sao?

- Tốt mẹ ạ - Cô gái đáp.

- Mẹ không hỏi con. Thưa ông, lúc ông ra đi thì cháu thế nào?

- Chú ấy khỏe cụ ạ - Sarlo nói – Chú ấy dặn tôi đến thăm sức khỏe cụ.

- Hóa ra thế đấy. Đáng nhẽ ra cháu nó phải mua tặng ông đôi giày mới phải – Bà ta nhận xét một cách cay độc – Cháu nó không làm những chuyện nhảm nhí chứ? Nó không hoang phí quá chứ ông?

- Không đâu cụ ạ.

- Tất cả những cái này là nó mua cho đây ông ạ - giọng bà ta pha lòng tự hào mù quáng – Thằng bé đến là ngốc. Cái nhà cũ ở Menimontan cũng vẫn còn tốt lắm. Căn hộ ba phòng còn đủ sức chăm nom. Chứ đây, người ở thì chẳng có, hai người phụ nữ thì làm sao được. Cháu nó cũng gửi tiền về đây, nhưng có lẽ nó không biết bây giờ có tiền cũng chẳng làm được gì.

- Ông ấy đòi rồi mẹ ạ - Cô gái ngắt lời.

- Thì có sao? – Bà già nói – Tại sao con không dọn cơm mời ông ấy? Đứng như người ăn mày vậy. Nếu ông ấy đòi thì hoàn toàn có thể nói là đòi – Bà ta lí sự, cứ như là lão đã ra rồi vậy.

- Tôi sẽ trả tiền – Sarlo bảo.

- À, thì ra ông ấy sẽ trả, hóa ra thế đấy. Đừng có thòi tiền ra vội. Chẳng ai làm thế đâu. Khi người ta chưa hỏi thì hẵng cứ cất tiền đi.

Bà ta giống như một biểu tượng cho trí tuệ của nhân loại đã bị hóa thạch, chỉ có thể thấy trong các sa mạc hoang vu, thí dụ như con nhân sư, nhưng là một con nhân sư rỗng và chính vì sự khiêm nhã vô biên ấy mà tất cả sự sáng suốt của bà ta lại hóa ra rất đáng ngờ.

Bên trái tiền sảnh là một cái cửa đã gãy tay cầm, đằng sau nó là một cái hành lang dài, lạnh lẽo, chạy gần như suốt tòa nhà, mùa đông thức ăn đưa từ bếp lên được đến nhà ăn thì đã gần như nguội lạnh, ông thân sinh ra lão đã định sửa nhiều lần, nhưng cuối cùng lại thôi. Và bây giờ, không cần nghĩ ngợi lâu, lão tiến lại phía cái cửa, chút nữa thì lão tự động đi xuống bếp, nhưng lão sực nhớ ra và tự nhủ: phải thận trọng, hết sức thận trọng. Vừa yên lặng bước sau Têrêza lão vừa nghĩ: thật là kì lạ khi thấy một cơ thể trẻ trung trong ngôi nhà này, nơi lão chỉ gặp độc những gia nhân già nua, trung thành và cau có. Những người trẻ tuổi chỉ tồn tại trong phòng ngủ của hai cụ. Bố sau kì thi lấy bằng luật sư. Bà đang bế bác cả. Y như lão đang dẫn cô vợ mới vào nhà, lão vừa bước dọc hành lang theo sau Têrêza vừa buồn rầu nghĩ.

Cô đưa cho lão bánh mì, phó mát và cốc rượu vang rồi ngồi sát bàn đối

diện với lão. Lão im lặng nhai vì đang rất đói và vì lúc này những kỉ niệm xa xưa đang tràn về, xâm chiếm tâm hồn lão. Từ ngày thanh niên lão hầu như không xuống bếp. Thế mà trước đó, lúc còn nhỏ vào khoảng mười một giờ hầu như ngày nào lão cũng chạy từ vườn sau vào bếp để xem có gì ăn tạm, bà già làm bếp – lại bà già – rất quý lão, bao giờ cũng cho ăn, bà còn tặng cho những thứ tức cười, lão vẫn nhớ, khi thì là củ khoai tây với những nhánh trông như hình người, khi thì là cục xương gà có tí thịt làm mũ giống như bà già vậy, khi thì cái be cừu mà lão tưởng là cái búa chiến.

Cô gái đề nghị:

- Ông hãy kể về anh ta xem sao.

Đấy là điều lão rất sợ, lão đã chuẩn bị sẵn những câu nói dối thích hợp. Lão bảo:

- Anh ấy đúng là linh hồn của trại, đến ngay bọn lính gác cũng quý;

Cô vội vã ngắt lời:

- Tôi không hỏi về Misel... Ông kể về người kia cơ;

- Về cái người, mà...

- Về Savel – Cô nói – Ông cho là tôi sẽ quên cái tên ấy được à? Tôi nhớ rõ chữ kí trên văn tự: Gian – Lui Savel. Ông biết tôi đã suy nghĩ sao không? Trước sau gì rồi anh ta cũng tới đây, dứt khoát là anh ta muốn xem xem ngôi nhà đẹp đẽ này của anh ta giờ ra sao. Có nhiều người lạ đến đây lắm, dân khát thực, như ông ấy và lần nào nghe thấy chuông tôi cũng nghĩ: “nhỡ đây là anh ta thì sao”.

- Nếu thế thì sao?

- Chắc chắn là tôi sẽ nhỏ vào mặt – cô nói và lúc này lão mới nhận ra rằng cô có cái miệng khá xinh giống như Tháng Giêng – Đấy là việc trước tiên.

- Vừa nhìn vào miệng cô lão vừa bảo:

- Ngôi nhà đúng là rất tốt.

- Đôi khi, nếu không vì bà cụ thì có lẽ tôi đã cho nó mỗi lửa rồi. Trời ơi, sao mà lại ngu thế không biết.

- Cô quát Sarlo, rõ ràng đây là lần đầu tiên cô nói ra ý nghĩ đã nung nấu trong tim – chả lẽ cậu ấy lại nghĩ rằng tất cả những cái này lại cần thiết với tôi hơn chính cậu ấy sao?

- Cô với anh ấy là chị em sinh đôi à? – Sarlo hỏi, mắt không rời khỏi cô.

- Ông có biết không, chính cái đêm chúng nó bắt cậu ấy tôi đã cảm thấy đau đấy. Tôi ngồi dậy và khóc.

- Không phải ban đêm, buổi sáng.

- Không phải đêm à?

- Không.

- Thế nghĩa là thế nào?

- Chẳng có ý nghĩa gì cả - Sarlo trả lời – lão lấy dao cắt phó mát ra thành những cục nhỏ - thường vẫn vậy đấy. Ta cứ hãy cho rằng mỗi chuyện xảy ra đều có một ý nghĩa nào đấy, nhưng sau này mới thấy rằng hoàn toàn không phải như vậy và đơn giản chẳng có ý nghĩa gì hết. Cô tỉnh dậy vì đau và nghĩ rằng đấy là tình yêu, nhưng các sự kiện lại không xác nhận điều đó.

Cô bảo:

- Chúng tôi quý nhau lắm. Tôi có cảm tưởng là tôi cũng đã chết rồi.

Lão vẫn tiếp tục cắt phó mát thành những cục nhỏ. Và không ngừng lên, lão khẽ nói:

- Trong thực tế mọi chuyện không phải như vậy. Rồi cô sẽ thấy.

Lão rất muốn tự khẳng định rằng lão không phải chịu trách nhiệm về cả hai cái chết. Lão lấy làm mừng là cô thức dậy ban đêm chứ không phải lúc bảy giờ sáng.

- Ông vẫn chưa kể xem anh ta là người thế nào – cô nhắc.

Thận trọng lựa chọn từng từ, lão bắt đầu tả:

- Cao hơn tôi một chút... khoảng độ ba centimet, mà cũng có thể ít hơn. Không để râu.

- Điều đó chẳng có ý nghĩa gì – cô ngắt lời – râu chỉ để độ một tuần thì sẽ đầy. mắt màu gì?

- Xanh. Nhưng đôi khi lại có vẻ như là xám.

- Ông không thể nhớ được một cái gì đặc trưng cho anh ta à? Một vết sẹo chẳng hạn?

Có thể bịa ra nhưng lão không muốn.

- Không – Lão nói – tôi chẳng nhớ điều gì như vậy cả. Anh ta là một người bình thường. như tất cả chúng ta.

- Đầu tiên tôi cũng định thuê một người ở trong làng để trông nom nhà cửa, đồng thời giúp xem, nhờ bất thành linh anh ta xuất hiện. Nhưng không thể ... họ được. Họ có vẻ quý anh ta lắm. Có lẽ là do họ biết anh ta từ lúc còn nhỏ. Mà đối với một đứa trẻ thì điều xấu xa có thể tha thứ được, sau đó nó lớn lên và ta không nhận ra nữa.

Giống như bà mẹ, cô cũng nói ra những chân lý nhưng những điều đó không phải do di truyền, mà là cô đã thu lượm được trên đường phố bên cạnh người em, không phải vô tình mà trong những danh ngôn của cô có thể nhận thấy sự răn rỗi của đàn ông.

- Mọi người ở đây có biết việc anh ta đã làm không?

- Biết thì cũng chẳng việc gì đến họ. Thử nghĩ mà xem: anh ta đã lừa được một người Pari. Lừa được – Thế là giỏi. Cứ thế mà chơi. Tôi cho là họ sẽ bảo thế đấy. Anh ta là luật sư mà; đúng không. Chắc chắn là anh ta đã nghĩ ra mánh khéo gì đấy làm cho những giấy tờ này thành không hợp lệ thôi.

- Đâu có – Sarlo nói – Theo tôi anh ta quá hèn nhát đến nỗi không thể suy nghĩ được gì. Chứ nếu anh ta còn đủ minh mẫn thì anh ta sẽ phải chết, đúng chưa?

- Thằng ấy, nếu nó định chết thì ông cứ tin rằng trước hết nó phải rửa sạch mọi tội lỗi, bái lãnh thánh thể, tha tội cho tất cả kẻ thù của mình đã. Khi nó chưa đánh lừa được cả quỷ sứ thì đừng hòng nó chịu chết.

- Cô căm thù anh ta quá nhỉ?

- Tôi sẽ bị trừng phạt. Vì tôi không thể tha thứ. Trước khi nhắm mắt tôi sẽ không được tha tội. Tôi nghĩ rằng ông đời – cô nhận xét – Thế mà ông chẳng ăn gì cả. Món phở mát này ngon đấy.

- Có lẽ tôi xin phép, - Lão nói.

- Ông cứ ngồi chơi. Chúng có cho cậu ấy gặp cha cô không?

- Có. Theo tôi là có. Ở buồng bên cạnh có ông mục sư, ông ta vẫn làm chuyện đó.

- Thế ông sẽ đi đâu?

- Tôi cũng không biết.

- Ông đang tìm việc làm à?

- Tôi đã thôi tìm rồi.

Cô lại bảo:

- Ở đây chúng tôi cũng cần một người. Hai người phụ nữ thì không đủ sức trông nom cái nhà rộng thế này. Lại còn vườn nữa.

- Có lẽ không tiện lắm.

- Tùy ông. Tiền công thì không thành vấn đề đâu. – Cô cay đắng nói thêm – chúng tôi giàu đấy.

Lão nghĩ: hay là, độ một tuần... sống bình thản... ở nhà.

Còn cô nói thêm:

- Nhưng nhiệm vụ chính của ông là ông phải luôn luôn canh chừng xem anh ta có đến không nhé, tôi thuê ông để làm việc ấy đấy.

9

Ngày đầu tiên trong vai người làm thuê ngay tại ngôi nhà của mình, lão cảm thấy lúng túng và đau khổ, nhưng qua một ngày nữa thì lão quen dần và lặng lẽ chấp nhận. Nếu ngôi nhà quả thật thân thiết đối với anh thì không bắt buộc phải là chủ của nó, chỉ cần biết rằng nó vẫn tồn tại, trọn vẹn, không suy suyển như trước đây – không kể những thay đổi do thời gian và hoàn cảnh mang lại. Bà Mangio và cô con gái sống trong đó cũng như các khách thuê tam: nếu họ có hạ một bức tranh nào đó thì cũng chỉ là do buộc phải làm thế mà thôi, thí dụ như để khỏi phải leo lên lau bụi chứ không phải để treo bức khác vào chỗ đó; họ sẽ chẳng đốn một cái cây nào nhằm làm cho phong cảnh

đẹp thêm, họ cũng chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện thay đổi đồ đạc trong nhà theo một nọ kia. Họ cũng chẳng giống như những người thuê nhà thực sự, mà có vẻ gần như một bọn Digan, phát hiện ra rằng ngôi nhà đang bỏ trống, vội chiếm lấy vài ba buồng, trồng cây một góc vườn thật xa đường cái và luôn theo dõi làm sao khói bếp cũng đừng quá nhiều để không ai có thể phát hiện ra họ.

Ở một mức độ nào đó thì có vẻ đúng như vậy, lão phát hiện ra rằng hai mẹ con nhà ấy sợ những người trong làng. Mỗi tuần cô gái cuốc bộ đến chợ Brinak một lần, mặc dù lão biết rằng ở Saint – Gian có thể thuê được xe ngựa kéo, mỗi tuần bà già đi lễ một lần, cô con gái dẫn bà đến tận tiền đình và sau buổi lễ thì cũng đến đây đón. Bà già thường bước vào nhà thờ khi buổi lễ đã bắt đầu và khi ông cố đạo vừa kịp bảo: “buổi lễ kết thúc” thì đứng dậy trước tiên. Như vậy bà ta chẳng bao giờ phải chạm trán với giáo hữu ở bên ngoài nhà thờ. Điều đó làm Sarlo hài lòng. Hai mẹ con bà sẽ chẳng lấy làm ngạc nhiên việc lão cũng tránh những người trong xóm.

Từ nay, vào những buổi chợ, lão sẽ phải đi Brinak. Lần đầu tiên, vừa đi lão vừa có cảm giác như là mọi vật quen thuộc trên đường đều sẵn sàng tố cáo lão – Ngay cả nếu không có người nào gọi đúng tên thì cái bảng chỉ đường ở ngã tư sẽ tố cáo, dấu giày hiện rõ như chữ kí riêng, còn tiếng đế giày nện trên những thanh gỗ lát cầu vang lên một cách quen thuộc, như giọng nói duy nhất, có một không hai. Có một chiếc xe ngựa chạy từ Saint – Gian vượt qua, lão nhận ra người xà ích, đây là một nông dân địa phương mà hồi nhỏ đã bị chiếc máy kéo cán gãy tay phải; còn trước đó hai người vẫn thân với nhau và thường chơi trên những bãi cỏ sau làng, nhưng sau tai nạn ấy, một thời gian dài nằm viện, giữa hai người phát sinh thái độ ghen tị và lãnh đạm khó hiểu. Sau này, khi gặp lại nhau, họ đã là hai kẻ kình địch. Hồi đó hai người không thể sử dụng cùng một loại vũ khí để chống lại những quả đấm của lão, chú vé kia đã sử dụng giọng lưỡi sắc sảo, bị những đòn vật thương tạt biến thành cay độc.

Sarlo nhảy xuống cái mương bên đường để tránh chiếc xe, lão giơ một bàn tay che mặt, nhưng Ros không nhìn về hướng lão, đôi mắt đen của hắn, như một kẻ cuồng tín chỉ hướng về phía trước, thân hình rắn chắc bị phạt mất một cánh tay nhô lên như một pháo đài đổ nát chia tách hắn ra khỏi phần còn lại của thế giới. Mà thực ra trên đường cái sự đi lại rất lộn xộn, Sarlo tự nhủ, có thể không phải lo lắng việc thiên hạ để tâm đến mình. Trên khắp

nước Pháp mọi người đang tìm đường về quê, kẻ thì vừa rời khỏi trại giam, kẻ thì rời khỏi nơi ẩn náu trên đất khách. Nếu có thể đứng ở trên cao mà nhìn xuống nước Pháp như nhìn trên tấm bản đồ địa lí, bằng đôi mắt của Chúa thì sẽ thấy người ta đang di động như những hạt cát nhỏ theo những mạch máu giao thông của nó.

Lão thở phào nhẹ nhõm khi bước chân về tới nhà, cảm giác như vừa thoát khỏi một vùng đất xa lạ, nơi mọi thứ vừa có vẻ mọi rợ vừa khó hiểu. Lão bước qua cửa chính, lần theo hành lang vào sâu trong nhà như đi vào một cái hang. Têrêza Mangiơ đang cắm cúi bên bếp, tay khuấy cái thìa trong chảo. Cô ngẩng đầu lên và bảo:

- Lạ nhỉ, tại sao ông lại vào bằng cửa chính? Đi bằng cửa sau như chúng tôi ấy có hơn không. Đỡ phải lau.

- Xin lỗi, thưa cô – Lão trả lời – tại vì lần đầu tôi cũng vào bằng cửa ấy.

Cô đối xử với lão không như với đầy tớ, đối với cô lão cũng là một tay Zigan tạm trú trong ngôi nhà hoang trước khi bị cảnh sát xua đi mà thôi. Chỉ có bà già thỉnh thoảng lại nổi lên những cơn tức giận bột phát vô cớ, quát tháo ầm lên rằng con bà sắp về và họ sẽ sống sung sướng đúng như những người có của phải sống, với những người hầu ra người hầu chứ không phải những tên lang thang đầu đường xó chợ... Những lúc như thế Têrêza Mangiơ thường quay mặt đi, giả tảng như không nghe thấy, nhưng sau đó lại nói với lão bằng những câu bông tuồng, chỉ sử dụng với những người ngang hàng và như vậy dường như lại phục hồi địa vị cho lão.

Lão nói:

- Gần như chẳng có gì mà mua. Chỉ có kẻ ngu mới đi mua rau khi có một cái vườn rộng như vậy. Sang năm cô khỏi cần mua... Lão đếm tiềm – Tôi mua thịt ngựa. Ngay đến thỏ cũng không có. Tiềm thừa đây ạ. Theo tôi đúng đấy. Cô nên xem lại xem.

- Thôi được, tôi tin ông – Cô bảo.

- Bà cụ sinh ra cô không tin đâu. Tôi ghi cả đây. – Lão đưa cho cô tờ giấy và ngó qua vai xem cô cộng.

- “Cian – Lui Sarlo” – Cô đọc ở cuối mảnh giấy – lạ nhỉ... Nhìn qua bờ vai cô, lão bỗng hiểu ra tất cả: chữ kí ở bên dưới bảng thanh toán giống như đúc chữ lão đã kí trên tờ chứng thư.

- Chuyện gì lạ? – Lão hỏi.

- Tôi xin thề rằng tôi đã trông thấy nét chữ của ông. Tôi đã nhìn thấy chữ kí này ở đâu rồi.

- Hay là trong thư của tôi?

- Ông có viết thư cho chúng tôi bao giờ đâu.

- Vâng, đúng thế - Mối lão khô lại – thế thì theo cô, cô có thể nhìn thấy ở đâu?

Và tưởng như cả thế kỉ trôi qua trước khi cô trả lời, mắt vẫn không rời tờ giấy:

- Tôi không biết. Cái này đôi khi vẫn xảy ra, anh đến một vùng nào đó và anh bỗng có cảm giác là trước đây anh đã tới đó rồi. Có lẽ cũng chẳng có ý nghĩa gì.

10

Không ngày nào không có người gõ cửa, xin ăn hoặc xin làm thuê. Người ta cứ thế kéo nhau đi về miền Nam và miền Tây, về phía mặt trời và về phía trên, có thể hi vọng rằng ở đây, trên những vùng đất ẩm và ấm của nước Pháp có thể tìm được cái ăn qua ngày. Cô gái thường chỉ cho tiền chứ không cho đồ ăn (đồ ăn chính họ cũng thiếu) và những người ăn xin bước xuống con đường nhỏ cỏ hoang mọc đầy để ra hướng bờ sông. Tất cả mọi người trong vùng đều gặp gì ăn nấy, tại ngôi nhà lớn này cũng vậy. Nhưng

mẹ con bà Mangiơ thì vẫn giữ đúng gia phong. Số là trước đây bà Mangiơ có một gian hàng ở Pari. Đúng hơn gian hàng của người khác nhưng hàng hóa là của bà. Từ ngày góa chồng, hết năm này qua năm khác bà vẫn chăm chỉ buôn bán, không cho ai vay và cũng không vay ai, đáp đối lẫn hồi. Ngày xưa chồng bà những mong con ăn học nên người đã gửi con gái vào khoa thư kí, học đánh máy chữ, con trai vào trường cao đẳng công nghệ. Nhưng chẳng bao lâu, Tháng Giêng bỏ học, còn Têrêza thì sau khi bố chết cũng bị mẹ gọi về nốt. Theo quan niệm của bà Mangiơ, thì cả sự học hành ấy chỉ là thói nông cuồng và thành quả duy nhất của nó là chiếc máy chữ cũ mà cô con gái thường dùng để đánh những bức thư gửi cho các hiệu buôn. Công việc buôn bán của bà Mangiơ không có tí tương lai nào. Nhưng chuyện đó chẳng hề làm bà phiền lòng: sau khi đạt đến một độ tuổi nào đấy người ta sẽ chẳng còn quan tâm đến tương lai nữa; chỉ cần biết rằng ngay lúc này, ngày hôm nay anh vẫn sống, thế là đủ và mỗi buổi sáng thức dậy lại có quyền chào đón ngày sẽ sống như chào mừng một thắng lợi mới. Hơn nữa lại còn Misel. Bà Mangiơ tuyệt đối tin tưởng vào Misel. Ai mà biết bà ... xung quanh cái hình tượng mơ hồ, ... những câu chuyện cổ tích nào của thời thơ ấu. Misel là chàng hoàng tử tay cầm chiếc gậy bằng pha lê đi khắp thế gian, là chàng trai chặn lợn chinh phục tình yêu của cô công chúa, là đứa con út của bà lão đã từng đánh thắng quái vật to lớn. Không thể nói với bà là anh đã không còn. Tất cả những chuyện đó Sarlo lĩnh hội được một cách từ từ, qua những câu nói lập lờ, qua những lời quát tháo điên khùng của bà Mangiơ và ngay cả qua những giấc mơ hai mẹ con thường kể với nhau lúc ăn sáng. Không cần biết cái đó có là sự thật hay không – sự thật là một khái niệm tương đối hàng xóm láng giềng của bà ở Menimontan vị tất đã phát hiện ra trong những ước thuyết đầy màu sắc của bà một câu chuyện bình thường nhất. Thế mà bây giờ bỗng nhiên bà giàu lên, như vật ước vọng sâu xa của bà đã được thực hiện. Nhưng từ những câu chuyện cổ tích thời thơ ấu bà cũng biết rằng có những kho châu báu mà sáng hôm sau bỗng biến thành những cái đầu lâu vô tích sự. Trong ngôi nhà này, chính bà cũng không hiểu vì sao, bà không thể tin vào bất kì cái gì ở đây, từ cái bàn ăn trong bếp đến cái ghế bà thường ngồi, không như ở Menimantan nơi bà biết chính xác vật gì đã được trả tiền; vật gì còn chưa trả. Còn ở đây mọi thứ đều không mất tiền, như từ trên trời rơi xuống vậy. Bà có biết đâu rằng tại một địa điểm khác tất cả đã được thanh toán sòng phẳng từ lâu.

Sarlo ngủ trong căn phòng tốt nhất dành cho đầy tớ ở trên gác. Đây là một cái gác xếp sát mái, trong có một cái giường sắt, một cái tủ bằng tre, đồ

vật nhẹ nhất trong căn nhà này, nơi tất cả đồ gỗ đều to, đen, và đã sử dụng hàng thế kỉ. Khu vực này lão biết rất mù mờ: hồi nhỏ lão bị mẹ, do những quan niệm khó hiểu về đạo đức và phép vệ sinh, cấm lai vãng đến đây. Ở trên ấy, nơi tắm thắm cầu thang không trải tới, xa phòng tắm và buồng vệ sinh, hiện thực thô lậu của cuộc sống càng khủng khiếp hơn. Chỉ có một lần, một lần duy nhất, lúc chưa đầy sáu tuổi lão mon men đến vùng cấm, nhón gót bước, đến sát căn phòng của lão hiện thời và ghé mắt vào vết nứt nhỏ trên cửa. Người hầu gái già, còn lại từ thời ông bà lão, bố mẹ lão vẫn gọi với sự kính cẩn rụt rè là ‘Madam Varne’ đang ngồi trước bàn trang điểm cặp tóc, đúng hơn không phải là cặp mà là cắt tóc và trải lên mặt gương những lọn tóc dài màu nâu sáng giống như những cây rong khô. Cả năm sau cậu bé Sarlo vẫn cứ tin rằng bao giờ cũng vậy: nếu tóc quá dài thì chúng sẽ tự rụng khỏi đầu.

Một đêm không thể nào ngủ được, lão vùng dậy đi ngược lại con đường của tuổi thơ xưa để xuống bếp lấy nước uống. Cái cầu thang đen nhem cọt kết dưới chân lão, nhưng đây là những bước chân khác, không phải những bước trên đường đến Brinak hôm nọ, giống như những nét chữ mà đằng nào cũng chẳng ai đọc được, Trên tầng hai là căn buồng của lão ngày xưa, bây giờ bỏ trống, có thể là vì ở đây bây giờ vẫn còn quá nhiều dấu vết của chính lão chẳng? Lão bước vào. Mọi thứ vẫn y nguyên, đúng như bốn năm về trước, lần cuối cùng, khi lão bước chân ra. Lão kéo ngăn tủ, trong ngăn là một xấp cổ áo hồ bột cuộn tròn như giấy cuộn thuốc lá đã ố vàng vì năm tháng. Trên tủ là bức ảnh mẹ lão lồng trong khung mạ bạc. Trong ảnh mẹ lão mặc một chiếc áo kín ngực, cái cổ cứng dựng lên sát cằm. Lão bình thản ngắm nhìn bức tranh bất biến trước mặt – không có dấu hiệu nào của tật bệnh, chét chóc và rui ro, mát mát trên bức tường trông được dán giấy bồi hoa do bà nội của lão chọn. Bên trên một bông hoa treo tường là một bức vẽ bằng chì, khuôn mặt người con gái mà vào năm mười bốn tuổi, bức họa này đã gắn bó với lão như một cái gì đó rất quan trọng. Nhưng bây giờ lão đã quên rồi, có thể đây là niềm mê say thơ trẻ, tình yêu và nỗi đau cho đến trọn đời. Chắc lúc ấy lão đã nghĩ như thế. Lão qua lại – Têrêza Mangio đứng ngay trên ngưỡng cửa, đang nhìn lão. Vừa nhìn thấy cô, lão lập tức tỉnh lại. Hệt như lão vừa nổi xong đường dây điện thoại đứt và nghe được giọng nói đã quên từ ba mươi năm trước.

- Ông làm gì ở đây? – Cô lạnh lùng hỏi; Cô vẫn chiếc áo khoác bông dày, sợi dây lưng thắt ngang như đàn ông.

- Tôi không ngủ được , định đi xuống bếp uống nước. Tôi có cảm giác như có chuột.

- Không có đâu, chuột bọ đã biến hết từ bốn năm nay rồi.

- Tại sao cô không đưa đồ đạc của anh ta ra?

- Sợi dây lưng của cô kéo những nhăng một đầu dưới sàn.

- Chạm tay vào cũng đủ lợm – Cô nói – Nhưng nhất định rồi tôi sẽ đưa ra. Tất, kể cả những cái cổ áo – Cô ngồi lên giường. Sarlo cảm thấy tái tê khi thấy cô, một người con gái còn rất trẻ mà lại uể oải đến như vậy, và cũng bị mất ngủ thường xuyên;

- Tội nghiệp cho bà ấy – cô thở dài.

- Có thể nên cho bà biết thì hay hơn chẳng?

- Tôi không nói mẹ tôi. Tôi muốn nói bà ta, cái bà trên ảnh kia kia. Là mẹ anh ta, thật chẳng có gì đáng tự hào, đúng không?

Kể từ hôm trở về nhà đây là lần đầu tiên lão cảm thấy bị xúc phạm, lão lập tức phản đối:

- Theo tôi, cô không được công bằng lắm. Tôi mới là người biết anh ta, còn cô thì không. Xin cô hãy tin rằng anh ta cũng không xấu xa đến thế đâu.

- Hóa ra là thế đấy.

- Tất nhiên là anh ta đã tỏ ra hèn nhát. Nhưng mà trong đời ai chả có một lần. Đa số chúng ta đều có những hành động hèn nhát và quên đi. Chỉ đơn giản là cái hành động này của anh ta... biết nói thế nào nhỉ, đã trở nên quá nổi mà thôi.

Cô lắc đầu:

- Ông đừng có thuyết phục tôi là anh ta không gặp may. Như ông nói đây, đúng là có chuyện đó trong đời ai chẳng gặp một lần. Và vì vậy suốt đời cần phải cảnh giác: nhớ hôm nay thì sao? – Thấy rõ là cô đã suy nghĩ rất nhiều về vấn đề này và bây giờ cô chỉ nói lên thành lời các kết luận mà thôi – khi điều đó đến thì sẽ thấy ngay anh là người thế nào.

Lão cảm thấy cô hoàn toàn có lí, không thể cãi vào đâu được. Lão buồn bã bảo:

- Cô đã gặp chuyện đó chưa?

- Chưa. Nhưng rồi nhất định sẽ gặp.

- Khi đó cô sẽ biết cô là người thế nào. Ngộ như cô cũng chẳng hơn gì anh ta.

Lão nhặt một cái cổ áo và run run chậm chạp quấn quanh cổ tay.

- Nhưng không vì thế mà anh ta trở nên tốt hơn – Cô nói – Đúng chưa? Nếu tôi là kẻ giết người thì chả lẽ tôi phải bênh vực những tên sát nhân hay sao?

Lão ngắt lời cô:

- Theo tôi, đối với mọi vấn đề cô đều có giải đáp sẵn rồi. Nếu cô là đàn ông thì chắc chắn cô sẽ là một luật sư tài năng. Nhưng cô giống một công tố viên hơn là một luật sư bào chữa.

- Tôi sẽ chẳng bao giờ thêm làm luật sư – Cô nghiêm túc phản đối – Vì chính anh ta cũng là luật sư.

- Cô căm thù anh ta ghê quá.

- Một nỗi thù hận luôn luôn ám ảnh tôi, suốt ngày, suốt đêm. Giống như cái mùi thối không thể tránh khi có con chuột chết mắc kẹt dưới sàn nhà vậy. Bây giờ tôi không đi lễ nhà thờ nữa, ông biết đấy. Tôi chỉ làm mỗi việc là đưa đón mà thôi. Có lần mẹ tôi hỏi tại sao, tôi nói là đã mất niềm tin. Đây là chuyện vặt vãnh, ai mà chẳng gặp; đúng không? Những chuyện tẹo nhẹp ví như mất lòng tin vì Chúa chẳng thèm để ý. Chỉ là sự ngu dốt, mà sự ngu dốt thì đâu phải tội – Cô khóc, đúng ra là khóc bằng đôi mắt: cô biết tự kiểm chế, nhưng cô không thể điều khiển được tuyến nước mắt – Cứ cho là vì anh ta. Nhưng lòng thù hận lại không chịu buông tha tôi. Có những người có thể quên đi nỗi oán thù trong chốc lát, nhưng chỉ vừa bước chân ra khỏi ngưỡng cửa nhà thờ là họ lại quay về với nó. Tôi không thể làm như thế được. Tôi cũng rất muốn được như thế. – Cô lấy tay che mặt, như là xấu hổ về những biểu hiện cụ thể của nỗi đau mà cô đang chịu đựng. Đây là công việc của ta, lão nghĩ.

- Cô là một trong số những người bất hạnh vẫn còn niềm tin – Lão buồn bã nói.

Cô đứng dậy khỏi giường.

- Thôi, nói làm gì nếu bây giờ anh ta đứng trước mặt tôi và trong tay tôi có một khẩu súng lục...

- Cô có súng lục à?

- Có.

- Sau đó thì cô sẽ đi xưng tội và sẽ sống hạnh phúc chẳng?

- Có thể. Tôi không biết. Tôi không trù liệu xa như vậy?

Lão bảo:

- Những kẻ đức hạnh, các vị là bọn người kinh khủng. Các bị giải thoát khỏi lòng thù hận hết như cách bọn đàn ông vẫn dùng để giải thoát khỏi nhục dục vậy.

- Mong sao cho chuyện đó chóng xảy ra đi. Khi đó chắc là tôi sẽ ngủ được. Tôi sẽ không đến nỗi đau khổ và già nua như thế này – Cô nghiêm chỉnh nói – Mọi người sẽ đối xử với tôi tốt hơn. Và tôi cũng không cần phải tránh họ nữa.

Lão cảm thấy trước mặt là một đồng đồ nát, không phải là sự đồ nát đã được thời gian che phủ mà là còn mới nguyên như vết nứt toang hoác trên tường lộ rõ những mảnh vụn của giấy bồi và chiếc ghế bên cạnh lò sưởi, giữa bầu trời và mặt đất. Lão nghĩ “không phải thế. Ta không có lỗi ở đây. Ta chỉ mua một cuộc đời chứ không phải hai”.

- Ông lấy những cái cổ áo ấy mà dùng – Cô bảo – Nếu ông muốn. Chỉ có điều đừng để cho mẹ tôi biết. Có vừa không?

Lão đáp với sự thận trọng quen thuộc.

- Gần vừa.

- Để tôi đi lấy nước cho ông.

- Tại sao cô lại đi lấy nước cho tôi. Tôi là người hầu ở đây cơ mà.

- Chúng tôi cũng chẳng phải ông nợ bà kia gì mà mướn người ở. Tôi cũng muốn đi dạo quanh nhà một chút. Không thể nào ngủ được.

Cô đi ra, rồi quay lại với một cốc nước trong tay. Ngắm nhìn cô, gầy gò, trong bộ áo ngủ quét đất, với cốc nước chìa ra. Lão bỗng hiểu ý nghĩa của hành động đó. Cô vừa kể cho lão nghe về lòng thù hận của mình và bây giờ, bằng cử chỉ ân cần nhỏ bé đó, cô muốn chứng tỏ rằng cô không chỉ biết căm thù mà còn biết yêu thương. Tôi có thể là một người bạn tốt, là một người phụ nữ dịu dàng, dường như cô muốn nói như vậy. Đêm hôm đó, lúc đã vào giường rồi lão bỗng nhận ra rằng nỗi tuyệt vọng đã quay sang một hướng khác: sống sót qua giai đoạn này thì chắc là được, nhưng vấn đề là có thể sống hay không.

Đầu tiên, lúc mới thức giấc, câu chuyện đêm qua chỉ còn lại rất mơ hồ trong tâm trí lão, ngay cả những dần vật nội tâm cũng đã nhòa rồi. Dường như mọi việc vẫn như cũ, nghĩa là chưa có thay đổi gì đáng kể. Nhưng khi lão vừa chạm tay vào cánh cửa bếp, vương quốc riêng của cô thì tim lão bỗng đập thành thịch. Lão đi ra khỏi nhà để cho tâm trí đỡ nặng nề. Và trong khi dạo quanh những luống rau trong mảnh vườn con lão bỗng tự nói to một mình “Ta yêu nàng”. Bằng câu nói đó, lão đã tìm ra luận điểm không thể tranh cãi được cho một vụ án chưa có kết thúc trong tương lai tương đối gần.

Lão tự đặt câu hỏi: Thế thì sao? Bộ óc luật sư của lão bắt đầu tháo gỡ tình huống phức tạp này, lão lập tức trở nên phấn chấn hơn. Kinh nghiệm nghề nghiệp của lão cho hay: không có vụ án nào mà tội nhân phải hoàn toàn mất hi vọng. Cuối cùng lão tự chứng minh rằng chỉ có một mình Thảng Giêng phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình thôi. Ta chẳng có lỗi gì hết, dù ta có cảm thấy gì đi nữa cũng không thể để cho cảm xúc chi phối được, nếu không thì biết bao người vô tội sẽ phải đưa đầu vào máy chém. Không có một lí do chính đáng nào ngăn cản ta yêu nàng, và nàng cũng vậy, ngoài lòng căm thù ra thì chẳng có gì cản trở nàng yêu ta. Nếu thay vì lòng thù hận lão có thể đánh thức được trong nàng tình yêu. Lão ngụy biện, thì chính là lão đang làm điều tốt cho nàng và bằng cách đó lão đang chuộc được tội lỗi. Như vậy lão sẽ hoàn lại cho nàng niềm hi vọng vào sự cứu rỗi vĩnh hằng trong niềm tin thơ ngây của nàng. Nhặt một viên cuội nhỏ nhắm vào một cây bắp cải, lão vung tay, viên cuội vẽ một hình vòng cung rồi rơi trúng đích. Sarlo thở phào nhẹ nhõm. Bản thân tội chống lại chính mình đã mang đặc điểm một vụ kiện dân sự, có thể xem xét các điều kiện bồi thường. Không hiểu tại sao ban đêm lão lại tuyệt vọng đến thế, chẳng có lí do gì để tuyệt vọng cả, ngược lại hoàn toàn có cơ sở để hi vọng. Đã có mục đích sống. Nhưng trong đáy sâu tâm hồn lão vẫn còn một vết đen, đúng hơn là một tang chứng mà lão cố tình dấu biệt không dám mang ra trình tòa.

Trong bữa điểm tâm buổi sáng gồm bánh mì và café, bữa đó họ ăn sớm vì còn phải lên chợ Brinak thì bà Mangior nổi cáu thật sự: Bà ta có thể chấp nhận sự có mặt của lão trong gia đình, nhưng bà bắt đầu đối xử với lão như các bà mệnh phụ đối xử với đầy tớ. Bà rất tức tối vì lão dám ngồi ăn cùng một bàn với chủ. Không hiểu sao bà ta lại cho rằng lão vốn là đầy tớ của

Misel, cậu con trai sẽ phiền lòng nếu ngày nào đó trở về cậu lại phát hiện ra: mẹ không biết cư xử như những người giàu sang. Nhưng điều đó không làm Sarlo tự ái, lão và Têrêza Mangio đang có những chuyện bí mật chung. Lão có cảm giác khi hai người trao đổi bằng những cái nhìn câm lặng là họ đang nhắc nhở nhau về sự gần gũi thầm kín.

Nhưng khi còn lại hai người trong bếp thì lão chỉ hỏi:

- Liệu cô có cần mua gì không? Cho riêng cô ấy?

- Không – Cô nói – Tôi không cần gì cả. Hơn nữa ở Brinak thì mua được gì.

- Thế sao cô không đi một lần nhỉ? Cô cũng nên đi dạo... ra ngoài trời thoáng đãng. Chứ cô chẳng bao giờ ra khỏi nhà.

- Ngộ nhớ có ai đến lúc tôi đi vắng.

- Nói cụ đừng mở. Họ chẳng dám phá cửa đâu.

- Thế nếu anh ta?

- Cô ạ - Sarlo nói bằng giọng van lơn – Cô điên mất thôi. Cô thấy thế nào? Vì Chúa, cô hãy nghĩ kỹ xem, anh ta quay lại đây làm gì, chả nhẽ để tự hành hạ mình bằng cách nhìn lại những thứ mà anh ta đã trao vào tay kẻ khác hay sao? Cuối cùng thì cô đến phát ốm vì những điều huyền hoặc của mình.

Và chính lúc đó cô đã rụt rè để lộ sự sợ hãi như đứa trẻ để lộ cái góc rách nát của bức tranh phiên bản.

- Trong làng người ta không ưa tôi. Họ quý anh ta.

- Nhưng ta có vào làng đâu?

Đột nhiên cô nhượng bộ, nhượng bộ một cách khiêm nhường, điều đó làm lão vô cùng ngạc nhiên.

- Thôi được – Cô ngoan ngoãn nói – Xin theo ý ông. Ta đi thôi.

Từ dưới sông một làn sương mù mùa thu chậm chạp dâng lên, những tấm gỗ lát cầu xin lại vì ẩm, đám lá khô bị gió cuốn bay xào xạc dưới chân, khoảng năm mươi bước đã không trông thấy gì. Hai người đang đi trên đường đến Brinak, cũng có thể không phải là hai mà là một đoàn diễu hành đông đúc. Nhưng từng người lại bị sương mù bao phủ khắp bốn phía giống như trong từng căn buồng riêng biệt vậy. Đầu tiên họ đi trong yên lặng, chỉ có bước chân, khi thì đều nhịp, khi thì riêng rẽ là tiếp tục chuyện trò không dứt. Lão bước nhịp nhàng, giống như những luận cứ; kiên trì đạt đến mục đích. Còn bước chân cô, lúc thưa thớt, lúc lại rộn lên như tiếng reo hò của công chúng. Lão vừa đi vừa tự nhủ rằng cuộc đời đang hoàn tất những lời hứa mà trước đây nó đã dành cho lão, nhưng đồng thời nó lại thực hiện một cách hoàn toàn khác. Nếu lão lấy vợ và đem về Saint – Gian thì lão cũng có thể đi cùng nàng đến chợ trong một ngày mùa thu mát mẻ như hôm nay. Con đường hơi xiên lên núi, đưa họ ra khỏi làn sương mù trong chốc lát, bên phải và bên trái trải dài những cánh đồng màu xám, vài hòn đá ẩm ướt lấp lánh như những cục băng nhỏ, một chú chim vỗ cánh vút lên. Bây giờ họ lại xuống dốc, giữa hai bức tường sương lung linh, bước chân lão lặp lại những luận cứ kiên trì, hiển nhiên của mình.

- Cô mệt chưa? – Lão hỏi.

- Chưa.

- Đi theo đường thẳng tôi thấy thế nào ấy, tôi quen đi lên hoặc xuống dưới cơ.

Cô không trả lời. Điều đó làm lão an tâm: không có gì làm người ta xích lại gần nhau hơn là sự yên lặng. Lão tin tưởng rằng nếu sự yên lặng này cứ tiếp tục thì mọi chuyện sẽ hoàn toàn tốt đẹp.

Họ không trao đổi thêm một lời nào nữa trước khi đến sát Brinak.

- Hay là nghỉ một chút trước khi vào phố - Lão bảo.

Họ dựa tay vào bức tường, đứng nghỉ. Một chiếc xe ngựa từ hướng Sain-Gian đang lăn tới. Đây là xe của Ros. Y kéo dây cương, con ngựa dừng lại.

- Đi không, - Ros hỏi – Y quen quay nghiêng về phía người đối thoại, che sườn bên phải, cái đó tạo cho y vẻ kênh kiêu, xác láo.

Têrêza Mangio lắc đầu.

- Cô là tiểu thư Mangio? Việc gì mà cô phải đi bộ đến Brinak?

- Tôi cũng muốn đi dạo một chút.

- Còn ai kia? – Ros hát đầu về phía Sarlo – Người làm thuê cho cô à? Ở Saint-Gian chúng tôi đã nghe nói rồi.

- Ông ấy là bạn tôi.

- Các ông các bà Pari ạ, các vị phải cẩn thận đấy – Ros nói – Các vị không biết vùng này đâu. Bây giờ ở đây biết bao nhiêu người ăn xin, đừng cho ai vào nhà.

- Những người nhà quê toàn bọn ngồi lê đôi mách – Têrêza Mangio hần học nói.

- Còn ông – Y nói với Sarlo – Tại sao ông lại đứng im? Không có gì để nói à? Cũng người Pari sao?

- Ông làm như là cảnh sát ấy. – Tereza Mangio nói.

- Tôi là người Kháng chiến – Ros trả lời – theo dõi là nhiệm vụ của tôi.

- Chiến tranh chấm dứt rồi, chả lẽ không phải thế sao? Ông chẳng còn

việc gì làm nữa đâu.

- Đâu có. Chiến tranh ở đây chỉ mới bắt đầu thôi. Tốt nhất hãy đưa giấy tờ đây cho tôi xem.

- Thế nếu tôi không đưa.

- Thì chúng tôi sẽ cho người tới tận nhà.

- Đưa cho ông ta xem – Têrêza Mangio bảo.

Muốn lấy giấy tờ của Sarlo, Ros buộc phải nói dây cương, nhưng con ngựa, vừa được thả lỏng đã vội bước. Y lập tức biến thành một chú bé yếu đuối, lúng túng, không biết điều khiển ngựa.

- Thôi được – Y càu nhàu – Cầm lấy.

Rồi y tóm vội dây cương.

- Tôi có thể giữ ngựa cho ông một chút – Sarlo đề nghị với một vẻ nhã nhặn giả tạo.

- Tốt hơn hết là ông nên chấn chỉnh lại giấy tờ đi, thứ này không hợp lệ - Y quay sang Tereza Mangio – Cô nên thận trọng. Bây giờ người lang thang đông lắm, có trời biết những nhân vật ấy là người thế nào. Còn ông này rõ ràng tôi đã gặp ở đâu rồi. Tôi có thể thề đấy.

- Tuần nào ông ta chả đi chợ Brinak. Chắc ông gặp ở đấy.

- Tôi không rõ.

Tereza nói:

- Ông xét nét cũng uổng công thôi. Ông ta là người trung thực. Đã bị bọn Đức giam đấy. Ông ta có biết Misel.

- Nghĩa là ông ta biết cả Savel chứ?

- Vâng.

Ros lại nhìn thẳng vào mặt lão.

- Lạ nhỉ - Y nói – Chính vì vậy mà tôi có cảm giác tôi biết ông ta. Trông ông ta gần giống Savel. Giọng nói thì giống, khuôn mặt thì tất nhiên là chuyện khác.

Sarlo phát âm rời rạc, cố tránh cách phát âm vội vàng đầy cạm bẫy.

- Bây giờ thì ông không còn nói được rằng giọng ông ta giống tôi nữa nhé. Ông ta phều phào như lão móm ấy. Trong tù ông ấy khổ sở lắm.

- Dĩ nhiên rồi. Quen ăn sẵn rồi mà lì.

- Chắc ông là bạn của ông ấy. – Tereza Mangio nói - Ở Saint-Gian ông ta làm bạn lắm.

- Cô đoán sai rồi. Những người biết lão ấy thì chẳng ai chơi với lão đâu. Thành ấy ngay từ bé đã mất dạy rồi. Lại hèn nhát nữa. Nhát gái lắm – Ros cười khẩy – Hắn tự kể với tôi đấy. Khi tôi chưa bị tai nạn thì hắn nghĩ rằng tôi là bạn của hắn. Sau đó hắn ghét tôi vì cho rằng ta đây thông minh lắm. Nhưng tôi đâu có ngu hơn hắn. Khi anh phải nằm bẹp trên giường một vài tháng thì hoặc là anh chầu trời hoặc là anh sẽ sáng ra khỏi chuyện. Hắn kể cho tôi câu chuyện mới hay ho làm sao! Bây giờ tôi vẫn còn nhớ chút đỉnh đấy. Số là hắn phải lòng một đứa con gái trên nhà máy xay ở Brinak...

Thật là kì quặc, y không quên cả chuyện đó. Có thể đây chính là khuôn mặt được vẽ nguệch ngoạc trên giấy bồi tường chẳng?... Lão chẳng còn nhớ gì nữa... Thế mà có thời...

- Nó say con bé ấy mới khiếp chứ - Ros nói tiếp – Thế mà cu cậu không dám đến gần. Năm đó cu cậu đâu như mười bốn tuổi. Mà cũng có thể mười

lắm. Hiếm thằng hèn đến thế.

- Thế tại sao trong làng ai cũng quý ông ta?

- Họ đâu có quý hẳn – Ros giải thích – thực ra đây là tại họ không tin cô thôi. Họ không tin là có người lại chịu chết vì tiền. Họ bảo chuyện này không có bọn Đức thì không xong. – Đôi mắt đen cuồng tít của gã bám chặt vào Tereza – Nhưng tôi thì tin. Anh ta làm thế vì cô.

- Nếu ông thuyết phục được họ thì hay biết bao.

- Thế sao, họ làm phiền cô à?

- Không phải chuyện họ làm phiền, không nên nói như thế. Tôi cố gắng đối xử tốt với họ, nhưng tôi không thích khi mà người ta hò hét về tôi đủ thứ, người lớn thì không đâu, họ xúi trẻ con ấy...

- Dân ở đây đa nghi lắm.

- Đâu phải cứ dân Pari là làm tay sai cho bọn Đức.

- Đáng lẽ cô phải đến gặp tôi.

Cô đưa mắt về phía Savel:

- Thế cơ đây, quan trọng gì. Thế mà chúng tôi chưa nghe ai nói.

Ros ra roi, chiếc xe phóng đi. Từ xa họ nhìn rõ sườn bên phải.

- Ông tay áo khâu lên quá khuyủ, cánh tay cụt thò ra như một cái dùi cui ngắn.

Sarlo nhẹ nhàng trách:

- Thế là cô lại chuốc thêm được một địch thủ nữa rồi.

Ông ta chẳng đến nỗi xấu thế đâu.

Cô nhìn mãi theo bóng y, và lần đầu tiên cơn ghen khế nhói lên trong lòng Sarlo.

- Cô nên thận trọng, tránh hẳn đi thì hơn.

- Ông làm như ông quen ông ta không bằng. Ông có biết ông ta đâu? Thế mà ông ấy lại cảm thấy như đã gặp ông ở đâu rồi...

Lão không để cô nói hết.

- Đơn giản là tôi đã đi guốc trong bụng bọn người như vậy, thế thôi.

12

Buổi chiều hôm đó, sau khi ở Brinak về, Têrêza Mangio tỏ ra bất bình thường. Cô đòi từ nay trở đi sẽ dùng bữa tại buồng ăn chứ không phải trong nhà bếp vôi vôi vàng vàng như mọi khi, như là đang chờ đợi người chủ nhà thực sự, chỉ nay mai sẽ xuất hiện và hát họ ra khỏi nhà vậy. Sự thay đổi này do đâu mà ra thì Sarlo không biết, nhưng lão cho rằng có liên quan đến cuộc gặp gỡ trên đường đến Brinak. Có thể cuộc nói chuyện với Ros về Savel đã làm cho cô tự tin hơn, nó chứng tỏ rằng Saint-Gian ít nhất cũng có một người có thiện cảm với cô, sẵn sàng bênh vực cô.

Sarlo bảo:

- Thế thì phải quét đi.

Và vừa cầm chổi lão vừa bước lên cầu thang. Nhưng cô đã ngăn lại.

- Chúng tôi chưa sử dụng căn phòng này lần nào.

- Thế à?

- Phòng ấy lúc nào cũng khóa. Sang lắm. Ở đây anh ta tha hồ mà vênh vang. Ông có thể tưởng tượng được anh ta ngồi uống bia và quát lác đầy tớ không?...

- Đúng là tiểu thuyết rẻ tiền – Lão vừa nói vừa bước lên cầu thang.

- Ông đi đâu đấy?

- Đi dọn nhà ăn.

- Làm sao ông biết được nó ở đâu?

Tim lão thất lại, như người bước hụt. Lúc nào lão cũng thận trọng, cũng cố gắng tỏ ra không nằm được vị trí buồng lớn buồng bé.

- Đúng thế, không biết tôi nghĩ gì nhỉ? Tôi mãi nghe chuyện quá.

Lời giải thích không làm cô toại nguyện, cô chăm chú nhìn lão.

- Đôi khi tôi có cảm giác – Cô nói – là ông biết cái nhà này hơn tôi.

- Tôi đã ở những loại nhà này rồi. Tất cả đều một kiểu mà.

- Ông có biết tôi nghĩ sao không? Tôi cho rằng trong tù Savel thường khoe nhà cửa, anh ta vẽ cả sơ đồ trong nhà và ông nhớ...

- Vâng, anh ta kể nhiều chuyện lắm.

Cô mở phòng ăn và họ cùng bước vào, tối lắm, cửa chớp đóng kín. Biết rõ công tắc nằm ở đâu, nhưng để đề phòng, lão cố tình sờ soạng khá lâu trước khi bật điện. Đây là căn phòng rộng nhất nhà; ở giữa kê cái bàn ăn dài, bọc vải trông giống như chiếc xe hòm, trên tường, chỗ bắt đầu lượn xong là những bức ảnh các cụ cố giòng họ Savel. Ngay từ thế kỉ 17 đa số người

trong dòng họ Savel đã là luật sư, trừ một vài người con út đi làm cô đạo. Trên bức tường giữa hai cửa sổ là ảnh một giám mục, cái mũi dài vẹo sang một bên của ông ta hướng theo hai người khi họ lần theo những bức tường ngắm hết bức ảnh nọ đến bức ảnh kia.

- Cái dòng họ gớm ghiếc – Cô nói – Với những ông tổ như vậy thì anh ta cũng chẳng có lỗi gì khi sinh ra đã là một quái thai.

Sarlo héch mũi lên, lão bỗng gặp cái nhìn của cụ cố mũi dài trong bộ y phục giám mục, đang ngắm một người đeo tạp dề xanh. Lão vội vàng quay đi, tránh cái nhìn trách móc, kênh kiêu đó.

- Thật là một gia đình gớm ghiếc – Cô nhắc lại – Thế mà học cũng yêu đương. Cũng sinh con đẻ cái. Ông có thể tưởng tượng là con người ấy cũng yêu không?

- Chuyện đó thì ai tránh được.

Cô phá ra cười. Lần đầu tiên lão nghe thấy cô cười. Lão chăm chăm nhìn cô, như tên giết người quan sát nạn nhân với hi vọng dấu hiệu của sự sống sẽ trở lại như vậy hẳn sẽ được vô can.

Cô vừa cười vừa hỏi:

- Thế thì theo ông họ sẽ thể hiện ra sao? Họ sẽ khịt khịt bằng những cái mũi dài ngoẵng kia à? Hay là sẽ tuôn ra những dòng nước mắt từ những cặp mắt quan tòa kia?

Lão giơ tay và khẽ chạm vào vai cô.

- Tôi cho rằng là như thế này.

Đúng lúc ấy cái chuông treo trên thanh sắt dài lúc lắc và kêu lên loạch coạch.

- Ros – Lão đoán.

- Ông ta thì có việc gì ở đây?

- Ăn xin thì có vẻ như muộn rồi...

- Có thể - cô ghen ngào nói – cuối cùng thì anh ta đã tới.

Và họ lại nghe thấy thanh sắt dài treo cái chuông rung lên.

- Phải mở - Cô bảo – Không có mẹ nghe thấy đấy.

Lão linh cảm thấy chuyện chẳng lành, một cảm giác mà ai cũng gặp khi nghe chuông réo lúc đêm khuya. Lão chậm chạp bước xuống thang gác, mắt đăm đăm; lo sợ nhìn vào cửa chính. Đằng sau nỗi sợ hãi di truyền này là một kinh nghiệm lịch sử và kinh nghiệm riêng phong phú: những vụ giết người xảy ra hàng thế kỉ trước, những vụ việc khủng khiếp của thời kì chiến tranh và cách mạng... Chuông đã kêu đến lần thứ ba, kẻ đứng đằng sau cửa hoặc là rất cần vào hoặc là có toàn quyền đòi hỏi chuyện đó. Kẻ trốn chạy hay là người truy đuổi? Chỉ nghe thì không thể nào xác định được.

Sarlo tháo xích và khê hé cửa. Bên ngoài tối lẫm, chẳng thể nhìn được gì, chỉ có một cái cổ áo trắng tròn mờ mờ ẩn hiện. Có tiếng sỏi lạo sạo, Sarlo treo cái xích lên cửa. Lão cất tiếng hỏi:

- Ai?

Bằng một giọng hình như quen quen người đó nói:

- Gian – Lui Savel.

PHẦN THỨ BA

13

- Ai?

- Savel – Giọng nói có vẻ rắn rỏi, tự tin và hách dịch hơn – Mở cửa ra đi anh bạn, cho tôi vào.

- Ai đây? – Cô gái vừa hỏi vừa dừng lại trên cầu thang.

Một niềm hy vọng vô biên bùng dậy trong lòng Sarlo, vừa an tâm vừa sung sướng lão rụt rè đáp:

- Savel! Anh ta bảo rằng anh ta là Savel.

Thế là từ nay, lão nghĩ, ta sẽ thực sự là Sarlo. Cứ để cho người khác hứng chịu lòng căm thù đó...

- Cho ông ta vào. – Cô nói và lão gỡ cái dây xích.

Người mới tới có dáng quen quen, nhưng gặp ở đâu thì Sarlo không nhớ. Gã dong dỏng cao, cân đối với dáng điệu phô trương rẻ tiền, bước đi nhún nhảy... Bộ mặt nhợt nhạt, có vẻ như được thoa phấn, tiếng nói dịu dàng như hát: gã sử dụng ngữ điệu rất chính xác. Nghe gã nói người ta có cảm giác có thể đóng được tất cả các vai gã muốn.

- Cô chủ khả kính của tôi – Gã hướng về phía Tereza – Xin cô thứ lỗi cho sự đường đột này.

Gã liếc nhìn Sarlo và lập tức im bật, dường như gã cũng nhận ra lão.

- Ông cần gì? – Tereza hỏi.

Phải khó khăn lắm gã mới rời mắt được khỏi Sarlo và đáp:

- Một mái nhà trú tạm và ít đồ ăn.

Tereza hỏi lại:

- Thế ông đúng là Savel chứ?

Gã lưỡng lự gật đầu:

- Vâng, vâng. Tất nhiên, tôi là Savel.

Cô bước xuống và tiến lại sát gã:

- Tôi đã biết – Cô nói – rồi sẽ có ngày ông xuất hiện.

Gã chìa tay về phía cô, rõ ràng trong thâm tâm không hề có ý tránh bất kỳ một hình thức xã giao quen thuộc nào.

- Cô em đáng yêu nhất đời – Gã long trọng nói, nhưng ngay lúc ấy đã bị cô nhổ thẳng vào mắt.

Cô đã chờ đợi giây phút này bao nhiêu tháng nay và bây giờ, công việc đã xong, thì y như một đứa trẻ khi ngày hội kết thúc, cô cay đắng ôm mặt khóc.

- Sao ông không đi đi? – Sarlo hỏi.

Người tự nhận là Savel đưa ống áo lau mặt.

- Tôi không thể đi – Gã nói – Tôi đang bị truy nã.

- Truy nã? Tại sao?

- Bây giờ thì hề ai bị người ta thù, người đó là tay sai của địch.

- Nhưng ông đã bị bọn Đức giam cơ mà?

- Họ nói rằng chúng cố tình giam tôi để làm chỉ điểm – Gã hờ hững giải thích, nhưng câu trả lời rất đạt đó có vẻ như đã mang lại cho gã cảm giác tự trọng.

Hướng về phía Tereza, gã nói với vẻ nghiêm trang như cũ: - Tất nhiên là phải thế rồi! Cô là tiểu thư Mangio. Về phía tôi, tôi biết rằng mình đến đây là rất không nên, nhưng con thú bị săn đuổi thì bao giờ cũng quay về chỗ cũ. Xin tiểu thư tha thứ cho sự khiếm nhã này của tôi. Tôi xin ra ngay đây.

Cô ngồi trên bậc thang cuối cùng, mặt úp trong hai bàn tay.

- Vâng, tốt hơn hết là ông đi ngay đi – Sarlo bảo.

Gã quay mặt về phía Sarlo, môi gã đã khô và gã thò lưỡi ra liếm, điều duy nhất không giả tạo trong con người này là nỗi sợ hãi. Nhưng nỗi sợ hãi cũng được chế ngự, nó chỉ hiện ra trong khóe mắt liếc ngang, trong cái môi trề ra, như con ngựa được một kỹ sĩ khéo léo điều khiển. Gã nói:

- Thực ra, tôi xin lỗi được nói thêm: tôi đem đến cho tiểu thư lời chào vĩnh biệt của người em – Cái nhìn ngạc nhiên bất ngờ của Sarlo rõ ràng đã làm gã không tự chủ được, gã lảm bảm: - Tôi có cảm tưởng như tôi biết ông.

Tereza vội vã ngẩng đầu nói:

- Ông lại còn không biết. Ông ấy cũng bị tù ở đây đây.

Và một lần nữa Sarlo ngạc nhiên vì sự bình tĩnh của gã.

- À, à, theo tôi, tôi nhớ rồi – Gã nói - ở đây có biết bao nhiêu người.

- Ông ta có đúng là Savel không? – Cô gái hỏi.

Nỗi hoảng sợ của gã vẫn chưa hết, nhưng đã được che đậy kỹ càng. Sarlo chỉ còn biết ngạc nhiên trước sự táo tợn của gã. Gã hướng bộ mặt trắng bệch về phía lão, bốn mắt dọi thẳng vào nhau: kẻ nào sẽ phải quay đi trước. Sarlo không chịu được cái nhìn đó.

- Vâng – Lão trả lời – Đây là ông Savel. Nhưng ông ấy đã khác nhiều quá.

Khuôn mặt gã gợn lên những nét hân hoan giả tạo, nhưng điều đó biến đi rất nhanh.

- Sao? Em tôi nhắc ông điều gì? – Cô hỏi.

- Anh ấy chỉ nhắc là anh ấy rất quý cô và đây là điều tốt nhất mà anh ấy có thể làm cho cô.

Tiền sảnh rất lạnh, khách bỗng so vai. Gã nói:

- Chúc ngủ ngon, thưa tiểu thư. Xin cô bỏ quá cho sự đường đột của tôi. Tôi cần biết rằng chỗ trú ẩn này đã đóng lại vĩnh viễn đối với tôi.

Gã cúi gập xuống chào, nhưng cô đã kịp quay đi rồi khuất dần vào chỗ ngoặt của thang gác.

- Xin mời, thưa ngài Savel – vừa chỉ tay ra cửa Sarlo vừa nhạo báng nói.

Nhưng vẫn còn một con bài nữa. Gã vội vã tung ra:

- Ông là một tên gian trá. Ông chưa ngồi tù và không hề quen tôi. Chẳng lẽ ông nghĩ rằng tôi lại có thể quên được các bạn tù sao? Tôi sẽ buộc phải tố cáo ông với cô của ông. Rõ ràng là ông đã lừa dối và lợi dụng lòng tốt của cô ta.

Sarlo không ngắt lời, mặc cho gã sa lầy lâu hơn. Chờ cho gã nói hết lão mới nhẹ nhàng bảo:

- Không, tôi có bị tù đấy và tôi đã nhận ra ngài, thưa ngài Kaross.

- Trời ơi – Gã nói, mắt nhìn chăm chăm vào mặt Sarlo – Chẳng lẽ đây là Pido à? Không có thể, giọng đâu có giống.

- Một lần ông đã cho tôi là Pido. Họ của tôi là Sarlo. Đây là lần thứ hai ông giúp đỡ tôi đấy, thưa ông Kaross.

- Hóa ra ông định lấy oán trả ơn đấy, ông định hất tôi ra ngoài đường trong một đêm như thế này sao. Gió đông đang thổi, ngay cả không có mưa như trút thế kia cũng đủ chết tôi rồi – Càng sợ gã càng nói năng lưu loát, sự suồng sã chính là thuốc an thần đối với gã. Gã dựng cổ áo bành tồ – Bị la ó phản đối ở tình lẻ - Gã nói bằng giọng rầu rĩ giả tạo – là một kết cục thảm hại cho một đời công danh chói lọi. Chúc ngủ ngon, thưa ngài Sarlo vô ơn của tôi. Làm sao tôi lại có thể nhầm ông với ông Pido tội nghiệp của tôi được nhỉ?

- Ông sẽ chết rét mất.

- Có thể lắm. Edgar Alan Po cũng chết rét đấy.

- Ông hãy nghe đây – Sarlo nói – Tôi cũng không đến nỗi vô ơn đến thế đâu. Ông có thể ở lại đây đêm nay. Ông bỏ giày ra đi, tôi sẽ đóng cửa – Lão rập mạnh cánh cửa – Bây giờ xin ông theo tôi.

- Sarlo, hẳn đi chưa?

- Đi rồi – Đợi một chút, lão nói vọng lên – Tôi đi kiểm tra xem cửa sau đã chốt chưa – Sau đó lão dẫn Kaross, chân trần, đi theo hành lang xuống bếp rồi theo cầu thang phụ lên buồng riêng:

- Ông có thể ngủ ở đây – Lão bảo – Nhưng làm sao để không ai trông thấy ông, kéo tôi cũng phải ra đi cùng ông đấy.

Kịch sĩ hài lòng ngồi lên giường, hai chân duỗi thẳng về phía trước.

- Thế ông chính là ông Kaross mà tôi đã gặp à? – Sarlo hỏi.

- Tôi chưa từng gặp một Kaross nào khác cả - Khách đáp – Tôi không có anh trai, em gái, cũng chẳng còn cha mẹ gì ráo. Có thể đâu đó ở quê vẫn còn một vài người mang họ Kaross vô danh, cũng không loại trừ trường hợp một thằng em họ đang sống ở Limog. Ừ ngoài ra – Gã nhả nhó nói thêm – Con đĩ già vợ đầu của tôi cũng vẫn còn.

- Thế ông đang bị truy nã à?

- Ở đất nước này đang thịnh hành một quan niệm độc tôn phi lý là con người chỉ sống bằng bánh mì thôi – Kaross nói – Một khái niệm phi công giáo hạng nhất. Cứ giả sử là trong thời gian tạm chiếm tôi có thể chỉ sống bằng bánh mì, mà là bánh mì đen đi nữa thì linh hồn cũng cần chăm sóc đầy đủ - Gã nở nụ cười thỏa mãn – Mà cái đó thì chỉ có thể kiếm được bằng một cách duy nhất.

- Nhưng cái gì xua ông đến đây?

- Cảnh sát, bạn thân mến ạ. Cảnh sát và những gã trai trẻ điên khùng tay lăm lăm súng ngắn trong cái phong trào gọi là kháng chiến ấy. Chính ra là tôi định đi xuống miền nam cơ, nhưng mà mặt tôi thì ngoài cái nhà này ra chẳng có ai lạ - Gã cay đắng kết luận.

- Nhưng làm sao ông biết?... Tại sao ông lại định?...

- Ngay cả trong hài kịch cổ điển, bạn thân mến ơi, người ta cũng đã sử dụng những xảo thuật đơn giản – Gã lơ đễnh phui gôi – Đây là một xảo thuật, mặc dù, chắc ông cũng thấy, không phải là đạt lắm. Nhưng ông có biết rằng tôi không có nhiều thời gian, nếu không chắc chắn tôi sẽ làm cho cô ấy sa lẹ, có trời chứng giám – Gã tiếc rẻ nói.

- Nhưng tôi vẫn không hiểu làm sao ông lại đến đúng cái nhà này?

- Cảm hứng dẫn dắt. Một lần tôi rẽ vào quán điếm tâm, cách đây chừng sáu mươi dặm, thì trấn gì tôi không nhớ nữa, hình như bắt đầu bằng chữ B.

Trong quán có một lão già tức cười, mới ở tù ra, đang chén chú chén anh với các chiến hữu. Ông ta là một nhân vật có thể lực, theo tôi hiểu thì là thị trưởng vùng ấy, một người, ông biết không, bụng phê, có cái đồng hồ quả quít to gắn sợi dây chuyền trong túi áo gilê. Trông lão khệnh khạng, quan cách lắm. Lão ấy kể lại toàn bộ câu chuyện rằng có một người đã mua được cuộc sống. “Người thứ mười” lão gọi anh ta như vậy, nếu là kịch bản thì tên ấy chẳng hấp đâu. Lão già có phê phán anh ta về cái gì đấy, có trời biết về cái gì. Tôi cho rằng tay Savel nọ khó mà dám về lại ngôi nhà của mình vì vậy tôi quyết định thế chân anh ta. Tôi đóng cái vai này chắc chắn là đạt hơn anh ta, hơn bọn luật sư tay nào cũng khô như ngói vậy, mà ông biết anh ta rồi còn gì.

- Vâng, điều đó thì ông chưa ngờ tới.

- Ai có thể đoán được? Một sự trùng hợp hiếm có. Đúng là ông đã từng bị giam với ông ta à? Ông không đóng kịch như tôi đây chứ?

- Không, đúng là tôi đã bị giam.

- Thế tại sao ông lại giả bộ nhận ra tôi?

Sarlo đáp:

- Cô ấy luôn nghĩ rằng trước sau gì rồi Savel xuất hiện. Cái đó đã thành căn bệnh thường xuyên ám ảnh cô ta. Tôi nghĩ rằng, có thể ông đã chữa được cho cô ấy. Mà đúng thế cũng nên. Bây giờ tôi phải đi một chút. Ông không được ra khỏi phòng; nếu không tôi buộc phải đẩy ông ra ngoài mưa.

Lão tìm thấy Tereza trong phòng ăn. Cô đang ngắm bức ảnh cụ cổ của lão.

- Không giống – Cô bảo – Không giống tí nào.

- Thế cô không thấy đôi mắt.

- Không. Tôi không thấy giống gì cả. Thí dụ, ông còn có có nét giống

cái ảnh này hơn hẳn nhiều.

Lão bảo:

- Bày bàn cô ăn nhé.

- Không, không, hẳn đã về rồi, nghĩa là từ nay ta không thể ăn ở đây.

- Việc gì cô phải sợ. Chứng thư có giá trị luật pháp. Không bao giờ ông ta còn làm phiền cô được nữa. Từ nay cô có thể vĩnh viễn quên ông ta.

- Đây chính là điều tôi không làm được – Cô sôi nổi phản đối – Ông thấy tôi hèn đến mức nào. Ông nhớ chứ, có lần tôi đã nói rằng trong đời mỗi người sẽ có một lần thử thách và sau đó anh ta sẽ biết rõ giá trị của mình. Đây, bây giờ tôi đã biết rõ giá trị của tôi rồi. Đáng nhẽ tôi phải bắt tay ông ta và bảo “Rất hân hạnh, anh ạ, chúng ta là bà con với nhau”

- Tôi chẳng hiểu gì cả - Sarlo nói – Cô đã đuổi hẳn cơ mà. Cô có thể làm gì với hẳn?

- Bắn. Tôi luôn luôn tin rằng sẽ bắn hẳn.

- Cô không thể nào đi lấy súng rồi quay lại lạnh lùng cho một viên đạn vào đầu hẳn được.

- Tại sao? Thế không phải hẳn đã lạnh lùng đẩy em tôi vào làn đạn ư? Hẳn đủ bình tĩnh suốt một đêm đúng không? Chính ông kể rằng cuộc hành quyết tiến hành vào buổi sáng cơ mà.

Và một lần nữa lão cảm thấy cần phải tự biện hộ.

- Tôi chưa kể cho cô, nhưng đêm đó, có một lần hẳn đã định rút đề nghị của mình và hủy bỏ hợp đồng nhưng em cô không thèm nghe.

- Một lần! – Cô nhắc lão – Thử một lần. Và tất nhiên đã cố gắng hết sức.

Vẫn như mọi khi họ ăn tối trong nhà bếp. Bà Mangio bực bội hỏi tại sao lại có chuyện ồn ào ở tiền sảnh.

- Cứ như mít tinh ấy – Bà cầu nhàu.

- Một người ăn mỳ gõ cửa – Sarlo đáp – Hẳn xin ngủ lại.

- Chẳng nhẽ có thể cho nó vào à? Hể tôi nhãng đi một cái là bọn khổ rách áo ôm kéo đến đây. Nghĩ xem, Misel sẽ nói thế nào?

- Chúng con có cho nó vào quá tiền sảnh đâu mẹ - Têrêza nói.

- Mẹ nghe thấy hai người đi qua hành lang xuống bếp. Không phải con. Lúc ấy con ở trên gác.

Sarlo vội giải thích:

- Phải cho người ta một mẩu bánh mì đã chứ. Nếu không thì thật vô nhân đạo. Tôi đã cho anh ta vào theo lối sau.

Têrêza chuyển đôi mắt u buồn khỏi Sarlo và hướng vào màn mưa đen ngòm ngoài cửa sổ. Nghe rõ tiếng mưa rơi tí tách vào cửa kính rồi đổ ào ào trong ống máng. Thật khốn nạn cho những kẻ vô gia cư. Cô ta cảm thù mới khiếp chứ, lão tự nhủ. Lão nghĩ về Savel ở ngôi thứ ba, như nghĩ về một người nào đó, lão có cảm tưởng như đã giải thoát khỏi chính mình.

Họ tiếp tục yên lặng ăn. Sau khi ăn no, bà Mangio nặng nề đứng dậy đi ngủ. Bây giờ bà ta không làm việc gì nữa và cũng không muốn thấy con gái phải dọn dẹp, nấu ăn. Cái mà bà ta không thấy nghĩa là không tồn tại. Mẹ con bà Magio đúng như những địa chủ, họ không làm mà thuê...

- Nhìn bề ngoài thì không thể nói hẳn ta hèn được – Têrêza bảo.

- Cô hãy quên hẳn đi.

- Con mưa này truy kích hấn – Têrêza nói – Hấn vừa bước ra là đổ mưa ngay. Chính trận mưa này đây. Y như là một mắt xích nối tiếp vậy.

- Cô có thể không cần nghĩ đến hấn nữa.

- Misel không còn nữa. Bây giờ thì đúng là cậu ấy không còn nữa. Cô lấy tay lau cửa sổ ẩm hơi nước – Hấn đến rồi đi; nhưng Misel thì không còn nữa. Ngoài hấn ra thì chẳng có ai biết cậu ấy cả.

- Tôi biết cậu ấy.

- Vâng – Cô hồ hững xác nhận, dường như điều đó chẳng có ý nghĩa gì.

- Têrêza – lão nói, lần đầu tiên lão gọi tên cô.

- Sao? – Cô đáp.

Lão luôn luôn là người của những qui tắc. Lão có sẵn những nguyên tắc ứng xử cho mọi trường hợp trong đời, có thể nói lão bị những nguyên tắc đó vây bọc bốn phía, như bọn quảng cáo quần áo trong hiệu may bao vây khách hàng. Mặc dù nguyên tắc ứng xử của một tử tù thì lúc đó lão chưa nắm được nhưng đã sống đến tuổi tứ tuần; dựa vào kinh nghiệm bản thân lão biết chính xác hỏi vợ thì phải làm thế nào. Thực ra lúc đó có các điều kiện thuận lợi hơn. Bây giờ lão có thể nêu chính xác lợi tức đồng tiền cũng như miên tả cụ thể những bất động sản của mình. Còn trước đó thì chuẩn bị được những điều kiện thân mật nhất định, tin chắc rằng mình và nhân vật nữ trẻ được chọn có cùng quan điểm về chính trị, tôn giáo cũng như cuộc sống gia đình. Nhưng lúc này cái bóng trong chậu nước rửa bát đang nhìn lão là một người không tiền, không bất động sản, tóm lại không có tài sản gì và cũng không hiểu gì về người mình lựa chọn, mà chỉ là một kẻ thấy nàng hấp dẫn cả về tinh thần lẫn thể xác đang nuôi trong lòng niềm thương cảm vô biên, và thèm muốn một nhu cầu mới, nhu cầu được chở che, bảo vệ...

- Cái gì? – Cô hỏi lại. Cô vẫn ngồi, mặt quay về phía cửa sổ, dường như không đủ sức bức khỏi những ý nghĩ về tên Savel giả.

Lão chân thành nói:

- Tôi đã ở đây đúng ba tuần, thế mà cô chưa biết gì về tôi cả.

- Chuyện vặt – Cô gạt đi.

- Thế cô không nghĩ sẽ phải làm gì khi bà mất à?

- Tôi không biết. Còn kịp chán – Phải khó khăn lắm cô mới quay được khỏi cái cửa sổ đẫm nước – Có thể tôi sẽ lấy chồng – Cô nói và mỉm cười.

Tim lão bỗng nhói lên vô vọng. Hoàn toàn có thể giả định rằng tại Pari cô đang có một gã bạn trai cùng phố nào đó, cô đã từng cùng anh ta luôn lách vào ngõ ngách ở Menimontan.

- Lấy ai?

- Làm sao tôi biết được – Cô đáp - Ở đây thì khả năng cũng không có nhiều. Có Ros, người anh hùng một tay. Nhưng tôi chẳng thích lấy một người đàn ông không hoàn chỉnh. Sau đó, tất nhiên còn ông nữa...

Miệng lão khô lại. Chỉ có người ngu mới hỏi hột như vậy khi đặt vấn đề với con gái một mục hàng xén... Nhưng khoảnh khắc đó đã bị bỏ lỡ.

- Mà có thể phải ra chợ Brinak để tìm cũng nên – Cô tiếp tục nói – Người ta vẫn bảo: nếu cô giàu thì khối kẻ muốn đào mỏ. Thế mà tôi chưa thấy ai.

Lão lại long trọng bắt đầu:

- Têrêza – Rồi lại lập tức im bật – Ai nhỉ?

- Mẹ. Còn ai nữa.

- Têrêza – Có tiếng người gọi từ chỗ cầu thang – Têrêza.

- Ông phải rửa nốt một mình vậy – Têrêza bảo – Nghe giọng tôi biết mẹ muốn cầu nguyện. Bây giờ thì cụ sẽ không đi nằm trước khi đọc đến 150 lần kinh lạ mẹ và kinh lạ cha. Chúc ông ngủ ngon, thưa ông Sarlo.

Cô vẫn hay gọi lão một cách long trọng như vậy lúc chia tay đi ngủ chắc là hy vọng lấy sự dịu dàng để chữa những vết thương mà cô, có thể, đã gây ra cho lòng tự ái của lão trong một ngày. Giây phút thuận lợi đã đi qua, khi nào nó lại đến? Lão cảm thấy rằng hôm nay cô sẵn sàng nhượng bộ; nhưng ngày mai?...

Khi lão mở cửa buồng mình thì Kaross đang nằm trên cái chăn giữa đường, hàm dưới hơi trễ xuống, miệng phát ra tiếng ngáy đứt đoạn. Tiếng khóa cửa làm gã thức giấc, không cử động, gã mở mắt nhìn Sarlo miệng mỉm cười độ lượng:

- Sao – Gã nói – Các vị nói xấu tôi đủ rồi chứ?

- Ông là diễn viên từng trải như thế mà lần này lại chọn một vai không hợp.

- Tôi không nghĩ thế - Kaross đáp. Gã ngồi dậy và đưa tay xoa cái cằm bự thịch – Ông biết không? Theo tôi, tôi đã vội đi. Rốt cuộc ông cũng không thể phủ nhận rằng tôi đã gọi được sự chú ý. Mà đấy chính là một nửa của thành công; bạn thân mến ạ.

- Cô ấy căm thù Savel.

- Nhưng tôi không phải là Savel chính cống. Không được quên điều đó. Tôi là một Savel lí tưởng, do những phương tiện của nghệ thuật tạo ra. Tôi đang ở trong một tình thế thuận lợi vì không phải gò bó bởi sự thật đáng buồn và chắc chắn là chẳng tốt đẹp gì. Điều đó quá rõ. Hãy cho tôi thời gian, bạn thân yêu, tôi sẽ làm cho cô ta yêu Savel. Ông chưa thấy tôi đóng vai Pie Luser nhỉ?

- Chưa.

- Một vai tuyệt vời. Tôi đã đóng một tên vô liêm sỉ, nghiện rượu, đê tiện, và tán gái vô sỉ. Thế mà phụ nữ thích làm sao. Vai Lusar mang đến cho tôi nhiều thành công hơn...

- Cô ấy đã nhô vào mặt ông.

- Bạn thân mến ơi, chẳng lẽ ông lại nghĩ rằng tôi quên sao? Thật là tuyệt. Một trong những khoảnh khắc chói lọi nhất trong đời tôi. Trên sân khấu làm sao có thể tạo ra sự chân thực đến thế. Theo tôi lúc đó tôi diễn xuất hoàn toàn không đến nỗi. Ông thấy tôi lấy vạt áo chùi chùi? Đàng hoàng quá. Tôi xin cuộc với ông là bây giờ cô ấy vẫn thức và nhớ lại động tác đó...

- Thì tất nhiên – Sarlo bảo – Savel còn xa mới bằng ông.

- Thế mà tôi lại không nhớ là ông quen hẳn ta đấy. Giá mà ông xùy ra điều gì thực thực một chút cho có tính thuyết phục thì hay biết bao.

- Chẳng ích gì. Ngày mai rạng sáng ông đã đi rồi. Vở diễn chấm dứt. Còn bây giờ xin ông vui lòng trả giường cho tôi.

- Đủ cho hai người đấy – Kịch sĩ vừa nói vừa khẽ nhích lại gần tường. Từ xa xuyên gã lại rơi vào trạng thái cuồng nhiệt như thời trai trẻ và thích thú tận hưởng nó. Đấy không còn là gã Kaross trung niên, chậm chạp, da phát phì, mà bây giờ trong huyết quản dưới lớp mỡ dày của gã dòng máu trẻ trai đang cuộn chảy. Chồng người trên khuỷu tay gã láu lĩnh hỏi:

- Ông không giận tôi chứ?

- Ông bảo sao.

- Này bạn thân mến ơi, chỉ cần nhìn qua cũng biết rằng ông đang bị lừa tình hành hạ.

Gã khẽ ợ rồi nhếch ép cười, mắt không rời Sarlo.

- Đừng nói nhảm. – Sarlo bảo.

- Chuyện đó cũng hoàn toàn tự nhiên thôi. Một người đàn ông đang độ tuổi hể thấy gái trẻ là cuống lên lại sống cùng một nhà với một nữ lưu trẻ tuổi tuy còn hơi thô lậu nhưng đầy hấp dẫn như vậy. Ngoài ra ông lại đã ngồi tù khá lâu và biết em cô ta. Công thức hóa học mà, bạn thân mến – Gã lại ợ - Hể cứ ăn tối muộn là tôi lại bị như thế đấy. – Đôi khi có ngày tôi đành phải bỏ bữa tối. Lạy chúa, thói trắng hoa chỉ vài năm nữa là hết thôi, còn nếu thấy bọn đàn bà già hơn thì chẳng sao đâu.

- Tốt nhất là ngủ đi. Mai tôi sẽ gọi ông dậy sớm.

- Hẳn là ông định cưới cô ta chứ?

Sarlo dựa vào chậu rửa mặt khinh bỉ quan sát Kaross, nhưng không chỉ một mình Kaross: trong cái gương trên tủ là bóng cả hai người, hai người đàn ông có tuổi, hai kẻ không may đang bình luận về một cô gái trẻ. Chưa bao giờ lão có cảm giác về tuổi tác xót xa đến thế.

- Ông biết không – Kaross nói – Thật đáng tiếc là tôi không thể ở lại đây. Lạy chúa, tôi có thể đua tranh với ông ngay trong vai Gian-Lui Savel. Ông thiếu tính kiên quyết, ông bạn thân mến ạ. Đúng ra ông phải gặp thẳng cô ấy, lợi dụng việc tôi đã làm cho cô ta xao xuyến và giật lẩy chiến quả.

- Tôi không muốn phải chịu ơn ông.

- Tại sao thế? Có điều gì làm ông phật ý chẳng? Ông quên rằng tôi không phải là Savel – Gã duỗi dài người ra và ngáp – Thôi được, không quan trọng – Gã xoay người cho thoải mái hơn – Xin ông làm ơn tắt hộ đèn – gã nói và chỉ một phút sau đã lại ngủ say.

Sarlo ngồi lên chiếc ghế đầu, trong phòng chẳng còn chỗ nào khác. Thấy ngay là gã Savel giả danh hành động như ở nhà y vậy. Cái áo bành tô của gã treo sau cánh cửa, nước đang rỏ xuống thành vũng nhỏ. Còn chiếc áo khoác của gã vắt ngang lưng chiếc ghế tựa. Khi Sarlo thử nằm xuống giường thì có một vật gì đó rất rắn trong túi áo kịch sĩ thúc vào sườn lão. Kaross lăn ra

giữa giường, những cái lò xo kêu lên cọt két. Sarlo tắt điện, lần này lão vẫn cảm thấy cái vật rắn trong túi Kaross tì vào sườn. Mưa vẫn rì rào, đều nhịp gõ vào cửa sổ. Niềm hy vọng tươi vui của ngày qua đã chết hẳn trong lòng, nhìn Kaross ngủ lão bỗng nghĩ rằng con người xấu xí, bơ phờ đó chính là hiện thân của những ước vọng của lão. Tốt hơn hết là cả hai ta cùng chuồn khỏi đây – lão nghĩ.

Lão trở mình và lại cảm thấy vật trong túi Kaross chạm vào sườn. Nghệ sĩ nằm ngửa, tiếng ngáy của gã nhỏ; nhưng rất khó chịu. Trong đêm tối chỉ thấy một đồng lù lù như bao bột. Sarlo thọc tay vào túi gã, một cái nòng súng lạnh lạnh. Lão không ngạc nhiên: chúng ta đã trở lại thời kỳ vũ trang toàn dân, bây giờ khẩu súng lục cũng thông dụng như thanh kiếm cách đây 300 năm vậy. Nhưng dù sao, Sarlo nghĩ, tốt nhất là cho vào túi mình. Khẩu này nhỏ, kiểu cũ, Sarlo quay băng đạn: chỉ còn năm viên. Ô thứ sáu trống, đưa súng lên mũi hít, Sarlo cảm thấy rõ ràng mùi của phát súng mới bắn. Gần đồng bao tải có cái gì đó động đậy. Chuột chắc? Nhưng hóa ra là tay Kaross, gã vừa lẩm bầm câu gì đó, Sarlo chỉ nghe rõ một từ: “Phatum”. Chắc gã đang mơ đóng một vai nào đó.

Sarlo dứt khẩu súng vào túi. Lão tiếp tục nắn cái áo khoác vút trên ghế. Lão tìm thấy một xấp giấy buộc bằng cao su đen. Trong phòng rất tối lão thận trọng mở cửa và bước ra hành lang. Để tránh tiếng động lão không sập cửa, nhẹ nhàng bật điện rồi bắt đầu xem mớ giấy tờ vừa vớ được.

Ngay từ đầu lão đã nhận ra rằng đây không phải là giấy tờ của Kaross. Có một cái hóa đơn mua một tá dao của một tay Tupar nào đó đề ngày 30 tháng ba năm 1939 tại Digion – người ta ít khi giữ hóa đơn lâu đến thế, chắc tay này phải là người lo xa lắm đây, mà có lẽ Tupar là người như thế thật, ảnh hẳn dán trên chứng minh thư đây: rụt rè, nhút nhát, luôn luôn ngờ vực. Sarlo đã gặp biết bao nhiêu người như vậy, những người luôn luôn có ý né tránh, trả lời vòng vo để mong thoát khỏi phiền lụy. Làm sao giấy tờ của hắn lại rơi vào tay Kaross? Sarlo sực nhớ đến cái ô trống trong băng đạn. Bây giờ giấy tờ giá trị hơn tiền bạc. Để kiếm một chỗ ngủ tay diễn viên này đã ứng khẩu vai Savel, nhưng chẳng lẽ gã định mạo nhận là người này sao? Tất nhiên, lúc này có thể nói rằng năm năm qua đã làm gã thay đổi đến không nhận ra được. Đến cuối cuộc chiến chân dung của tất cả chúng ta đã khác đi nhiều: kẻ nhút nhát thì cầm trên tay vũ khí giết người, kẻ dững cảm lại quý gối trước họng súng.

Sarlo vào phòng, lão trả lại giấy tờ và khẩu súng cho Kaross. Ý định giữ lại khẩu súng đã tiêu ma. Cánh cửa sập lại, ổ khóa vang lên như một phát súng bất ngờ. Kaross vùng dậy, gã nhìn Sarlo bằng đôi mắt mở rộng hết hoảng hốt: “ông là ai?” nhưng trước khi nghe trả lời thì lại đã rơi vào giấc ngủ rất say. Tại sao tất cả những tên giết người đều không thể ngủ say? Sarlo chợt nghĩ.

14

- Ông đi đâu về đây? – Têrêza hỏi.

Vừa lấy dao gạt bùn khỏi đế giày lão vừa trả lời:

- Đêm qua tôi có cảm giác như có ai đi gần kho ấy, tôi vừa ra xem.

- Ông không thấy dấu vết gì chứ?

- Không.

- Có thể là Savel đây - Cô bảo – Tôi nằm nghĩ rất lâu. Đêm hôm mưa gió như vậy mà mình đuổi người ta ra đường. Tôi với mẹ thì cầu nguyện, còn anh ta lại lang thang trong mưa lạnh. Chúng tôi đọc 150 lần kinh lạy cha. Thế mà tôi không dám bỏ lời cầu xin tha tội, sợ mẹ biết.

- Thà rằng bị mưa rét còn hơn xoi đạn.

- Tôi không biết. Cũng không hẳn, còn tùy quan niệm. Khi tôi nhỏ vào mặt anh ta... Cô bỗng ngừng và bên tai lão còn văng vẳng những lời lẽ huênh hoang của tay diễn viên rằng giờ này cô chưa ngủ và đang nhớ lại động tác rất đạt của gã. Thật là đau lòng khi nghĩ rằng một người giả dối đến tận xương tủy như vậy lại có khả năng đoán đúng được tâm trạng người khác, ngay cả khi người kia là hiện thân của lòng chân thành. Chứ không phải ngược lại. Lòng chân thành là trợ thủ tồi trong việc nhìn nhận đồng loại.

Lão bảo:

- Chuyện đó chấm dứt rồi. Cô đừng nghĩ về hắn ta nữa.

- Ông nghĩ sao, anh ta tìm được chỗ tá túc chứ? Anh ta chắc là ngại người làng đấy nhỉ? Thực ra nếu cho anh ta nghỉ lại một đêm thì cũng chẳng việc gì cả - Cô trách lão – Tại sao ông không bênh anh ta nhỉ? Ông có có gì thù ghét anh ta đâu cơ chứ.

- Tốt nhất là cô hãy quên hắn đi. Theo tôi, trước khi nhìn thấy hắn cô có ý định tha thứ cho hắn đâu?

- Người mà ta nhìn thấy tận mắt khó mà căm thù như người ta tưởng tượng ra.

Nếu đúng như thế, lão nghĩ, thì ta thật là thằng ngu.

- Cuối cùng – Cô tiếp tục – Giữa chúng tôi có nhiều điểm chung hơn là tôi đã nghĩ: tôi đã không dám bắn anh ta. Giống như anh ta, tôi đã không vượt qua được thử thách.

- Vâng, nếu cô tìm sự tương đồng – Lão phản đối – thì xin cô hãy lấy tôi làm thí dụ. Chẳng lẽ một kẻ không may đến thế còn chưa đủ hay sao?

Cô ngược nhìn lão bằng đôi mắt hờ hững đến rợn người.

- Phải – Cô gật đầu – Ông nói đúng đấy. Nhưng anh ta đã chuyển cho tôi lời chào vĩnh biệt của Misel.

- Hắn nói thế đấy.

- Anh ta nói dối điều đó làm gì nếu như đã thú nhận cái chính. Và nói chung – Cô tiếp với một giọng hồn nhiên nhất đời – anh ta không gây cảm giác là một kẻ giả dối.

Đêm đó bà Mangio bất ngờ ngã bệnh: đằng sau bộ ngực đồ sộ đó từ lâu ẩn chứa một căn bệnh và chính nó là bức bình phong cho một quá trình suy sụp không thể đảo ngược. Con bệnh yếu đi nhanh đến nỗi chẳng ai còn nghĩ đến chuyện mời bác sĩ, mà vùng xa xôi hẻo lánh như Brinak thì đào đâu ra bác sĩ. Phải mời ngay ông cố đạo và thế là lần đầu tiên Sarlo đi sâu vào vùng nguy hiểm – Saint – Gian. Trời còn sớm lắm, chưa có ai dậy, và lão không gặp người nào trên đường đến nhà Cha Xứ. Nhưng khi lão bấm chuông trên cửa thì tim lão bỗng đập rộn lên. Ông cố đạo già với lão vốn là chỗ thân tình từ xưa, trước đây, mỗi lần lão ở Paris về thì ông lão vẫn thường đến dùng bữa tại nhà. Tất nhiên bây giờ lão để râu và khuôn mặt đã thay đổi nhiều sau năm năm qua, nhưng làm sao lừa được ông cụ và Sarlo vừa sốt ruột vừa hốt hoảng chờ đợi: sẽ ra sao nếu phải trở lại với chính mình dù chỉ trước một người?

Nhưng mở cửa cho lão lại là một người không quen. Trên ngưỡng cửa xuất hiện người đàn ông quyết đoán, tóc đen, còn khá trẻ, trông giống như một gã thợ nhà quê khéo tay. Ông ta tổng đồ hành lễ vào cặp nhanh nhẹn như tay thợ nguội nhét dụng cụ vào túi xách và hỏi:

- Đồng chắc còn ảm?

- Vâng.

- Thế thì ông đợi tôi một chút để tôi đi đôi ủng cao su đã.

Ông ta bước rất nhanh, phải khó khăn lắm Sarlo mới theo kịp. Đôi ủng kêu ộp ộp và làm nước bắn lên tung tóe. Sarlo nói với theo:

- Ở đây, ngày xưa hình như có cha Riuss.

- Chết rồi – không quay đầu lại, ông ta đáp – Năm ngoài – Và nói thêm giọng trách móc – Cụ ấy để chân bị ướt đấy – rồi ông ta quay lại phía Sarlo – Ông không thể tưởng tượng được có bao nhiêu cha xứ đã chết vì chuyện đó đâu. Có thể nói đấy là bệnh nghề nghiệp được.

- Nghe nói ông cụ là người tốt lắm.

- Người nhà quê có cần gì nhiều – người kế vị cha Riuss kiêu hãnh nói – Đối với họ người nào ở yên vị một chỗ suốt bốn mươi năm là tốt.

Có cảm giác như từ nào ông ta cũng nói lắp, nhưng thật ra đây là cái ửng kêu mà thôi.

Têrêza đón họ ở ngay cửa. Tay ôm cặp, hệt như tay thợ xách đồ lè, cha xú nhanh nhẹn theo cô lên gác. Rõ ràng là ông ta chẳng phí thời gian vô ích vì chỉ chưa đầy mười phút sau đã lại thấy ông ta xỏ chân vào ửng ở tiền sảnh. Sarlo đứng cách xa khi ông ta dặt dò lúc chia tay:

- Nếu cần – ông ta bảo – cô cứ cho người đến tìm tôi, nhưng xin cô nhớ cho, thưa tiểu thư, rằng tôi, tất nhiên luôn sẵn sàng phục vụ tất cả bà con ở Saint-Gian nữa.

- Cha ban phước cho con chứ, thưa cha.

- Tất nhiên rồi.

Ông ta vung tay làm dấu, y như gã chưởng khế đóng dấu vào chỗ cần phải đóng rồi bước ra. Chỉ còn lại hai người và lần đầu tiên Sarlo cảm thấy họ cực kỳ cô đơn. Dường như thần chết đã bước vào nhà và từ nay họ sẽ phải hành động theo sự xét đoán của chính mình.

PHẦN THỨ TƯ

15

Kịch sĩ Kaross ngồi dưới mái che hàng rau và suy nghĩ về tình huống đã được tạo ra. Việc gã rơi vào hoàn cảnh khôn nạn như vậy cũng chẳng làm gã bận tâm. Gã bình thản như một quận công đứng trên mọi khác biệt và định kiến giai cấp. Kaross từng sắm vai Quận Công đệ ngũ trước vua Anh, sắm vai hoàng đế trước vua Rumania, trước đại công tước Ôtô, trước đại diện đặc biệt của Tổng thống Mỹ, trước nguyên soái Corinth, trước rất nhiều đại sứ ngoại quốc kể cả Nga, Ý. Những nhân vật vĩ đại đó, tựa như châu báu ánh lên trong tâm trí gã: gã có cảm tưởng rằng khi cần thì cứ có tiền là mua được ngay những tước vị đó. Mặc dù vậy, lão đã giật mình khi nhìn thấy sáng nay hai tờ thông báo treo sát nhau ở đồn cảnh sát Saint-Gian. Trên tờ thứ nhất có tên gã trong số những tên tay sai của địch còn chưa sa lưới, tờ thứ hai là thông báo về xác một nạn nhân được phát hiện tại một làng cách đây chừng 50 dặm. Cảnh sát chưa nắm được tình tiết vụ án, nếu không chắc chắn họ đã có thông báo truy nã. Thực chất là gã đã hành động hoàn toàn vì mục đích tự vệ, tên tiêu tư sản ngu ngốc ấy có ý định tố cáo gã. Gã đem giấu xác nạn nhân dưới khóm đỗ tùng, còn giấy tờ thì giữ lại, hi vọng trong trường hợp khẩn cấp nếu người ta không chú ý thì có thể bảo là của chính gã. Nhưng bây giờ thì chúng chẳng còn tác dụng gì, nếu người ta phát hiện thấy trong người thì chỉ tố nguy hiểm thêm, vì vậy đã đem đốt hết giấy tờ rồi trộn tro vào lớp đất trong bồn hoa.

Khi phát hiện ra hai tờ thông báo đó, gã hiểu rằng đi nữa cũng vô ích. Ít nhất cho đến khi những tờ giấy ấy bạc hẳn và rách tan ra từng mảnh. Phải nằm lại, mà gã chỉ còn một ngôi nhà duy nhất để nằm mà thôi. Tay Sarlo ấy đã một lần nói dối khi hấn ủng hộ sự mạo nhận của Kaross, đồng thời lại vi phạm pháp luật, chưa chấp kể phản bội, đây là cái đòn bẩy thuận lợi, có thể lợi dụng. Nhưng giờ đây, ngồi trên cái xe ba gác dưới mái che suy ngẫm sâu sắc tình thế, Kaross tự khích lệ bằng một kế hoạch còn táo bạo hơn nhiều: gã tưởng tượng ra một cảnh đầy lãng mạn, nhưng muốn đóng nó một cách thuyết phục thì phải là một diễn viên thiên tài thực sự, mặc dù ý tưởng thì chẳng có gì mới, Seksepia cũng đã nghĩ tới rồi.

Qua lỗ thủng trên hàng rào, Kaross nhìn thấy Sarlo đang đi tắt qua cánh đồng vào lòng. Chợ thì quá sớm, mà hăn rõ ràng rất vội. Kaross kiên trì chờ đợi. Thành xe hăn sâu vào cái mông mềm nhũn của gã. Và cuối cùng gã trông thấy Sarlo quay lại với ông cố đạo. Một lúc sau ông cố đạo ra về một mình tay xách cái va li nhỏ. Cuộc viếng thăm này chỉ có một ý nghĩa duy nhất và trí tưởng tượng sáng tạo của gã lập tức lợi dụng ngay điểm mới này, đưa thêm một chút thay đổi vào hoạt cảnh đã hoạch định xong. Nhưng gã tiếp tục ngồi đợi. Nếu thiên tài đúng là sự kiên trì thì Kaross thực tế đã tỏ ra là một kịch sĩ thiên tài. Cuối cùng sự kiên nhẫn của gã đã được đền bù: gã trông thấy Sarlo lại ra khỏi nhà và đi về hướng Saint-Gian. Kaross phải gấu áo bành tô khỏi những cánh lá mục, dậm dậm cái chân tê và vươn vai, hết như một chú mèo thiên to lớn và lười biếng. Khẩu súng lục trong túi quần đập vào đùi gã.

Không có diễn viên nào trên thế giới không tỏ ra sợ hãi khi chuẩn bị bước ra sân khấu, Kaross cũng sợ hãi thực sự khi bước qua vườn rau để đến công sau tòa nhà. Tất cả từ ngữ của vai diễn đi đâu hết, cổ họng gã khô lại, và tiếng chuông kêu lên một cách gay gắt trong lần gã mới tới thì hôm nay nghe có vẻ rất thận trọng, rụt rè. Tay giữ chặt khẩu súng lục trong túi quần, đây là vật đảm bảo cho lòng dũng cảm của gã. Cánh cửa xịt mở và gã nói giọng run run::

“X... in th... ứ l... ồi”. Mặc dù sợ hãi, gã lập tức nhận ra rằng giọng run là một phát kiến khá thành công, giọng gã nghe thật đáng thương mà sự thương hại cũng như bàn chân ấn vào khe cửa, nó sẽ ngăn không để cho cánh cửa sập lại. Cô đứng khuất, gã không trông thấy mặt cô, nhưng gã vừa lấp bắp nói vừa lắng tai nghe tiếng nói của chính mình, gã bình tĩnh dần. Cửa không sập lại, đây là tất cả những gì gã cần lúc này.

Gã nói:

- Tôi vừa vào đến xóm thì nghe được chuyện mẹ cô. Thừa tiểu thư, tôi không thể không quay lại. Tôi biết rằng cô căm thù tôi, nhưng xin cô hiểu cho, ngay trong tiềm thức tôi cũng không thể để mình phạm thêm một tội nữa là giết mẹ cô.

- Ông chẳng có gì mà phải quay lại. Mẹ tôi chưa biết chuyện Misel đâu.

Giọng cô vang lên đầy hứa hẹn. Gã rất thèm bước qua ngưỡng cửa, nhưng gã cũng hiểu rằng đây có thể là bước không cứu vãn nổi. Là người thành phố; không quen với sự vắng vẻ nơi thôn dã, tí như người bán hàng rong hay người tùy phái xuất hiện sau lưng gã, mà cũng có thể Sarlo về quá sớm cũng nên. Gã luôn chú ý nghe ngóng xem có tiếng sỏi lạo sạo không.

- Thừa tiêu thư – Gã tiếp tục bài diễn văn ngọt ngào – Tôi không thể nào quay lại. Hôm qua cô chưa cho tôi được trình bày. Tôi chưa nói hết những lời của Misel – Quý sứ, gã nghĩ, hổ rồi: lời nào nữa? – Anh ấy nói vào cái đêm chúng đem đi hành hình – Gã bắt đầu từ xa và ngạc nhiên nhận ra rằng câu vừa rồi khá thành công.

- Ban đêm, khi chúng bắn cậu ấy à? Chúng bắn ban đêm sao?

- Vâng. Dĩ nhiên là ban đêm.

- Thế là Sarlo bảo tôi rằng buổi sáng, sáng hôm sau.

- Ô, thằng ấy vốn là tên lừa đảo bất trị .

- Ông ấy nói dối làm gì?

- Để bôi xấu tôi chứ còn làm gì nữa – Karos lập tức phản ứng và đau đón thờ dài, gã hãnh diện vì sự nhanh trí đã khai thông con đường vào nhà, lúc ấy Têrêza Mangio đã tránh sang một bên, nhường lối cho gã. – Đúng là phải tôi tệ lắm mới có thể đưa một người đến chỗ chết không phải do bột phát mà có cả một đêm suy nghĩ. Lão còn chưa hài lòng khi không có chuyện đó thì tôi cũng đã là tên vô lại hạng nhất rồi hay sao?

- Ông ấy bảo một lần ông đã định rút lui đề nghị của mình.

- Một lần! Kaross hét lên - Ô, vâng, một lần. Tôi không kịp nhắc lại lần thứ hai thì chúng đã dẫn cậu ấy ra. – Mắt đăm lê gã nhắc lại bằng giọng van lơn – Xin cô hãy tin tôi, thừa tiêu thư, chuyện đó xảy ra ban đêm.

- Vâng, tôi biết là ban đêm, - Cô nói – Tôi đã thức giấc vì đau đớn.

- Lúc mấy giờ?

- Qua nửa đêm một chút.

- Đúng lúc đó đấy – Gã sôi nổi nói.

- Sao lão lại đều thế nhỉ - Cô bảo – Lừa chuyện đó thì thật là đều.

- Cô không biết tay Sarlo là người thế nào đâu, thừa tiểu thư, còn trong tù chúng tôi biết nó khá rõ. Thừa tiểu thư, tôi thật đáng khinh. Tôi đã mua cuộc sống của mình bằng cuộc sống của em cô. Nhưng ít nhất tôi đã không gian trá.

- Không gian trá.

Gã sực nhớ câu chuyện của ông thị trưởng về cách bóc thăm. Gã lập tức trả lời:

- Thừa tiểu thư, chúng tôi bóc thăm theo vần chữ cái. Cuối cùng chỉ còn hai mảnh giấy, còn hai người là tôi và lão ta. Một trong hai mảnh đó có dấu chữ thập. Trong phòng lúc ấy có gió lùa, nó đã lật những tờ giấy lên, và chắc chắn là lão đã trông thấy tờ nào bị đánh dấu. Vì vậy lão đã bóc trước khi đến lượt. – Sarlo chả đứng sau Savel là gì.

Cô nói như một lẽ tự nhiên:

- Ông có thể đòi rút thăm lại chứ.

- Thừa tiểu thư – Kaross đáp – Lúc đó tôi cho rằng lão ấy vượt hàng là do nhầm lẫn thôi. Khi vấn đề liên quan đến cái sống và cái chết thì không nên trừng phạt người ta chỉ vì một lỗi nhỏ.

- Tuy vậy ông đã lợi dụng khả năng mua được cuộc sống.

Gã hiểu rằng đang đóng một vai đây mâu thuẫn, trong đó chuyện nợ chẳng hề liên quan gì đến chuyện kia, ở đây, để chinh phục khán giả cần phải đưa thêm vào tình tiết ủy mị nữa mới ổn.

- Thừa tiểu thư – Gã kêu lên thống thiết – Cô còn chưa nắm được nhiều điều lắm. Sarlo giải thích mọi chuyện đều theo hướng xấu. Em cô ốm lắm.

- Tôi biết.

Chút nữa thì gã reo lên bởi thành công; mọi chuyện gã nói đều trúng. Hơi quá đà gã bảo:

- Cậu ấy mới quý cô làm sao! Cậu ấy rất lo lắng sau khi chết thì cô sẽ ra sao. Có lần cậu ấy còn giơ cả ảnh cô cho tôi xem...

- Cậu ấy làm gì có ảnh.

- Điều đó làm tôi ngạc nhiên đây. – Thực ra điều đó không làm gã ngạc nhiên mà làm gã lúng túng. Gã hoàn toàn tin chắc vào thắng lợi. Nhưng gã phản ứng rất nhanh: - Cậu ấy thường giơ cho tôi xem một cái ảnh, đây là bức ảnh trên báo, cảnh đường phố, một cô gái khá xinh, khuất một nửa trong đám đông. Bây giờ thì tôi hiểu rằng đây không phải là cô mà là một cô gái nào đó rất giống cô. Vì thế mà cậu ấy giữ kỹ mảnh báo, thường đem ra xem và tưởng tượng dường như... Trong tù người ta có những hành động rất kỳ quặc, thừa tiểu thư. Khi cậu ấy đề nghị tôi bán cho mảnh giấy có dấu chữ thập thì tôi...

- Không phải thế - Tôi ngắt lời gã – Không. Như ông nói thì mọi chuyện có vẻ suôn sẻ quá. Cậu ấy đề nghị ông? ... Đâu phải như thế.

Gã rầu rĩ lắc đầu.

- Người ta đã vu khống tôi, thừa tiểu thư. Tôi có lỗi, điều đó thì không thể chối cãi được. Nhưng nếu tôi có nhiều tôi như ông ta nói thì tôi còn dám

trở lại đây hay sao?

- Đây không phải là ông ta, không phải Sarlo nói. Chính ông thị trưởng Buócgia, người đã gửi di chúc và những giấy tờ khác đến đây kể lại với tôi như vậy.

- Tôi không còn nói được gì nữa, thưa tiểu thư. Hai tên đó đồng lõa với nhau. Đây là một âm mưu. Bây giờ thì tôi hiểu hết rồi.

- Thế mà tôi lại không thấy. Thật đáng tiếc.

- Hai thằng ấy lúc nào cũng bám lấy nhau, có gỡ cũng chẳng ra – Gã hồi hộp nói – Còn bây giờ xin vĩnh biệt, thưa tiểu thư. Cầu chúa phù hộ cho cô. – Từ Chúa được gã phát âm kéo dài nghe thật cảm động, mà thực ra trong toàn bộ tập hợp những từ cảm thán thì từ Chúa được gã thích nhất, coi là một trong những từ hiệu quả hơn cả. “Cầu chúa phù hộ”, “Có chúa chứng giám”, “Chúa tha tội”, những câu nói cửa miệng, nhằm tai đó vây bọc xung quanh từ Chúa nhiều sắc màu lung linh. Kaross quay lưng và chậm chạp bước ra cửa.

- Còn những lời cuối cùng của Misel?

Vừa tì khuỷu tay lên hàng rào Kaross vừa quan sát một bóng người bé tí đi ngang qua cánh đồng từ hướng Saint-Gian. Gã đứng bình thản, như một người đang nghỉ trong chính mảnh vườn của mình. Một lần gã còn khẽ cười vì một ý nghĩ bất ngờ xuất hiện trong đầu, nhưng khi cái bóng đã lại gần đủ để xác định chắc chắn rằng đấy là Sarlo thì dáng điệu tự nhiên của Kaross biến thành hồi hộp. Gã căng óc nghĩ.

Sarlo vẫn nhớ là Kaross có khẩu súng lục đút trong túi quần nên dừng lại từ khá xa. Nhìn thẳng vào mặt gã, lão nói:

- Tôi tưởng ông đi rồi?

- Tôi quyết định ở lại.

- Ở lại đây?

Kaross nhẹ nhàng nhận xét:

- Nói gì thì nói, ngôi nhà này cũng là của tôi.

- Của Kaross, người đã hợp tác với bọn Đức?

- Không. Của Gian-Lui Savel, người đã tỏ ra quá nhu nhược.

- Nhưng khi quyết định đóng vai Savel ông đã quên mất hai điều.

- Tôi có cảm giác là vai này tôi đóng không đến nỗi.

- Nếu ông có ý định đóng vai Savel thì ông không thể vào nhà, hoặc là người ta lại nhổ vào mặt ông.

- Còn điều thứ hai?

- Tất cả những cái này đã không còn là của Savel từ lâu rồi.

Kaross phá lên cười và bước ra khỏi tường, tay vẫn giữ chặt khẩu súng lục – “phòng xa”. Gã nói:

- Tôi có cả hai câu trả lời rồi, bạn thân mến ạ.

Bị sốc vì lòng tự tin của gã, Savel quát:

- Thôi cái trò ỡm ờ ấy đi.

- Ông thấy không, - Kaross nhẹ nhàng phản đối – Tôi đã khó khăn lắm để làm cô ấy tin vào ức thuyết của tôi.

- Ưc thuyết gì?

- Về những chuyện trong tù ấy. Ông hiểu không, tôi không ở đây vì vậy tôi dễ bịa ra những điều giống như thật. Tóm lại, tôi đã được tha thứ, anh bạn Sarlo thân mến ạ, còn ông thì ngược lại, ông đã bị lên án nghiêm khắc. Hãy tha thứ cho cái cười của tôi vì tôi hiểu rằng đây là sự bất công không thể chấp nhận được. Ông đã bị kết án như một tên dối trá – Gã phá lên cười, dường như hi vọng rằng địch thủ của gã sẽ dùng quan điểm mỹ học để đánh giá mức độ khôi hài của hoàn cảnh – Sarlo ông chỉ còn mỗi một việc là cuốn xéo đi cho. Không được chậm trễ, đi ngay lập tức. Cô ấy cảm ông lắm rồi. Nhưng tôi đã thuyết phục cô ấy trả công cho ông 300 Phorăng. Tổng cộng ông nợ tôi 600 Phorăng, bạn thân mến ạ. – Gã làm bộ dạng đang chìa tay trái ra lấy tiền.

- Thế cô ấy cho ông ở lại à? – Vẫn đứng cách xa Sarlo hỏi.

- Chứ cô ấy còn biết làm sao nữa? Ông có tưởng tượng được không, cô ta chưa hề nghe nói đến nghị định ngày 17, mà có vẻ như ông cũng chưa thì phải? Dĩ nhiên rồi vì các vị có hề trông thấy tờ báo nào đâu. Theo nghị định này thì mọi hợp đồng về việc chuyển giao bất động sản kí kết trong thời kỳ Đức chiếm đóng sẽ bị coi là không có giá trị nếu một trong hai bên kháng nghị. Còn ông thì sao, quả thực ông không nghĩ về chuyện này à? Sáng nay tôi mới thoáng nghĩ ra đây.

Sarlo hoảng hốt quan sát gã. Trước mặt lão tay nghệ sĩ già Kaross béo bệu và góm ghiếc, như một con lợn bỗng biến thành một tay Kaross lí tưởng, kiêu căng và dâm dăng, gã đang đứng bình thản, chìa ra cho lão ngôi nhà thừa tự và sáu héc ta đất riêng. Lão có thể thu hồi lại tất cả, nếu muốn – hay đây cũng giống như 300 Phorăng cũ của lão. Ngay từ sáng nay lão đã cảm thấy một sự siêu nhiên gần kề - bà già đã chết và thế giới siêu nhiên tiến lại sát hơn. Chúa nằm trong cặp cửa ông cố đạo đã hiện diện tại nhà, mà nơi nào có Chúa nơi ấy có kẻ thù, lão là cái bóng của Chúa, là minh chứng cay đắng về sự sống Chúa. Tiếng cười ngu ngốc của kịch sĩ lại vang lên, nhưng Sarlo nghe thấy đằng sau nó là tiếng cười của quỷ sứ, đầy tự mãn, suông sã mời chào.

- Tôi cam đoan là tay Savel cũng đã tính toán như vậy khi kí chứng thư. Thằng quỷ láu thế.

Những lời lẽ thô bỉ của Kaross không vào được tai Sarlo, lão nghe thấy đằng sau đó là lời ngợi khen chính mình, như người ta khen một tay lính mới: “giỏi, Savel”.

Niềm hạnh phúc dâng đầy lòng lão – lão đã về đến nhà, ngôi nhà thừa tự lại thuộc về lão.

Lão nói:

- Thế thì ông đóng giả Savel để làm gì, ông Kaross? Chính ông nói rằng chỉ nay mai ông sẽ về cơ mà.

- Lạy chúa, tớ thích lắm, ông bạn già ạ - Kaross đáp – Cậu đúng là lão Pido phúc hậu lắm. Tôi chỉ xin nói với cậu điều này: nếu tớ bị cháy vỡ này, thì cậu có thể hi vọng vào cả ngàn vỡ khác.

Đám cỏ mà họ đang đứng là cỏ của lão, lão âu yếm nhìn, phải cắt trước mùa đông, sang năm thì lão sẽ xem đến vườn... Từ dưới sông hai hàng vết chân chạy dài: vết nhỏ là đôi giày của lão, vết lớn là đôi ủng cao su của ông cố đạo. Chúa đã đến bằng con đường này, bất ngờ thế giới hiện hữu như kéo dài ra, mờ đi và khi nó quay lại đúng tiêu điểm thì lão nhìn thấy rõ Kaross, béo phì, xấc xược và lão hình dung rõ những việc phải làm. Nghị định ngày 17. Quà tặng của Quỷ sứ cũng có nghĩa là quà tặng của Chúa. Tất cả những cái mà quỷ mang đến thì Chúa cho ta cái quyền vĩ đại là từ chối.

- Để làm gì, Kaross?

- Sao lại không – Kaross đáp – Đối với một người ở vào hoàn cảnh như tôi thì một ngày tạm trú cũng đã là thành công. Chẳng mấy chốc người ta sẽ tỉnh trí lại và những người đứng đắn sẽ trở lại nắm quyền. Chỉ cần dấu mình và trở lại – đến đây không tìm được, gã huyênh hoang: - Còn điều này nữa, bạn thân mến ơi. Nếu tôi kịp cười cô ấy trước khi Savel xuất hiện thì đấy sẽ là một thắng lợi cực kì. Ông nghĩ thế là còn ít à? Tôi không phải là một kẻ nào khác mà chính là Kaross đấy. Ông có nhớ “Risot III” không? “liệu có thể làm siêu lòng người con gái đang căm thù”. Trả lời: dĩ nhiên, vâng. Vâng, Sarlo, vâng.

Cần phải hiểu rõ kẻ thù, Sarlo hỏi lại lần thứ ba:

- Để làm gì? Ích gì chuyện đó?

- Tôi cần tiền, bạn thân yêu. Không có lẽ Savel không chịu nhả ra chút ít. Điều đó thì không thể nào chấp nhận được, hắn đã lừa rồi đẩy em người ta đến chỗ chết.

- Thế ông nghĩ rằng tôi để yên sao? Hôm qua chính ông nói rằng tôi yêu cô ta.

- À, hóa ra mày nói chuyện ấy đấy – Kaross gạt đi – Mày yêu nhưng đừng có tự làm hại mình. Tao với mày thì quá già rồi, anh bạn thân mến ạ, hi sinh vì tình sao được. Thử nghĩ mà xem: nếu Savel về thì mày sẽ chẳng được gì, còn nếu tao thắng thì mày biết đấy, tao rất hào phóng – Điều đó đúng, hào phóng là một phần không tách rời của sự thô lỗ của gã – Ngoài ra, bây giờ mày chẳng làm thế nào được một khi mày đã nói dối cô ấy rằng tao là Savel.

- Mày quên rằng tao biết rõ mày là ai: Kaross, tên phản bội và kẻ giết người.

Bàn tay phải trong túi quần động đậy, một ngón tay ấn vào khóa nòng.

- Theo mày thì tao nguy hiểm thế cơ à?

- Đúng thế - Sarlo theo dõi tay gã – ngoài ra còn điều này nữa: tao biết Savel đang ở đâu.

- Thế ở đâu?

- Có thể nói đang ở đây rồi. Nhưng đây vẫn chưa hết. Nhìn đằng kia kia sau cánh đồng ấy. Thấy nhà thờ không.

- Thấy.

- Mảnh trên cùng đang có người làm.

- Thế thì sao?

- Đứng đây thì không nhìn rõ anh ta đâu, nhưng tao biết anh ta là ai. Đây là một chủ trại tên là Ros, người lãnh đạo phong trào Kháng chiến ở Saint-Gian.

- Sao nữa?

- Nếu bây giờ tao đi xuống cầu để lên đó và kể cho hắn rằng trong ngôi nhà lớn có tay Kaross, không phải đơn giản là tên Kaross mà còn là tên đã giết một người tên là Tupar.

Trong giây lát có cảm giác là Kaross sẽ bắn - ở chỗ quang đấng thế này thì đây là một hành động tuyệt vọng: tiếng súng sẽ vang khắp vùng. Nhưng hóa ra Kaross lại mỉm cười:

- Bạn ơi – gã bảo – hai ta cùng bị trói bằng một sợi dây đây chứ.

- Nghĩa là mày sẽ không phản đối nếu tao cùng đi với mày vào nhà chứ?
– Lão chậm rãi bước lại gần gã, như người ta đến gần một con chó bị xích.

- Tao thì không, nhưng cô chủ có thể phản đối.

- Cô chủ, như tao hiểu, nghe theo lời khuyên của mày.

Kaross đột ngột rút tay ra khỏi túi quần, vui vẻ vỗ vỗ vào lưng Sarlo.

- Hoan hô, hoan hô, - Gã nói – Tao chưa đánh giá hết cậu. Chúng ta sẽ cùng hành động. Tớ khoái cậu lắm, anh bạn ạ. Chỉ cần một chút sáng kiến là tao với mày không chỉ có tiền trong tay mà còn có cả gái chia nhau xài nữa.

Gã nắm tay Sarlo và ân cần dẫn vào nhà.

Một lần Sarlo có quay đầu lại, trên sườn dốc hiện rõ cái bóng nhỏ tí của Ros. Lão bỗng nhớ lại thời kì hai người còn thân nhau, trước khi thương tật chưa làm cho giọng lưỡi Ros trở nên cay độc... Bóng Ros nhỏ bé, đang đi tìm cày, lưng quay lại phía họ.

Kaross bóp mạnh tay lão:

- Nếu thằng Savel đúng là đang về - Gã nói – thì chúng ta, mà với tao, sẽ cầm cự. Tao có khẩu súng lục đây – Gã lại bóp khuỷu tay lão – Phải nhớ điều đó đấy, được chưa?

- Vâng.

- Cậu sẽ phải xin lỗi ngay cô ấy vì cậu đã nói dối. Cô ấy phàn nàn cậu lắm đấy.

- Tao nói dối à?

- Chứ sao nữa, mà chả nói chúng bắn em cô ấy buổi sáng là gì.

Ánh mặt trời phản chiếu trên kính cửa sổ soi thẳng vào mắt lão, đầu cúi gằm, lão tự nhủ: “Ta phải làm gì? Ta đang làm gì đây?”

17

Bà Mangio qua đời đêm đó: Ông cố đạo lại được mời tới, Sarlo ngồi trong phòng mình, lão nghe rõ âm thanh của tử thần: những bước chân nhẹ nhàng, tiếng cốc chạm vào nhau lạnh canh, tiếng nước chảy trong vòi, tiếng thì thầm. Cửa phòng hé mở - Kaross thò đầu vào. Gã bảo đã chuyển sang phòng ngủ của mình, nhưng hiện nay gã không muốn làm những người khác ngứa mắt. Gã nói thêm:

- Lạy chúa, có thể mọi chuyện đã xong. Tôi cực kì bối rối.

Cái chết; đây không phải việc riêng của người quá cố: đâu phải chỉ là cái thờ hất ra cuối cùng rồi kết thúc, đâu phải chỉ là tiếng thì thầm, tiếng cốc tách va vào nhau, tiếng nước chảy vào chậu. Cái chết giống như một cuộc phẫu thuật không có phụ mổ, hay giống như cơn đau đẻ mà tiếng khóc của đứa bé sơ sinh có thể vang lên bất cứ lúc nào, nhưng cuối cùng thì chỉ là sự yên ắng đến rợn người: vòi nước đã khóa, cốc tách không va vào nhau nữa, ván sàn chẳng còn kọt kọt dưới chân.

Kaross thở phào nhẹ nhõm:

- Xong.

Cả hai như những kẻ âm mưu cùng chú ý lắng nghe. Kaross thì thầm:

- Đây là thời điểm quyết định. Cô ta không biết sẽ phải làm gì. Cô ấy không thể sống ở đây một mình.

- Tôi phải đi tiễn ông cố đạo. – Sarlo bảo.

Cha xứ xỏ chân vào giày trong tiền sảnh. Trên đường về ông ta hỏi:

- Ông sẽ đi à?

- Có thể.

- Hoặc là ông phải đi, hoặc là tiểu thư Mangio phải mời thêm cô bạn gái ở trong làng.

Sarlo bực tức cho rằng Cha xứ coi đạo đức là qui luật chủ yếu trong hành vi của con người, cũng không hẳn là đạo đức mà là lịch sự. Lão bảo:

- Tiểu thư Mangio sẽ tự quyết định.

Họ dừng lại ngoài bìa làng. Cố đạo nói:

- Tiểu thư Mangio còn quá trẻ, cô ấy dễ bị tác động. Cô ấy chất phác và hoàn toàn chưa hiểu đời.

Trên cái nền xám xịt của ban mai ông ta đứng sừng sững như một đốm than màu đen biểu lộ lòng tự tin và kiêu căng cao độ.

- Tôi thì chẳng dám nói như vậy. Cô ấy đã từng trải ở Paris rồi. Cô ấy đâu có lớn lên ở nhà quê – Sarlo chằm chọc nhận xét.

- Để hiểu đời thì chỗ ở chẳng có ý nghĩa gì – Cha xứ phản đối – một người giữa sa mạc, thế cũng quá đủ, nếu người đó đã học được cách quan sát hoặc có tài quan sát. Cô ta không có tài đó.

- Theo tôi, những năm sống ở thành phố đủ để cô ấy thu lượm được sự khôn ngoan riêng.

- Thế ông không nghĩ xem có thể so sánh sự khôn ngoan này với kinh nghiệm sống thực sự ư?

- Không.

- Sự thông minh không thể thay thế được kinh nghiệm, mà nhiều khi sự thiếu kinh nghiệm lại được coi là thông minh.

- Thế ông muốn gì? Cảnh tình tôi à?

- Ông là người trí thức, thưa ông, và ông sẽ không khẳng định rằng đây không phải là việc của tôi. Chính ông cũng hiểu rằng đây là việc của tôi. Nhưng ông, chắc ông cho là một khi tôi nói hoặc là ông phải đi hoặc là tiểu thư Mangio phải mời bạn gái, là tôi chỉ quan tâm đến vẻ lịch sự bề ngoài. Đây không phải là lo giữ lịch sự mà là sự thấu hiểu bản chất của con người, dù không muốn anh cũng sẽ nắm được nếu anh cứ ngồi hết ngày này đến ngày khác và nghe người ta kể về động cơ cùng hành động của mình. Hiện nay tiểu thư Mangio đã rơi vào hoàn cảnh mà một người phụ nữ hoàn toàn có thể thực hiện những bước đi thiếu suy nghĩ. Mọi cảm giác đều cùng có một bản chất. Người ta đã biết rằng sự kích động của thể xác hàm chứa nỗi u

buồn, nhưng người ta không biết rằng trong nỗi u buồn lại cũng có kích động. Ông phải chú ý, đừng lợi dụng chuyện đó, thưa ông.

Đồng hồ trên cái gác tồi tàn của nhà thờ điểm sáu giờ rưỡi, cái giờ mà hôm đó; ở trong tù, lão đã thử một lần duy nhất rút lui đề nghị của mình, cái giờ, mà trong ánh sáng mờ mờ đôi tròng mắt mất ngủ của Thằng Giêng hiện lên khá rõ. Lão bảo viên cố đạo:

- Thưa cha, xin cha cứ tin ở tôi. Tôi chỉ mong cho tiểu thư Mangio những điều tốt lành.

Và quay lưng lại lão vội vã bước về nhà. Đây là giờ mà cuối cùng mọi vật hiện lên rất rõ...

Trong nhà tối lẫm, nhưng ở chân cầu thang thì đèn vẫn còn. Sarlo lặng lẽ bước vào nên không ai nhận ra. Gã Kaross và cô gái đứng trên cầu thang như hai diễn viên đứng trước ống kính chuẩn bị vào vai theo tín hiệu của đạo diễn. Nỗi buồn trong sự kích động và sự kích động bên trong nỗi buồn, cha xứ đã nói. Họ đang thể hiện phần thứ hai của chân lí ấy. Và một điều gì đó đã được nói hay đã được làm, và vậy mà trên mặt gã đàn ông hẳn những nếp nhăn buồn, còn cô gái thì ngã về phía gã; mắt nhắm lẹ.

- Giá ông buông tôi ra. – Cô cầu khẩn nói.

- Thưa tiểu thư – Gã kêu lên – Cô là người đơn độc, tứ cố vô thân giữa thế gian này. Nhưng từ nay cô không còn phải đau khổ vì cô độc nữa. Cô đã căm thù tôi, nhưng chuyện ấy đã qua rồi, tất cả đã qua rồi. Từ nay cô không còn phải lo lắng, không còn phải sợ hãi...

Gã đóng mới khéo làm sao, Sarlo tự nhủ, cái thằng khòm già lang thang ấy, gã đưa ra cái mà lúc này người ta cần hơn cả tình yêu, đây là sự yên ổn. Và những lời của gã cứ tuôn ra, tuôn ra như nước mùa xuân.

- Tôi mệt mỏi quá rồi.

- Têrêza, từ nay em có thể nghỉ ngơi.

Gã đưa bàn tay dọc theo tay vị cầu thang và úp lên tay cô, cô không hát ra.

- Nếu như có thể tin được một người nào đó – Cô nói – Em nghĩ rằng có thể tin được Sarlo, nhưng ông ta đã nói dối chuyện Misel.

- Em có thể tin anh – Kaross nói – Anh đã thú nhận việc làm tồi tệ nhất. Anh đã tự thú với em.

- Vâng – Cô đồng ý – Điều đó thì đúng.

Gã tiến sát cô hơn nữa. Không thể tin, Sarlo tự nhủ, làm sao lại không nhận ra sự giả tạo trơ trẽn, như mùi lưu huỳnh đập thẳng vào mũi như thế? Nhưng Têrêza không hề tỏ ra muốn né tránh. Cô lão đảo lặn vào vòng tay gã, mắt lim dim như một kẻ tự sát. Bất thành linh Kaross trông thấy Sarlo ở bên dưới, gã cười khẩy và nháy mắt vừa hân hoan vừa gian trá.

- Tiểu thư Mangio – Sarlo kêu lên.

Cô gái bước dịch xa Kaross một chút và lúng túng ngó xuống. Và bất ngờ lão nhận ra rằng cô còn rất trẻ, còn lão và Kaross thì lại đã quá già. Chẳng còn một chút ham muốn nào, chỉ còn lại lòng triu mến vô hạn đối với cô. Ngọn đèn trên cầu thang mờ đi trong ánh sáng màu xám của một ngày đang đến, Têrêza đứng đó như một bé gái nhọt nhọt mà những người khách ngồi dai đã không thể cho đi ngủ đúng giờ.

- Tôi không biết ông đang ở đây – Cô lẩm bẩm, - Ông đi vắng lâu quá.

Kaross gườm gườm nhìn lão, gã nhấc tay khỏi vai Têrêza và đút vào túi quần. Nhưng gã lại reo lên bằng một giọng cực kỳ thân mật:

- À, Sarlo. Sao bạn thân mến ơi, bạn đã đưa ông cố đạo về rồi chứ?

- Tôi không phải là Sarlo – Đứng bên dưới, hướng về phía Têrêza, lão nói – Tên tôi là Gian-Lui Savel.

- Mà điên à?? – Kaross cúi kính gất.

Nhưng Savel tiếp tục bình tĩnh giải thích cho Têrêza. .

- Đây là kịch sĩ Kaross. Chắc chắn là cô đã nghe nói về ông ta. Gã đang bị cảnh sát truy nã về tội phản bội và giết người.

- Nó điên rồi.

- Tôi chẳng hiểu gì cả - Cô nói, tay vuốt mớ tóc ướt khỏi trán – Bao nhiêu điều dối trá, ai là người nói dối, tôi không biết. Tại sao lúc đó ông nói rằng ông nhận ra ông ta?

- Đúng. Hãy trở lời đi – Kaross reo lên đắc thắng.

- Tôi sợ phải thú nhận với cô tôi là ai vì tôi biết cô căm thù tôi đến mức nào. Khi hắn xuất hiện thì tôi nghĩ rằng tôi có thể đoạn tuyệt với chính mình và hắn sẽ chuốc lấy tất cả lòng thù hận.

- Ôi, ôi, ôi, thằng dối trá làm sao, hả?

Kaross vừa gập người qua tay vịn vừa khinh bỉ nói. Gã và cô đứng ở bên trên, vai kề vai và trong đầu Savel chọt lòi lên ý nghĩ kinh khủng rằng sẽ ra sao nếu như đã muộn, sẽ ra sao nếu như đây không chỉ đơn giản là sự kích động được sinh ra trong đau thương mà là một tình yêu thực thụ sẵn sàng chấp nhận cả tên Kaross lừa đảo, cả tên Savel hèn nhát? Bây giờ thì lão không cần gì nữa, chỉ làm sao tạo ra giữa gã và cô một bức tường ngăn cách vĩnh hằng, bằng mọi giá, lão tự nhủ, bằng mọi giá.

Kaross nói:

- Dọn dẹp giường chiếu và bước ngay. Người ta không cần anh nữa.

- Ngôi nhà này là của tiểu thư Mangio. Hãy để cô ấy quyết định.

- Thế cơ đấy, thằng lừa đảo – Kaross vừa lắc đầu vừa nắm lấy cánh tay cô gái – Chiều qua nó mới nói với tôi rằng cái nhà này thực ra theo đúng pháp luật là của tôi, mới có nghị định nào đó, tôi không biết hình như hủy bỏ hợp đồng kí trong thời kì tạm chiếm. Nó làm như một lúc nào đó tôi có thể sử dụng mảnh khốe hèn hạ như vậy.

Savel nói:

- Khi còn bé, ở trong ngôi nhà này, chúng tôi đã có một trò chơi, tôi thường chơi với một người bạn sống bên kia sông.

- Nó làm nhằm gì vậy?

- Kiên nhẫn một chút. Ông sẽ thấy thú vị đấy. Tôi thường cầm một cái đèn pin như thế này này, hay một cây nến hay nếu trời nắng thì cái gương con và truyền cho nó tín hiệu từ đây, từ bậc cửa này này. Đôi khi thế này. Nghĩa là “Tôi không ra được”.

Kaross lo lắng hỏi:

- Thế bây giờ ông đang đánh tín hiệu gì đây?

- Tín hiệu này nghĩa là “Cấp cứu, bọn da đỏ tấn công”

- Trời ơi – Cô gái kêu lên – Tôi chẳng hiểu các ông nói gì cả.

- Ông bạn đó bây giờ vẫn ở bên kia sông, tuy ông ta không còn là bàn nữa. Hiện thời ông ấy đang đi lừa bò. Ông ấy sẽ trông thấy ánh đèn của tôi và hiểu rằng Savel đã về. Ngoài ông ta ra thì chẳng ai đoán được.

Lão trông thấy Kaross lên gân tay trong túi quần. Lật mặt gã như một kẻ

nói dối vẫn chưa đủ. Gã vẫn có thể thoát. Bức tường ngăn cách phải là vĩnh viễn.

Têrêza hỏi:

- Nghĩa là nếu ông ấy đến thì điều đó khẳng định rằng ông là Savel.
 - Ông ấy không đến đâu – Kaross cần nhân.
 - Nếu ông ấy không đến thì sẽ có các chứng cứ khác.
 - Thế bạn ông là ai? – Têrêza hỏi và lão cảm thấy rằng phần nào cô đã tin.
 - Chủ trại Ros, lãnh đạo phong trào Kháng chiến địa phương.
 - Ông ấy trông thấy ông trên đường đến Brinak rồi cơ mà – Cô gái phản đối.
 - Ông ấy không nhìn kĩ. Tôi đã thay đổi nhiều, thưa tiểu thư. – Lão đứng vào cửa tay cầm đèn pin – Nhưng ông ta không thể không nhận ra tín hiệu. Bây giờ ông ta đang ở chuồng bò hay là ở ngoài đồng thôi.
 - Này vát đèn đi. – Bất ngờ Kaross thét. Đây là một thành công: kịch sĩ đã gỡ mặt nạ, như đang bị thăm vấn, trán gã lấm tẩm mấy giọt mồ hôi.
- Savel vừa liếc nhìn tay phải gã vừa lắc đầu từ chối, người căng lên đón đợi cơn đau.
- Vát đi, tao bảo.
 - Tại sao?
 - Thưa tiểu thư – Bất ngờ Kaross chân thành nói – mỗi người đều có quyền đấu tranh cho cuộc sống của mình. Hãy bảo nó bỏ đèn xuống không

thì tôi bắn đây.

- Nghĩa là, ông đúng là tên sát nhân.

- Thừa tiêu thư – Gã trâng tráo đáp – Thờ chiến mà – Gã bước cách cô mấy bước dọc theo tay vịn rồi rút súng, đầu tiên gã nhắm vào Savel sau đó vào Têrêza, nòng súng đen ngòm nối hai người thành đường chấm chấm – bỏ đèn xuống.

Đồng hồ chuông điện trong nhà thờ làng điềm bảy giờ. Savel vừa hạ đèn vừa đếm tiếng chuông, đây là giờ của đoạn đường rải xỉ và bức tường gạch, giờ mà một người khác đã nhận cái chết thay cho lão. Biết bao nhiêu cố gắng chỉ để trì hoãn cái điều không tránh khỏi. Kaross hiểu sai sự bối rối của lão, cảm thấy đã lại làm chủ được tình thế, gã hạ lệnh:

- Thế. Bây giờ bỏ đèn xuống, bước một bước khỏi cửa.

Nhưng Savel đã đưa đèn pin quá đầu, lão bật rồi tắt, bật rồi tắt.

Kaross bắn liền hai phát. Phát thứ nhất, trong lúc vội vàng, gã bắn trúng vào bức tranh trên tường, mảnh kính văng ra tung tóe, phát thứ hai làm cái đèn pin văng ra, khẽ lặn trên nền và dừng lại, chiếu một vệt sáng chói chang lên ngưỡng cửa. Mặt Savel méo đi vì đau. Như có người đâm; hất lão vào tường. Nhưng cơn đau dữ dội lập tức qua nhanh, trước đây lão từng bị viêm ruột thừa, đau hơn nhiều. Khi lão ngẩng đầu lên thì Kaross đã biến mất. Têrêza đứng ngay trước mặt lão.

Cô hỏi:

- Ông bị thương à?

- Không – Lão đáp – Cô nhìn bức tranh kia: hấn bắn trượt.

Phát súng thứ hai liền ngay phát thứ nhất, cô không phân biệt được. Bây giờ phải làm sao để cô đi trước khi tê liệt hẳn. Phải chậ vật lắm mới bước được mấy bước và ngồi vào ghế bành. Chỉ mấy phút cái ghế đã ướt đẫm. Lão

bảo:

- Thôi, thế là xong, bây giờ thì hẳn chẳng còn dám quay lại nữa.

Cô hỏi:

- Ông là đúng là Savel à?

- Vâng.

- Nhưng chuyện tín hiệu cũng là bịa phải không? Ông bấm mỗi lần mỗi khác.

- Vâng, cũng là bịa. Tôi đã buộc gã phải bắn. Bây giờ thì nó chẳng quay nữa đâu nó nghĩ đã giết được tôi, như... cái ông... Lão không thể nào nhớ lại được họ tên người bị giết. Trong tiền sảnh mặc dù mới sáng đã nóng không chịu nổi, trên trán lão mồ hôi lãnh như những giọt thủy ngân. Lão nói: - Hẳn sẽ đi ngược hướng Saint-Gian. Còn cô hãy lại mau đằng ấy nói với ông cố đạo. Ros sẽ giúp cô. Cô nhớ nhé: Kaross, diễn viên.

Cô nói:

- Theo tôi, ông đã bị thương.

- Đâu có. Tôi chỉ bị đập đầu vào tường thôi. Chỉ có vậy thôi. Hơi bị choáng. Cô mang cho tôi mảnh giấy và cái bút chì. Trong khi cô đi gọi cảnh sát thì tôi sẽ viết tường trình. Cô thực hiện lời đề nghị của lão rồi dừng lại nhìn lão vừa lúng túng vừa lo lắng. Lão lo sẽ bị ngắt ngay khi cô còn ở nhà. Lão âu yếm hỏi: - Thế bây giờ mọi việc ổn rồi chứ. Cô hết thù tôi rồi chứ?

- Vâng.

- Thế thì tốt rồi – Lão bảo – lạy chúa – Mọi tình của lão chẳng để lại dấu vết gì, ham muốn đã mất hết ý nghĩa, chỉ còn lại lòng xót thương, âu yếm và trắc ẩn khi chứng kiến nỗi bất hạnh của một người hoàn toàn xa lạ. – Từ nay mọi chuyện sẽ thuận lợi đấy – Lão hỏi cô – Thôi, chạy đi – Lão sốt ruột hạ

lệnh, như nói với một đứa trẻ con.

- Thế ông không làm sao chứ?

- Không sao, không sao.

Cô vừa đi ra là lão lập tức viết, lão muốn làm sao để không ai còn có kiếm chuyện nữa, đầu óc luật sư của lão đòi hỏi một sự tổng kết kỹ lưỡng. Thực ra lão không nắm được chính xác sắc lệnh mới; nhưng vị tất chứng thư của lão sẽ bị hủy bỏ nếu không có bên nào kháng nghị. Cái mà lão viết lúc này: “Tôi để lại tất cả những gì mình có. Vào thời điểm tôi chết...” chỉ để chứng tỏ rằng lão không có ý kháng nghị; bản thân tờ giấy này không có ý nghĩa pháp lí vì lão đâu có nhân chứng... Máu từ vết thương trong bụng đã chảy xuống chân. May mà Têrêza không nhìn thấy. Máu chảy xuống chân lạnh lạnh, y như nước lã. Lão nhìn quanh: một luồng ánh sáng từ ngoài cánh đồng chiếu qua cánh cửa rộng mở. Chết tại nhà và cô độc – đúng là phải như vậy: trong giờ phút lâm chung người ta chỉ chiếm hữu được cái mà tầm mắt có thể bao quát. Chàng Tháng Giêng tội nghiệp và con đường rải sỏi mà anh đã đi qua, lão chợt nghĩ... Lão bắt đầu kí tên, nhưng không kịp, vết thương toác ra: tia; dòng, xông, cả một thác lũ bình yên.

Tờ giấy đầy những dòng chữ khó đọc rơi xuống sàn cạnh chiếc ghế tựa. Lão không ngờ rằng bên dưới những hàng chữ đó thay vì chữ kí lại là: ‘Gian-Lui Sa...’ cái đó đồng thời có thể là “Sarlo” mà cũng có thể là “Savel”. Tòa án tối cao đã giải thoát cho lão khỏi mọi day dứt.